

TUẦN BÁO  
NÔNG CỎ MÍN ĐÀM

45-95

03 - 7 - 1902

25 - 6 - 1903

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có báo Nhựt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên	
cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 20
Tướng Sơn-bậu.....	0 20
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00
Tướng Kim-vân-kiểu.....	0 30
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Sử ký Nam-việt.....	0 40
Phong-hóa Điều-bản.....	0 50
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10
Mịnh-Tâm-Bầu-giám cuốn thứ nhứt	
Và cuốn thứ hai.....	2 00
Lang-châu.....	0 30
Bạch-viên.....	0 30

Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý và việc hình	
Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Bốn quốc.....	1 \$00
Cours d'Annamite.....	2 50
Cours gradué.....	2 50
Conversation Annamite Française Cartonnée.....	0 80
Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Vocabulaire Français-Vinh-Kỳ.....	1 20
Miscellannée.....	1 40
Sách dạy cách nấu ăn Cartonnée.....	1 10
Nhi-Độ-Mai.....	0 30
Phủ-kiểu.....	0 20
Thơ Nam-kỳ.....	0 10
Truyện Kim-vân-kiểu đương in	

AI muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cổ ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gửi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gửi cho lập tức chẳng sai.

## NĂM NHÂM-DÂN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG MƯƠI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG MƯƠI ANNAM
1	Samedi.....	2	Tháng 10 Annam	16	Dimanche.....	17	Chúa Nhựt.
2	Dimanche.....	3	Chúa Nhựt.	17	Lundi.....	18	Thứ hai
3	Lundi.....	4	Thứ hai	18	Mardi.....	19	Thứ ba
4	Mardi.....	5	Thứ ba	19	Mercredi.....	20	Thứ tư
5	Mercredi.....	6	Thứ tư	20	Jeudi.....	21	Thứ năm
6	Jeudi.....	7	Thứ năm	21	Vendredi.....	22	Thứ sáu
7	Vendredi.....	8	Thứ sáu	22	Samedi.....	23	Thứ bảy
8	Samedi.....	9	Thứ bảy	23	Dimanche.....	24	Chúa Nhựt.
9	Dimanche.....	10	Chúa Nhựt.	24	Lundi.....	25	Thứ hai
10	Lundi.....	11	Thứ hai	25	Mardi.....	26	Thứ ba
11	Mardi.....	12	Thứ ba	26	Mercredi.....	27	Thứ tư
12	Mercredi.....	13	Thứ tư	27	Jeudi.....	28	Thứ năm
13	Jeudi.....	14	Thứ năm	28	Vendredi.....	29	Thứ sáu
14	Vendredi.....	15	Thứ sáu	29	Samedi.....	30	Thứ bảy
15	Samedi.....	16	Thứ bảy	30	Dimanche.....	1	Tháng 11 Annam

Géant CANAVAGGIO

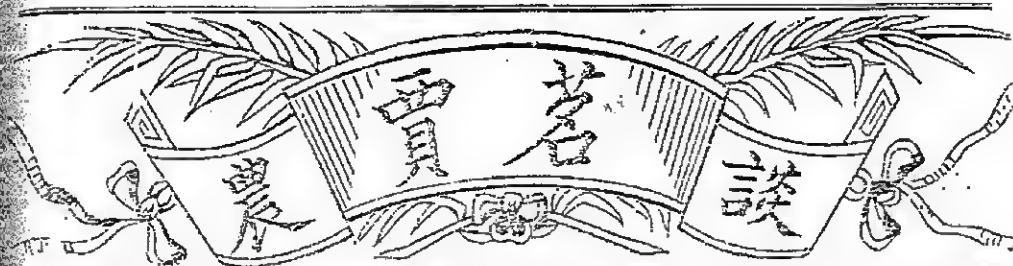
Saigon — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Co.

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 66

NGÀY 28 THÁNG MƯỜI NĂM NHÂM DÂN

NGÀY 27 NOVEMBRE 1902

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm... 5 \$00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
chàng ngoại-quốc  
một năm... 10 \$00  
sáu tháng... 5 50

Tại Đông-dương

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH

Tờ Dữ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANDE, Số 84.

SAIGON.

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 50

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI BẠO

AI muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghị, chờ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

## Thương cở luận

(tiếp theo)

Việc buôn bán thông đồng là việc trọng, kẻ nghề này, người phải có nghiệp kia: Buôn lời nhiều xứ sở cũng còn là Xem chủ chệp anh chà thì rõ, Người không thấy nhờ gương mới tỏ; Mượn nước người mà sánh với mình,

Cách ăn xài người cần kiệm khích rim,  
Một điều phở cũng phân minh số sách;  
Người bốn quốc ở ra làm phách,  
Biết xai ba chữ ít rõ đặc dè;  
Thà ở đời không biết cậy dăng phe,  
Bể buồn bán chẳng lo toàn giới đồ;  
Cuộc đời đời hèn khen cho không biết sợ,  
Đề bợ thơ người phỏng từ kẻ ngạo du;  
Anh có tiền thì cứ giữ chạp khu khu,  
Bơm không vốn, lại dành liêu thân phận;  
Nhắc quay phải hay cứu hơn giận,  
Nghĩ lại, giận chẳng chi hơn lại làm chi;  
Quay một đều trả rạch nợ nam-nhi.  
Chỉ cho rõ thị phí giùm với thế,  
Khuyến rằng biết đều nên cách lệ,  
Nên thì làm, tệ thì rằng bỏ đi;  
Kẻ mà mình cũng người chớ để cho người khi,

Vì trông sắc của biết xài mà không tỉnh;  
 Xấp coi lại cũng trong sâu lỉnh,  
 Có nghề chi làm hẳn cho phương ngoại;  
 Hồi xét giùm lời tôi nhắc có sai,  
 Minh biết việc cây ba cây lúa,  
 Nhớ lấy đó mà ăn xài chợ búa;  
 Cây dất diên dặng mua sắm cửa nhà,  
 Rồi lúc kia mà trời dất chẳng hòa;  
 Dứt mưa móc thì lấy chi mà nuôi miệng,  
 Dấu sắc có thể thân nghề miêng;  
 Trong mười người rõ lại chẳng có ba;  
 Còn bảy người không lẽ để mà la,  
 Kêu rằng dôi rằng nghèo ai cứu;  
 Người khuyên phải lo dăng khừ tự,  
 Chờ chờ đau rồi bấy rên la;  
 Phải rằng mà tính rộng lo xa,  
 Đứng chờ đến nước gốc tròn, lửa tấp trắng;  
 Người gặp lúc trời đang tở rạng,  
 Không lo làm để tôi thì uống công;  
 Lo phát gai dăng cả mỗi thông,  
 Nêu chẳng quết thì bụi kia lấp cửa;  
 Nay biết khổ thì phải lo bề khổ nữa,  
 Cục chưa rồi xin chờ để dui;  
 Đạo làm người phải tỉnh tới tỉnh lui,  
 Xét khó để dặng theo thời mà ở;  
 Gặp cơn rồi phải kiếm phương dặng gỡ,  
 Gỡ xong rồi thì mới thành thời;  
 Trẻ ầu xuân chẳng rõ mới ham chơi,  
 Người trai tráng phải lo cầu bảo bối;  
 Muốn bảo bối rằng đừng sợ khổ;  
 Chuyền ngọc hân nghề nghiệp mà tôi thân;  
 Cách bán buôn tính toán cho cần,  
 Cầu tin nghĩa bình hòa phải nhớ;  
 Sinh ra thế vị như người đi chợ,  
 Việc bán buôn dôi chất cho thông;  
 Tuy biết rằng tang buổi thì chợ không;  
 Song phải nghĩ có bình thì có họa;  
 Khi chợ nhóm kẻ đi ngan người đi chợ,  
 Lúc bán buôn người già thấp kẻ già cho;  
 Còn lao xao phải đua với chúng mã lao xao,  
 Nêu đứng ngó, bạn hàng người bị mặt;  
 Chớ nghèo ngẩn trông họ mà ăn cắp vặt,  
 Chúng thấy thì bị vả bị tai;  
 Hề không lo cứ để làm sai,  
 Hồ mình chịu lại lấy ơn cha mẹ;  
 Dón của mẹ sanh nuôi từ thuở bé,

Chẳng lo đến lại để cho người khi;  
 Như vậy thì sao cũng chẳng chi,  
 Thà bị dện chết khi còn nhỏ;  
 Con người phải sợ hèn sợ hổ,  
 Biết sợ thì có đến cho dẫu.  
 Thành xưa rằng, chớ xuống vực sâu,  
 Thương cha mẹ, đừng nơi giá mỏng;  
 Tuy ít học cũng có tai nghe lòng,  
 Người tuổi già thường có dạy rằng;  
 Con người lo mình vóc tóc rằng,  
 Nêu phá hại, ắt động lòng cha mẹ;  
 Rõ hiểu nghĩa chớ ham dẫu dè,  
 Dè bay làm hư hại cho thân;  
 Đã biết rằng ai cũng là dân,  
 Tuy vậy chớ phải đua nhau làm phải;  
 Tôi xin nhắc một điều đại khái,  
 Người đồng ban như bạn một đường;  
 Hãy đua nhau mỗi bước rằng mỗi bước,  
 Lo chỉ chẳng mau mau đến chỗ;  
 Nêu chậm bước đừng chơn thì khổ,  
 Khó dặng dài thêm khổ chợ trưa;  
 Lại sợ e gặp lỗi đồng mưa,  
 Giữa đồng trông không phương che mặt;  
 Bị trượt trật ít người diên giắc,  
 Khó vậy thôi, xem có buồn không;  
 Khó biết buồn khuyên chớ ngồi trông,  
 Mau rằng tính làm cho khỏi cực;  
 (Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dù-Thức, Bến-trà

### Tam-quốc chi tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ, bên trả hết quán mã lại, rồi  
 đưa ra ngoài thềm: Lưu-Đại Vương-Trung  
 đi chẳng khỏi mười dư dặm bóng nghe  
 tiếng trống vang dậy, Trương-Phi thấy ra  
 đón dặng cả hét rằng: «Ca-ca ta không hiểu  
 rõ, đã bắt dặng tướng giặc sao tại thà di,  
 làm cho Lưu-Đại Vương-Trung ngồi trên  
 ngựa phát rung; Trương-Phi trợn mắt để  
 thương cần đến; sau lưng một người bay  
 ngựa đến cả kêu, chớ có rõ lẽ, xem ra là  
 Văn-Trương, thì Lưu-Đại Vương-Trung mới

an lòng. Văn-Trương nói: «Đại-ca đã tha  
 rồi, em có chi mà không tuân phép lệnh?»  
 Phi nói: «phen này thà di, phen sau lại  
 đến nữa.» Văn-Trương nói: «đé va đến nữa,  
 sẽ giết cũng chưa muộn chi.» Lưu-Đại  
 Vương-Trung liền cào thời và nói rằng: «dầu  
 Thừa-Tướng giết cả ba họ tôi cũng chẳng đến  
 nữa, xin Tướng-quân dung thứ.» Trương-  
 Phi nói: «vi bằng thiệt Tào-Tháo đến đây,  
 ta cũng giết và không còn manh giáp, nay  
 ta quyền đồ gởi hai cái đầu lại.» Lưu-Đại  
 Vương-Trung ôm đầu chạy như chuột. Văn-  
 Trương, Dục-Đức về ra mắt Huyền-Đức rằng:  
 «Tháo-Tháo tất nhiên đến nữa.» Tôn-Càng  
 gọi Huyền-Đức rằng: «dắt Từ-châu là dẫu  
 mỗi giắc, chẳng nên ở lâu, chỉ bằng phân  
 binh đóng nơi Tiểu-bái, giữ Hạ-bì mà làm  
 thế kỷ giắc, dặng ngựa Tào-Tháo.» Huyền-  
 Đức dụng theo lời, khiến Văn-Trương giữ  
 Hạ-bì, Cam-phu-nhơn Mè-phu-nhơn cũng an  
 trí nơi Hạ-bì. (Nguyên Cam-phu-nhơn là người  
 dặt Tiểu-bái, Mè-phu-nhơn là em Mè-Trước.)  
 Tôn-Càng, Giảo-Ưng, Mè-Trước, Mè-Phượng,  
 giữ Từ-châu; còn Huyền-Đức với Trương-  
 Phi đồn nơi Tiểu-bái. — Lưu-Đại Vương-  
 Trung về ra mắt Tào-Tháo, cùng nói Lưu-  
 Bị không có ý phản. Tháo giận mắng. «Đó  
 nhục quốc, để người làm chi, nạt kẻ tả hữu  
 dẫn ra chém quách.

Chánh thị:

Chó lợn đầu khăm đua với cạp,  
 Gà tôm há dặng sạnh cùng rống.  
 Chẳng biết hai người tánh mạng thế nào,  
 và nghe bài sau phân giải.

Hồi thứ hai mươi ba.

Nê-Chánh-Bình trật áo măng giắc;  
 Kiết-thải-Y bỏ độc mang hình.

Nói về Tháo-Tháo muốn chém Lưu-Đại  
 Vương-Trung. Không-Dung càng rằng: «hai  
 người ấy vốn chẳng phải tay địch thủ với  
 Lưu-Bị, nếu chém đi, e mất lòng tướng sĩ.»  
 Tháo bèn tha chém trước bởi lược lợc; rồi  
 muốn phát binh đánh Huyền-Đức. — Không-  
 Dung nói: «nay vừa lúc tiết đông lạnh lẽo,  
 chưa nên động binh, đợi qua mùa xuân tới

dậy, cũng chưa muộn chi; phải trước sai  
 người chiêu an Trương-Tù, Lưu-Biểu, rồi  
 sau sẽ toan Từ-châu.» — Tháo lấy làm lời  
 nói phải, bèn khiến Lưu-Hoa qua dụ Trương-  
 Tù. Lưu-Hoa đến Trương-thành, trước ra  
 mắt Giả-Vô, cùng nói Tào-Công thanh đức.  
 Vô bèn cầm Lưu-Hoa trong nhà; ngày thứ  
 đến ra mắt Trương-Tù, nói việc Tào-Công  
 sai Lưu-Hoa đến Chiêu-an; đang lúc thương  
 nghị, bỗng báo nói có sứ Viên-Thiệu đến.  
 Tù cho vào; kẻ sứ dưng thơ tin lên, Tù  
 đọc ra, thì cũng là ý Chiêu-an. Giả-Vô hỏi  
 kẻ sứ rằng: «mới đây hưng binh đánh Tào-  
 Tháo, hơn thua thế nào?» Sứ nói: «tiết  
 đông lạnh lẽo, phải bãi binh dở, nay nhấm  
 Trương-quân với Kinh-châu Lưu-Biểu, đều  
 dặng là người quốc sĩ, nên phải đến mà thỉnh  
 nhau.» Giả-Vô cả cười rằng: «người phải  
 trở về nói lại với Viên-Bôn-Sơ rằng, anh em  
 chạ va còn chẳng hay dung nhau, có dẫu  
 dung dặng người quốc sĩ trong thiên hạ sao.»  
 nói rồi liền xé thơ trước mặt cùng nạt lui  
 kẻ sứ. Trương-Tù nói: «Lúc này Thiệu mạnh  
 Tháo yếu, nay lại xé thơ nạt sứ, nếu Viên-  
 Thiệu đến, thì liệu làm sao?» Giả-Vô nói:  
 «Chi bằng theo Tào-Tháo.» Tù nói: «Ta  
 với Tào-Tháo khi trước có thù, lẽ nào khưng  
 dặng.» Vô nói: «theo Tháo có ba điều tiện,  
 và Tào-Công vương minh chiêu liệp Thiệu-Tử,  
 đánh dẹp thiên hạ, ấy là một điều dặng theo;  
 Thiệu tuy mạnh, e dâm ít mà theo ra, ác  
 và chẳng lấy ra làm trợ, Tháo tuy yếu,  
 dặng ta ác mừng, ấy là hai điều dặng theo;  
 Tào-Công có chí Ngũ-Bá, ác bỏ oán riêng,  
 dụng minh đức rải khắp bốn biển, ấy là ba  
 điều dặng theo; xin Tướng-quân chớ nghi.»  
 Tù y theo lời, mới Lưu-Hoa đến ra mắt. Lưu-  
 Hoa khen khoe đức Tào-Tháo, lại nói: «Thừa-  
 Tướng nếu ghi cựu oán, lẽ dẫu đi khưng sai  
 tới đến mà kiết hảo với Tướng-quân sao.»  
 Tù cả mừng, bèn với bọn Giả-Vô qua  
 Hứa-dô dẫu hàng. Tù ra mắt Tháo rồi lay nơi  
 dưới sàn; Tháo lật dặt đồ dầy, cầm tay mà nói  
 rằng: «có cái lỗi mong xin chớ ghi vào lòng  
 bèn phong Trương-Tù làm Dương-vũ-tướng-  
 quân, phong Giả-Vô làm Chấp-kim-ngô-sứ;

Thảo lại khiến Tú làm thơ chiêu an Lưu-Biểu, Giả-Vũ nói: Lưu-Biểu-Thăng hay kết nạp danh sĩ, nay phải dựng một người danh sĩ qua dụ và mời dẫu. » Thảo hỏi Tuấn-Nhu rằng: « ai đi dấy? » Tuấn-Nhu nói: « Không-vấn-Cử nên đi. » Thảo ý theo. Nhu ra nói với Không-Dung rằng: « Thừa-Tướng muốn dựng một người danh sĩ, đừng chọn đúng mà sai đi; ông đang nhậm chức ấy chẳng? » Dung nói: « tôi có một người tên Nê-Hoành tự là Chánh-Bình, tài va hơn tôi mười phần, người ấy đang ở bên tả bên hữu vua, chẳng những là dùng làm hành nhưn mà thôi, tôi phải tiếng cũ cho lịch Thiên-Tử. » nói rồi bên làm lời biểu dụng lên tâu với vua.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

## Bùi-tân-công nghĩa hòa

NGUYỄN-PHÔI

(tiếp theo)

Người Đường-Bích chờ từ mai tới tối, thấy hai người lại chạy vào quán bởi ai là Đường-Bích, có quan lớn Tân-Công cho mời. Người Đường-Bích nói tôi cũng quan Tân-Công xưa nay không quen biết nhau, về ăn mặc bên hạ tới dẫu dám lời dò. Hai người nói quan Tân-Công đứng chờ, xin người đứng trở nài. Hai người ấy mới giặc người Đường-Bích tới dinh, dẫn ngồi ngoài, để vào bâm, rồi sẽ ra thính. Hai người vào một lúc rồi ra nói quan lớn xin mời vào trong. Người Đường-Bích theo vào thấy quan Tân-Công đứng chờ. Đường-Bích cúi lạy chầu dâm ngó lên. Quan Tân-Công dạy ngồi. Người Đường-Bích khiêm nhượng ngồi ghé một bên, liếc xem thì thiệt là ông giữ mình gặp nơi quán. — Đường-Bích lại càng rung sợ.

Nguyên quan Tân-Công ngày thường hay dạo nơi quán xá, riêng do dân tình, bữa trước nghe người Đường-Bích nói, bèn về tra thì thiệt

quả có năng Huỳnh-như-Nga, hỏi trong lại lịch thì cũng y như lời Đường-Bích. Quan Tân-Công mới hỏi năng ấy nay có chồng năng đó, ước muốn gặp chăng? Năng Tiểu-Ngu thưa rằng: phận đơn bà bạc mạng, nào có kẻ chi, việc thầy cùng chẳng thầy, quén ở nơi quan lớn, lời chẳng dám biết. Quan Tân-Công thầy nói mới đáp rằng: ta sẽ giúp cho vợ chồng gặp nhau, rồi dạy năng ấy lui vào cung, chỉnh riêng sai kẻ hầu hạ sửa soạn đồ tư trang, lại tới dinh lại bộ tra hỏi rõ lý lịch, mới dạy làm văn bằng phong Đường-Bích làm chức tham quân. Nay cho mời Đường-Bích tới có ý tỏ dưng cơ cho Đường-Bích rõ.

Người Đường-Bích ngồi rồi, ông Tân-Công mới nói rằng: vì tôi chẳng hay ngăn ngừa kẻ cầu mị, cho nên khiến vợ chồng người chẳng dưng gần nhau, lời ấy tôi xin chịu. Nay tôi xin quén làm chủ hôn, dưng vợ chồng gặp nhau. Tôi đã dự biện đồ tư trang sẵn rồi, của ấy tôi xin chuộc lỗi tôi, còn việc bằng sắc, tôi cũng lo cho rồi, xin chờ ngại dưng chi.

Người Đường-Bích lạy tạ chầu dâm nói chi. Một lúc liên thầy thì nữ phó năng Tiểu-Nga ra. Vợ chồng gặp nhau mừng rỡ, bên lạy ông Tân-Công bốn lạy. Ông Tân-Công dạy đưa về nơi quán hiệp cấn. Đến nơi thầy tiền bạc đầy rương, lựa hàng đầy tráp, lại có một tráp nhỏ, quan Tân-Công thân hành cầm niêm, mở ra xem thì thấy bằng sắc. Len chữ tự-bộ-tham-quân đất Hồ-châu. Vợ chồng lấy làm cảm ơn ông Tân-Công. Rạng ngày mai đặc phau vào lạy tạ người, song người đã dặn kẻ coi cửa kiêu từ không chịu ra mắt.

Người Đường-Bích mới sửa soạn hành trang, mượn thuyền trở về ghé thăm ông Huỳnh-thái-Học. Cháu con gặp nhau mừng rỡ rồi vợ chồng từ giả ra nhậm đất Hồ-châu. Nhơn vì cảm ơn quan Tân-Công cao dày, nên dưng trăm hương chạm một tượng nhỏ sớm tới phượng thổ, cầu khẩn cho người phước thọ miêng trường.

CHUNG

TRẦN-KHÁC-KỶ (học chánh viện.)

## Tục văn tiên truyện

(tiếp theo)

Người họ hôn tên Minh, trong ti lại mắt xanh hơn người. Anh canh ngoại dặt ba mươi, nhan tể chín nói cười tự-nhiên. Thuan phong những thuở thiếu niên, yến lòng đức hạnh sách đèn ich công. Đạo lý, mền nbo phong. nhau nên đã thủy chung bạn hiền. người Bào, quân đã nên, đore dưng đạo xuống lên những ngày. Ba-tri từ lòng tại bay, ông ôi l thiên đạo có ngày vô tri. Chác là thế phi thành từ. đầu Tăng-tử bạn này sai nhon, rồi chiếu đêm tôi mây Tần. ra tới chon giang tân trẻ giờ. người hăm bờ mặt ngàn ngo, ông người trông mặt hỏi sơ cửa ngoài. Bày rằng: tôi đã biết rồi, dạy việc cậu không người tâm lòng. Con dưng việc ức lẽ công, là phải kiem họ chung giúp vi. này thời cậu phải theo ý. người đừng có chịu khi giữa sông. Miêng cho ngọc thể chung dưng, sao, sao cũng ở trong khuôn trời. phải lời thời cũng vào tại, ông còn bàn bạc phúc mai bây giờ. Tôi nha làng trước vào thừa, nay mới biết Công-lo chủ này. Dưa vào ông xút quở ngay. rồi rằng không ột sao tay tay mây, Thiet tang bất dưng đường này, đêm Biện-ly tòa này chứng minh. Bào ri rên nép một bên. đầu dưng trong dạ như phen chấp chông. rưng rưng hai mắt ước trông, ra trông dường đã có công đạo rồi, dạy rằng tờ giấy danh rồi, ông ai bất dưng cho đời đời coi.

Công lo mới thầy bước lui, Nói rằng quan lớn dạy thời trở hải. Ngán ngo chẳng thầy hồi nài, Không người tỏ nỗi muyện ai thông lời. Ai dễ quan quở chủ mây, Hỏi ai làm chứng chuyện ni hay là. Bày giờ đây đó dân ra, Đều đem nhau lại về nhà Công-lo. Liên biên dưng thép kịp giờ, Ba-ri vừa đã một giờ tới nơi. Rằng đôi thầy Marchetty. Nói quan biện lý nài thấy phải lên. Trông nghe đứng nép một bên, Đổng hó mười diêm lấu trên gỗ rồi, Tang hầu mình bởi tạm lui. Chờ qua buổi khác coi xuôi bề nào?

(Sau sẽ tiếp theo)

TÂY HIÊN KỶ.

## Kiên người bất vi, bị thế sự hễ.

Nhờ lại hôm 17 tháng 5 annam, năm Nhâm-dần. Tôi đi Cai-lậy về tàu chếc hằng Đài-Kỷ, quá giang từ Cai-hè mà về Mỹ-tho; lúc dọc đường có gặp một chuyện người Annam bị chếc tác hạc cũng đáng biện lược ra cho người bốn ban quan có mà mảnh tình chuyện đời.

Khi tàu ghé Cai-bè; bộ hành chọn rộn, kẻ xuống người lên, tôi không ý phân biệt là mấy người xuống một lược với tôi: vì đi đường lối rộn ràng chen chúc, thì phải cần thận cho mình; một là đó năng thất, hai nữa lật dặt cho kiếp giờ, kéo tàu lui mà trở sự, chừng xuống yên nơi, tàu ra khỏi bến, thì chếc đi góp tiền phát giấy cho bộ hành; cách thế người đưa bộ hành như vậy, không nói hết làm chi. Cách bấy lâu nay thì thường như vậy; mà chuyện tàu này ở Sa-déc, Vĩnh-long trở về, bộ hành đông lắm, chẳng biết mấy chủ chếc Quảng-dông có làm dưng kỷ không; công chuyện của người ta, mình không để ý làm chi mà biết dưng chừng nó có diêm soát kỷ cương hay không. Vậy lúc

## Lời Rao

tàu về gần Xoài-hột, nghe mây chủ chèo phát giấy bồi này đi gộp giấy lại, đừng đem về chiều tình số sách với người coi số thâu trên bờ, là kẻ thay mặt cho chủ hàng.

Chứng tôi Sa-sập, tôi ngó ngái lại trong phòng Tái-phủ, thấy một bà già ước chừng 35, 36 tuổi, tướng diện củi dầy, quẻ mùa thỏ thât, ăn mặt theo người phương rầy nói năng chậm rãi; dương dưng năng nỉ, xin ông Chúa-tàu cho lại hai cái bạc kẻo tôi nghiệp, vì già cả nghèo nàn, một mảy có 5 cái bạc dặng xuống Gò-cát mà thăm con, nếu ông lấy hết, chứng tôi xuống tới Mỹ-tho, tiền đâu cho tôi ăn cơm, không dám nào ông làm phước lấy ba cái tiền tàu của ông, còn cho tôi lại hai cái ăn cơm. Còn chủ chèo là ông Chúa-tàu của bà già đứng chấp tay thẳng thì dương khòat nạt xỏ dầy bà già quẻ mùa mà rằng: *Tại bà đại không lấy giấy thì chịu bà đòi gì. Thấy chủ chèo dạn ca với bà già, bà già cứ năng nỉ, thì trong bụng cũng định chừng chắc là bà già này bị chèo hiệp dáp; cho nên mới bước lại cho gần mà nghe coi cho rõ có sự làm sao mà bà già phải chịu lớn quá lẽ. Lúc bước lại gần; thì nghe chủ chèo nói lại nữa quả như lời rằng: sao bà đại hỏi mới xuống tàu không lấy giấy như người ta vậy? — Bà già lại năng nỉ nói. — Ông ơi! Tôi lẳng tại không nghe ông kêu lấy giấy và tôi là người ở quê mùa ruộng rầy mới đi lần này không biết chừng, nên hỏi tôi mới xuống tàu, đã lấy 5 cái bạc cầm nơi tay sẵn, trông hỏi tiền tàu mà trả, nên khi ông lại hỏi tôi, thì tôi sẵn lòng mau mau đưa đồng bạc nữa đóng cho ông bỏ túi rồi thấy ông làm hình hổ đi, tôi mới hỏi lại mấy người ngồi gần với tôi; thì người ta nói từ Cái-bè xuống Mỹ-tho giá tiền tàu có ba cái; sao ông lại lấy của tôi tới 5 cái mà xin lại hai cái của tôi còn dư ông không cho, cứ xỏ đuổi tôi hoài-vội nghiệp.*

(Sưu tập theo)

Cải-vàng: Nguyễn-tây-Hiền đặt văn.

Lời kinh rao cho chủ Qui-Viên dặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (lúc danh Kinh-lập) bánh rất tốt, làm bột mì Langsa rỗng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn bánh của chèo lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặn ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa như hạng ngon ngọt mát bỏ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat dưng sớm mai và chiều.

Vậy như viên quan quý khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(PIERRE) LÊ-XƯƠNG-NGÂN

Có người muốn bán một số ruộng rất tại hạt Sóc-trăng, ruộng ấy khản dặng 15 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giá lúa ruộng, bên phía đều ạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi ạch đồn dặng 4, 5 muông là tàu, phía ạch-cà đất lấm rầy tốt lắm, đã có hơn 30 tá đất ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miếng vườn sắn sắn, 5 căn nhà vừa cất sẵn, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến đo Bồn-quán mà thương nghị.

Tại Thủ-dức nơi nhà ông CANAVAGGIO là chủ nhật-trình *Nông-cỏ-mĩn-đam*, có bán những trâu dực, trâu cái, và bò làm, bò tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua Trâu hồ-tốt-mà-bán-rẻ.

## LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kinh rao cho chủ vị Viên-quan quý-khách dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bỏ mà đồ, và có cơm ăn mỗi ngày hai buổi, đồ xôi dưng sạch sẽ, ngon béo, vị vắn dưng mực, như nhà hàng của người Langsa: tại có dặng đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn ..... 1,520

Giá 15 cachets ..... 13 00

Dùng trọn tháng ..... 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lậu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quý khách muốn Yên ảm, xin tỏ trước dặng sửa soạn phần biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn ..... 3,500

Còn Tôn-Viên quý-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc dâm cưới, tân gia chỉ, xin đến tôi dưng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chủ vị đoái chút tình mơn với tôi, là người bán-quốc. Đã biết vui dưng cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VÂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Sói-Nam-kỵ.

Paul Chère, chủ Café-Saigonais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chủ vị viên quan quý khách rõ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langea ngọt ngon mát bỏ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; Có café, sữa bò, chocolat dưng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở tầng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quý vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bán quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

Ngày 22 Octobre 1902.

## GIÁ LÚA GẠO

	VINH-LONG	CÓ-CÔNG	HUY-NH
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, cho đến nhà máy.....	2390	2390	2390
Gạo hức nhà máy mỗi tạ 5 Phấn thóc	2 90	2 90	2 90
134 cân hay là 60 kilos trong 1 trăm	2 90	2 90	2 90
100.....	2 90	2 90	2 90
Vào bao sẵn, khối thuế 10 "	2 90	2 90	2 90
	2 90	2 90	2 90
Gạo trung nhà máy.....			
Tùy theo dưng sẵn và (tốt xấu).			

## Rao bán xe hai bánh

Nơi nhà Thầy-Phát ở tại đường Tháp-mười số 40, bán một cái xe Hai-bánh sơn vernis, có đèn, đồ bắt kê tây và ngựa. Xe đồ và ngựa còn mới tinh hảo, đã chơi chừng hai mươi ngày, như vị nào muốn mua hãy đến đó xem coi, bán rẻ hơn giá thường.

## CỬU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÈN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Từ-thơ chữ như có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dưng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn văn....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sửa tử-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không dưng nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt, may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.



# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

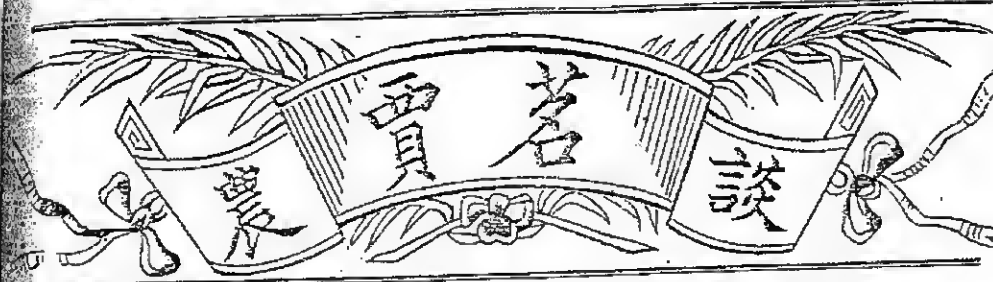
Có bán Nhựt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên cuốn một năm là 50 'sở giá....	6 \$ 00	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người	
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Bản quốc.....	1 \$ 00
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Cours gradué.....	2 50
Tướng Kim-vân-kieu.....	0 30	Conversation Annamite Française Cartonnée.....	0 80
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Vocabulaire Trung-Vinh-Kỳ.....	1 20
Phong-hóa Điều-bành.....	0 50	Miscellannée.....	1 40
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Sách dạy cách nấu ăn Cartonnée.....	1 10
Mình-Tâm-Bầu-giám cuốn thứ nhứt		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Phủ-kieu.....	0 20
Làng-châu.....	0 30	Thơ Nam-kỳ.....	0 10
Bạch-viên.....	0 30	Truyện Kim-vân-kieu dương in	

Ài muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cò ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gửi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rành, thì ông CLAUDE, sẽ gửi cho lập tức chẳng sai.

**NĂM NHÂM-DẦN**  
(1902)

NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG MƯỜI ANNAM
1	Samedi.....	2	Tháng 10 Annam	16	Dimanche.....	17	Cửa Nhựt.
2	Dimanche.....	3	Cửa Nhựt.	17	Lundi.....	18	Thứ hai
3	Lundi.....	4	Thứ hai	18	Mardi.....	19	Thứ ba
4	Mardi.....	5	Thứ ba	19	Mercredi.....	20	Thứ tư
5	Mercredi.....	6	Thứ tư	20	Jeudi.....	21	Thứ năm
6	Jeudi.....	7	Thứ năm	21	Vendredi.....	22	Thứ sáu
7	Vendredi.....	8	Thứ sáu	22	Samedi.....	23	Thứ bảy
8	Samedi.....	9	Thứ bảy	23	Dimanche.....	24	Cửa Nhựt.
9	Dimanche.....	10	Cửa Nhựt.	24	Lundi.....	25	Thứ hai
10	Lundi.....	11	Thứ hai	25	Mardi.....	26	Thứ ba
11	Mardi.....	12	Thứ ba	26	Mercredi.....	27	Thứ tư
12	Mercredi.....	13	Thứ tư	27	Jeudi.....	28	Thứ năm
13	Jeudi.....	14	Thứ năm	28	Vendredi.....	29	Thứ sáu
14	Vendredi.....	15	Thứ sáu	29	Samedi.....	30	Thứ bảy
15	Samedi.....	16	Thứ bảy	30	Dimanche.....	1	Tháng 11 Annam

## NÔNG-CỎ MĨN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIẤ BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm... 5 \$ 00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
chung ngoại-quốc  
một năm... 10 \$ 00  
sáu tháng... 5 00

Tại Đông-dương

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH

Tự Dủ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANIERE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

### LỜI RAO

Ài muốn mua nhựt-trình, hay làm việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gọi cho ông Canavaggio nữa.

### Thương cò luận

(tiếp theo)

Xét cho kỳ người mình còn ít sức,  
Càng bởi mình tâm chí không đồng;  
Xem cho trường nước họ thiệt đày công,  
Vi tại họ lãnh tình một rập;  
Khuyến bạn bạn rằng mà lập lập,  
Hiệp đồng người đang học tấn học buồn;

Nếu anh em để vậy luôn trường  
Phân là bọn át không khôn không khéo;  
Khôn là đừng rõ đường lắt léo,  
Khéo là hay thông cách cao xa;  
Hỏi làm sao cho kiếp với người ta,  
Lập bằng lớn vậy vui chúng bạn;  
Hiệp nhiều trí tài rồi phải sáng,  
Nhóm đồng người khó ài trở khôn;  
Đặng vậy thì có tiếng vinh tôn,  
Nếu không, phải mang tội bèn hạ;  
Sinh ra thế mỗi đều chi cũng lạ,  
Cố lập rồi lại trở ra quen;  
Xin xét câu giấy trắng mực đen,  
Kể chưa học xem qua như rừng rậm;  
Sống mưu biết rồi thì phải chậm,  
Niềm giàu công học đi phải ngay;  
Không học thì có sáng cũng như mù,  
Thầy hiền nhắc nên ở không sự lý;

Lời tục ngữ người khôn hay vì,  
 Ngọc không đổi còn bầy lu đen;  
 Vì làm người tảo để tự nhiên,  
 Người không học lý chỉ thông đạt;  
 Để như vậy bị tên đột nạt,  
 Cũng như người sao không hồ với người,  
 Cứ chịu thua ắt phải bị cười;  
 Cười vì hội đồng người mà khác dạ,  
 Người ta rõ đường xa nẻo lạ;  
 Còn mình thì không biết, đều chỉ,  
 Hãy xét coi đồ đột phải bị khi;  
 Thêm thân phận dải dầu tròn kiệp,  
 Cho cho bằng tập cho thiệp liệp;  
 Trọn bốn nghề từ thú từ dân;  
 Muốn canh nông thì phải cho cần,  
 Xem thời tiết mùa màng thuận nghịch;  
 Và cũng phải cây sâu nước khếch;  
 Dấu nghịch mùa cũng dặng đủ ăn;  
 Nếu bơ thớt như kẻ lẫn quẩn,  
 Gọi làm ruộng mà dậy trưa ngủ sớm;  
 Cách hiền nhác xem tương rất gớm,  
 Việc hư rồi lại đổ lỗi cho trời;  
 Đàng-hóa-công nào phải trái chơi,  
 Ai thất sở thì gọi rằng thời vận;  
 Nghiệp nông ầy vì vài lời vắn,  
 Nghề sĩ xin tỏ một đôi câu;  
 Sanh ra đời xin khá lo âu,  
 Khi tuổi nhỏ phải đua học tập;  
 Học cho rõ lẽ đời cao thấp,  
 Học dặng tương nhơn đạo phải chăng;  
 Học làm người nên phải siêng năng,  
 Cho tương học dặng làm quan ma hiệp chúng;  
 Luận tới đó lòng đau máy lúng,  
 Rải thương đàn cái phận gỗ tròn;  
 Sanh đời này má chịu tiếng tôi con,  
 Vì chẳng khác kim thân trâu ngựa;  
 Vì một lẽ lành người ít sửa,  
 Muốn học mà dặng trước dặng quan;  
 Chẳng phải lo lao dực tới nhơn gian,  
 Tính một việc đua chen quyền quý;  
 Quyền với qui là chỗ hơn khó vì;  
 Như dực xứng tài dặng vậy cũng vui;  
 Ngồi cho người đạo có tôi thôi;  
 Lòng khước bạc thông hay thái quá;  
 Học như vậy học xem là lẽ.

« Người thương người mới phải là người,  
 « Người dẫu nở hai người mà ích kỷ;  
 « Xét cho kỹ ai theo nghề sĩ,  
 « Sĩ cho toàn, thứ sĩ vậy là nhì-tám;  
 « Khuyên một dều sửa sai đôi lăm,  
 « Hàng tập lại đạo người cho tốt;  
 « Làm người phải xét suy cùng tột,  
 « Phải thì làm, quấy hãy chừa đi;  
 « Có chữ rằng: *Bất-dục vật-thi*,  
 « Không suy-kỷ cập-nhơn là sai;  
 « Cách Nông, Sĩ ít lời phải trái,  
 « Nghiệp Công, Thương sau sẽ tiếp theo.

Lương-dù-Thức Bần-tre.

## Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Vua xem lời hiểu rồi, bèn giao cho Tào-Tháo; Tháo khiến sứ triệu Nê-Hoành ngửa mặt lên trời mà than rằng: *Ôi! Trời đất tuy rộng sao chẳng có một người? — Tháo nói: « Ta có kẻ thù hạ hơn vài mươi người, đều là anh hùng trong đời, sao gọi không người? »* Tháo nói: *« Tuân-Vực, Tuân-Du, Quách-Gia, Trình-Giục, mưu trí sâu giầy, tuy Tiêu-Hà, Trần-Bình cũng chẳng bằng; Hứa-Trữ, Lý-Điện, Lạc-Tân, ai mạnh hơn, tuy Sâm-Sánh, Mã-Vũ cũng chẳng bì dặng; Lữ-Kiến, Mãng-Lãng làm chức Tung-sự, Vu-Cầm, Tử-Quân làm Tiên-phuôn, Hạ-hầu-Đôn là kỹ tài trong thiên hạ, Tào-tử-Hiền là phước tướng dưới thế gian; sao gọi không người? »* Nê-Hoành cười rằng: *« Lời ông nói đó sai rồi, những bọn ấy tôi đều biết hết; Tuân-Vực dùng để điều tưng viếng bịnh, Tuân-Du dùng để gọi mũ giữ nhà, Trình-Giục dùng để đóng cửa mở cửa, Quách-Gia dùng để ngắm thì dục phủ, Trương-Liên dùng để đánh trống đánh chiến, Hứa-Trữ dùng để chống trâu giữ ngựa, Lạc-Tân dùng để thâu dơn dục trang, Lý-Điện dùng để làm thơ trên bích, Lữ-Kiến dùng để mài dao dục guom, Mãng-*

Sau đưa cho ông Đốc-Ba (Sơn-thọ-Trường) coi và hiểu họa chơi. Ông này không họa theo đó, lại làm thêm là *« Đi già đi tu — Lão-kị-quy »*; Ông Trần-Huỳnh khen bài thơ ông Đốc-Ba lắm.

Bài thơ ông Đốc-Ba như vậy:

*Chày kinh động tỉnh giấc Vu-san,  
 Mái tóc quý-y nửa trắng vàng.  
 Bài kinh thì soi màu phân lột;  
 Cửa không dành gọi cái quần tàn.  
 Tỉnh hôn huê-liều vài câu kệ;  
 Nuơng bóng tan-du một chữ nhàn.  
 Nghành lại lâu xanh thương những trẻ,  
 Trám luận chưa khỏi kiếp hồng nhan.*

CÂN-TỰ

## Trồng dưa và buôn bán dưa.

Đã nói chuyện về việc trồng dưa dư mấy kỳ như trình rồi, nghe ra nhảm cho kẻ coi; nay tôi dực xấp để nói về cách làm dưa, nấu dưa và buôn bán dưa cho lạ con mắt các quý-viên. Dưa lẹ thường, một năm dực sáu lứa, ba lứa treo, ba lứa mùa mỗi lứa thường hai tháng từ tháng 9 tháng 10; còn ba lứa dưa treo từ tháng 9 tháng 10 cho tới tháng 2, tháng 3; nghĩa là một trái dưa từ khi trở hồng cho đến khi khô là một năm chẳng, vì vậy nên trái trở nhảm mùa mưa thì chín cũng nhảm mùa mưa, trở nhảm mùa nắng thì chín cũng nhảm mùa nắng; là khi dực xuống tới đất.

Xứ này lúc thuở trước liền nhơn tôi, trồng dưa thường hay bán cho vạng dậu là người ở Tân (Tân-an) lại mua về mà nấu dậu. Hễ tới dực thì kêu kẻ làm nghề dực dưa tới chợ, dực bằng cách cu liêm; Thuận như vườn lớn, dưa có nhiều cỡ, thì mỗi lần dực phải ba cách; dực phải ba cách là ba người cầm, có khi hai người cầm dực cũng dặng; dực cây dực rồi móc bằng võ cày, dặng lấy chấp nhĩ dực như đi chợ dưa tơ. Một dặc hoặc hai dặc dực gom dặc lại, rồi một người dực bả, dao phay theo theo lại từ cặp, dậu bả đó; người có khi hai người theo gánh gom về dực, để chờ cho có ghe dậu mua sẽ bán. Theo như lời tiên nhơn tôi thuật lại; ở đây chưa có nước mặng rộng, mỗi lứa dực

trồng hai tháng. Hay số thường mà kẻ, thì một cây khô bốn buổi, mỗi buổi ich nửa cũng 9, 10 trái; lúc ấy ruồi pho dưa còn rẽ lăm có 60, 70 quan tiền một ngàn hai trăm trái đủ dậu: Nghĩa là dưa chục dậu 2 trái. Chớ hãy giờ 20, 25 cộ khi 30 đồng bạc một ngàn hai trăm trái (Tiếng tục gọi là một thiên) ấy là dưa phía then miệt sông Ba-lai, còn miệt sông tiến gian là từ Rạch-miêu sắp xuống ich khi nào giả sụt xuống quá 30 S. 00 một thiên. Ruồi thay hãy giờ dưa găm trái quá lẹ; dưa mùa nhiều trái còn khá là trở nhảm mùa mưa, chớ lứa dưa treo, trái đã nhỏ, mà thêm ich trái nữa, là vì nhỏ trở nhảm mùa nắng còn thêm nước mặng. Đất Cái-vàng dực 15, 20 năm nay bị ngọn nguồn yếu nước mặng lộ lên, có năm nước mặng; khi giả chừng sớm thì tháng 11, tháng chạp đã mặng, nắng dai mặng qua cho tới tháng 3 tháng tư; chừng có mưa dậu, gió nam rộng mới hết.

Công cuộc dưa một ngày một mất nước một găm trái, hơi thè cho nên vườn dưa không bị kịp lứa gạo.

Trước đây chừng 19, 20 năm rồi chưa có dưa phơi thì nấu dậu theo thói vạng dậu Kỳ-son cách nấu dậu, thì là dực dưa xuống, đem về hoạt để ngoài vườn, hễ trái dưa xuống tới đất thì vườn người đem mất tới lóc ra, hỏ vào đồ gánh về, đập đổ nước cày sả ha sả tư bằng mất cày, đem vô mài hăng bán mài (hàn mài là một lăm vàng đồng thép như chông bẻ cao răng bán mài chừng 2, 3 phân annam); dưa cày sả rồi, phân của ai hỏ vào đồ này cho dầy; đem vào áp mà mài cho ra cám; cào lại có đồng, đồ vô đồ, đập ba nước;

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-DƯ-HOÀI.

## LỜI RAO

Tại Thủ-dực nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhứt-trình Nông-cỏ-min-đám, có bán những trâu dực, trâu cái, và bò lăm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến lại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

## Lời Rao

NHÀ IN VÀ NHÀ BÁN SÁCH CỦA

ÔNG CLAUDE VÀ CÔNG-TI

Ở đường Catinat, số 199 và 123:

Có bán các thứ thơ chữ quốc-ngữ và thơ Lục-Văn-Tiên mới in lần thứ năm, giá một cuốn là sáu cái bạc, (0\$60) ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cũ ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

Người đầu mới inạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yêu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glicéro-Arsenis của thầy Henry Mure.

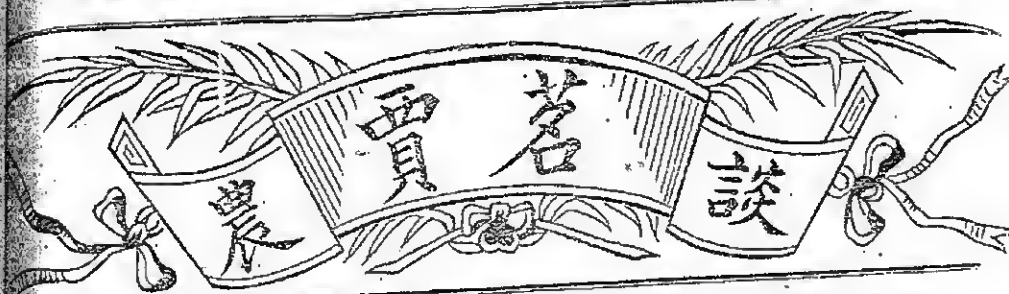
Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mới về giá hơn quạn năm tiền tây, còn mua một lược hai về thì giá tám quan.

# NĂM NHÂM DẦN

(1902)

NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM
1	Mardi.....	26	Thứ ba	16	Mercredi.....	12	Thứ tư
2	Mercredi.....	27	Thứ tư	17	Jeudi.....	13	Thứ năm
3	Jeudi.....	28	Thứ năm	18	Vendredi.....	14	Thứ sáu
4	Vendredi.....	29	Thứ sáu	19	Samedi.....	15	Thứ bảy
			Tháng sáu Annam	20	Dimanche.....	16	Chúa nhật
5	Samedi.....	1	Thứ bảy	21	Lundi.....	17	Thứ hai
6	Dimanche.....	2	Chúa nhật	22	Mardi.....	18	Thứ ba
7	Lundi.....	3	Thứ hai	23	Mercredi.....	19	Thứ tư
8	Mardi.....	4	Thứ ba	24	Jeudi.....	20	Thứ năm
9	Mercredi.....	5	Thứ tư	25	Vendredi.....	21	Thứ sáu
10	Jeudi.....	6	Thứ năm	26	Samedi.....	22	Thứ bảy
11	Vendredi.....	7	Thứ sáu	27	Dimanche.....	23	Chúa nhật
12	Samedi.....	8	Thứ bảy	28	Lundi.....	24	Thứ hai
13	Dimanche.....	9	Chúa nhật	29	Mardi.....	25	Thứ ba
14	Lundi.....	10	Thứ hai	30	Mercredi.....	26	Thứ tư
15	Mardi.....	11	Thứ ba	31	Jeudi.....	27	Thứ năm

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE  
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
mỗi năm... 5\$00  
Người Langsa  
cùng ngoại-  
quốc... 10\$00.

Tại Đông-dương

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANDE, SỞ 84.

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le cent..... \$ 1 50  
2<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>de</sup> Page le cent..... \$ 0 50

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bản-quản chủ nhơn mà thương-nghị

Cám không ai đặt in Tam-quốc lại như trước đây vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không được.

## Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Trong mấy bài nhựt-trình kể đây, tôi luận sự lập tiệm cầm đồ và lập nhà in chữ quốc-ngữ và chữ Langsa; là đều nhỏ và dễ dàng lập người bản quốc cho rõ việc buôn chợ chẳng phải những đến đây là đều đang dấu trong số lợi Nam-Kỳ.

Hề người mà có chí làm cho nên việc, thì phải nghĩ nghĩ tìm kiếm cho kỹ, đừng lập thế cho dễ, cho mỗi người. Vì người annam lúc này chưa quen thuộc cách buôn, nên phải lựa đều nào dễ hơn hết; mà làm thứ; bề thứ rồi thấy dễ, sau lần lần sẽ làm đều khó. Ấy đó nếu anh em lớn nhỏ đồng lòng hiệp ý tập ràn việc buôn, thì có một ngày kia người nước chúng ta phải thuộc cách buôn lớn; nếu thuộc dạng, thì có lo chi là không học được chứ công xảo kỹ nghệ.

Vậy những tiệm Cầm-đồ và Nhà-in là đều nhỏ mọn lập riêng hạt nào theo hạt này dạng rằm thứ mười thương cỏ, cho rõ biết lợi nguyên. Còn nhà in là đều lập nhau cho phân chân văn chương cho bạn hữu dựa chen tài bất mỵ. Hai đều ấy là sự nhỏ sự dễ, vậy mà lời xưa có nói: Hễ khởi sự dễ, biết dễ rồi mới rõ khó.





rời đi. Các tướng nói: Thái-sư-Từ đi đây ắt chẳng trở lại. » Sách nói: « Từ-Nghĩa thiết là người tinh nghĩa, ắt chẳng bội ơn là dẫu. » Chính đều chưa tin, đến ngày thứ dựng cần nơi cửa đình dựng cờ hồng mặt trời, vừa đến dừng ngo, Thái-sư-Từ dẫn hơn một ngàn chúng đến trại, Tôn-Sách cả mừng, chúng hết thấy đều phục Tôn-Sách là biết người rõ. — Từ đây Tôn-Sách tự chống hơn vài muôn qua Giang-dòng an dân thương chúng, kể đến đầu không-biết bao nhiêu; dân Giang-dòng đều kêu Sách là Tôn-Lang, hề nghe binh Tôn-Lang đến, đều vỡ mặt mà chạy, còn Sách dẫn quân đến đầu đều chẳng cho một người quân cướp dục gà lợn, chẳng kinh động người, dân đều mừng đẹp; làm trâu bưng rượu đến trại khao quân. Sách lấy vàng lụa đáp ơn đó, tiếng vui mừng tràn ngập. Còn quân củ của Lưu-Điêu, người nào muốn tòng quân thì cho theo, người nào chẳng muốn thì cấp thưởng rồi cho về làm ruộng. Bởi vậy dân đất Giang-nam không có người nào mà chẳng tòng đức của Sách; bởi đây binh thế cả thành, Sách mới rước mẹ, chú, với các em đều về đất Khúc-A, khiến em là Tôn-Quôn với Châu-Thời dũ Tuyên-thành, Sách lãnh binh qua hướng Nam lấy Ngô-quận. Thuở ấy có Nghiêm-bách-Hồ, xưng mình là dật Đông-ngô, vua Đức-Vương chiếm cứ Ngô-quận khiến họ tướng dũ thành Ô-thành và Gia-bương, đang ngày ấy Bạch-Hồ nghe binh của Sách đến, khiến em là Nghiêm-Dur ra binh, nhóm nơi cầu Phụng-kieu. Dur-Hoành dao ngừng ngựa nơi trên cầu. Có người phi báo vào trong quân Sách bên muốn ra. Trương-Huyền càng rắng: « Vả người chủ tướng là cái mũi lớn trong tam quân, chẳng khinh địch với giặc nhỏ, xin tướng quân lấy mình làm trọng. » Sách tạ nói: « Lời của tiên sanh hăng vàng đá, chín ẽ mình chẳng dưng tên dận thì các tướng chẳng dẽ khien vậy. » Bèn khiến Hàng-Dương ra ngựa, lúc Hàng-Dương lên đến cầu, thì Tướng-Khâm cùng Trần-Vũ sớm đã cỡi thoan nhỏ theo dọc bờ sông, riết qua đầu cầu; loạn tên bắn nháo quân ở trên bờ, rồi hai người phớt mình nhảy lên bờ chém giết. Nghiêm-Dur lui chạy; Hàng-Dương dẫn binh thẳng đến dưới cửa Xương-môn, giặc lui vào trong thành. Sách phân binh thủy lục đồn vây bao Ngô-thành. Khẩu luận ba ngày không có người ra dánh

Sách dẫn chúng quân đến ngoài cửa Xương-môn chiêu dụ, ở trên thành một viên thuyền tướng, tay hèn tả vịnh trên ruộng, tay hèn hữu chỉ dưới thành cả mảng, Thái-sư-Từ ở trên ngựa cầm cung lấy tên, doái quân tướng mà nói rằng: « Cõi ta bắn trúng cái tay tả người ấy. » Tiếng nói chưa dứt, hơi cung vừa đến, quả nhiên bắn trúng cái tay người tướng ấy dĩnh vô cái ruộng, người dưới thành, người trên thành đều thấy, ai chẳng thất kinh, các người cứu người ấy đem xuống thành, Bạch-Hồ cả kinh nói: « Quân họ có người như vậy, ta dịch sao lại, bèn thương nghị cầu hòa. »

(Sưu sẽ tiếp theo)

CANAYAGGIO

## Công vụ

Điều lệ về phép sấm sùng

Quan Thông-dộc Nam-kỳ thường thọ từ dẳng hữu tỉnh,

Tuân y các chỉ dụ ngày 29 octobre, 1887, ngày mồng 9 mai 1889;

Chiếu y lời nghị ngày 13 février 1899, định quyền phép các sở chung cùng các sở riêng trong cõi Đông-dương;

Chiếu y đến thư ba, chỉ dụ ngày mồng 6 mai 1877 định quyền phép cho các quan Thông-dộc về việc sửa trị công việc tuần phòng;

Chiếu y các lời nghị ngày mồng 3 août 1864, ngày 18 octobre 1874, nói về sự buôn bán sùng ông, thuộc dận tại Nam-kỳ, cùng lời nghị ngày 23 janvier 1863, nói về phép sấm sùng;

Chiếu y lời nghị ngày 21 novembre 1873, cấm không được chuyển đem sùng ông, thuộc dận, vào trong nội địa Nam-kỳ,

Nghey định:

Khoản thứ nhất. — Cứ từ ngày truyền rao lời nghị này, chẳng ai trong người bốn quốc hay là người ngoại quốc phương đông, Âu ở hay là phân vắng trong quân hạt, được sấm sùng hay là chuyên đem theo mình, mà không có giấy phép quan Thông-dộc Nam-kỳ làm lời nghị riêng mà cấp cho, y theo lời các quan địa phương cùng các quan làm chủ các người xin phép, nói lẽ chắc chắn mà xin cho.

Về những người ở trong thành phố Sài-gòn, Chợ-lớn, thì các quan Đốc-lý hai nơi ấy làm lời chắc chắn mà xin cho.

Vì các lẽ làm cho vững vàng yên ổn, quan

Thông-dộc Nam-kỳ hằng được thâu giấy phép hay là thâu dờ mà thôi.

Khoản thứ 2. — Hễ có cấp giấy phép thì phải thâu bạc nhưt định là 50 đồng.

Mỗi sáu tháng, cứ từ ngày mồng 1 cho tới ngày 30 juin từ ngày mồng 1 cho tới ngày 30 septembre, đều phải chiêu trình các giấy phép sùng ông, bằng không thì mắc tội trái lệ; mỗi một lần trình hay là cho chữ trong giấy phép như phải thâu 3 đồng bạc.

Khoản thứ 3. — Về các viên quan bốn quốc, phủ, huyện cùng các cai phó lóng giúp việc công sở chánh, vì phận sự các kẻ ấy phải dùng sùng ông, thì giấy phép ấy sẽ cấp không, mà không thu tiền.

Khoản thứ 4. — Giấy phép cho không như vậy như đã nói trong điều trước này, cũng là sùng ông cấp theo đó, hễ các viên quan ấy có thời giúp thì sẽ thâu lại.

Khoản thứ 5. — Hễ khi người lãnh giấy phép đi thì hạn cho tám ngày, các con cái người cùng các hương chức làng, đều phải ở địa phương Sài-gòn, Chợ-lớn, thì phải đem giấy phép sùng ông, mà giao tại sở tuần phòng, nếu ở trong các địa phương, thì phải giao cho quan Tham biện địa hạt.

Hễ khi người kẻ tự cho người lãnh giấy phép sùng ông, có làm đơn xin lãnh giấy phép ấy cho sùng ông, thì các quan Tham biện địa phương cùng quan Đốc-lý thành phố lập ra chắc chắn, theo chuẩn dờ cho người kẻ tự ấy giữ lấy.

Khoản thứ 6. — Các giấy phép ấy, tại dinh Đốc-lý cùng tại các sở chánh địa phương, đều đem vào sổ riêng.

Khoản thứ 7. — Ngoại trừ sổ hiệu trong sổ giấy phép, còn phải có biện riêng một sổ cái, tại dinh Hiệp-lý phát cho. Sổ riêng ấy cũng do người lãnh giấy phép, đều phải hiến cho rõ cùng phải khắc vào trong bá sùng.

Khoản thứ 8. — Hễ khi làm mất giấy phép hay sùng ông, hoặc là mất cả hai, thì hạn cho 24 giờ người ở Sài-gòn, Chợ-lớn, phải đi cho quan tổng tuần phòng, ở các địa phương cho 3 ngày, phải khai với các quan Tham biện tại địa phương.

Khoản thứ 9. — Hễ làm mất giấy phép, thì được phép thay giấy. Người làm mất giấy giấy mới, cũng phải chịu thuế 50 đồng như đã nói trong khoản thứ 2 trước này.

Khoản thứ 10. — Giấy phép hiện lãnh bấy giờ

đều dùng được hoài, mà buộc người lãnh phải giữ phép chiêu trình y theo thể thức, đã định trong khoản thứ 2, thuộc về lời nghị này.

Khoản thứ 11. — Hễ có vi phạm các thể lệ trong lời nghị này, thì các chức việc nhà nước sẽ làm giấy vi bằng, có các quan Tham-biện địa phương xem xét, lại có các chức việc tuần phòng bên sở tam tòa làm chứng.

Khoản thứ 12. — Các đều vi phạm ấy, phải phạt từ 10 cho tới 100 quan tiền tây, lại phải ở tù từ 5 ngày cho tới 15 ngày, hoặc phải phạt trong một cách mà thôi, mà phải bị thâu sùng lại.

Hễ người được phép sấm sùng có cho người khác mượn, thì phải phạt liền theo phép nặng hơn, mà lại còn tùy theo khoản nặng mà phạt tù dẳng khác nữa.

Khoản thứ 13. — Các thể lệ trọng các lời nghị trước, trái cùng các thể lệ trong lời nghị này, đều phải bãi đi.

Sài-gòn, ngày 25 avril 1902.

H. DE LAMOTHE.

Pha y:

Hà-nội, ngày mồng 10 mai 1902.

Quan quyền Tổng-thống,  
BRONI.

## Hoàng Thiên bất phụ hảo tâm nhơn

(Tiếp theo)

Nguyễn-Sanh nghe liền thưa lại rằng: « cha mẹ thương con mà tình như vậy cũng phải; nhưng mà gần đây con có thấy một người con gái của bà Trần-Ấu tên là Văn-Thị; nàng ấy có nét na, việc nữ công nữ hạnh đủ, được như nàng ấy thì con mới vừa lòng, bằng chẳng thì thà con ở vậy một mình làm ăn nuôi cha mẹ mà thôi, nếu cười chớ khác, chẳng may mà nhắm đũa ngoan ngược, thì trước là cực lòng cha mẹ, sau là khổ cho con ngày sau, con thì thấy người có nét na thương mà nói vậy, chớ chưa biết cha mẹ có bằng lòng không? và bà mẹ-nàng ấy có thương người hàng sĩ không? Hoặc người ta thấy mình nghèo mà khi bạc, sẽ đi cho nên con còn dự dự chưa dám tỏ cho cha mẹ hay. » Hai ông bà liền nói: con chớ lo dẽ thùng thảng cha mẹ tính cho.

Còn nàng Văn-Thị từ ngày gặp Nguyễn-Sanh, đêm đêm hằng tư tưởng, vì thấy người đã nên trang phong nhã lại thêm ăn nói khoan hòa, nên thị ta thương thì thương mà còn e, chẳng biết người ta có tình với mình chăng? Hoặc là thấy mình là gái thiệt thà, kiêu kiêu điều cợt chơi qua buổi rồi thì thôi, nên thị ta thề thề vài vâng, xin Bà-Nguyệt xe cho sẵn mỗi chữ.

Thuở ấy cũng có nhiều nơi hào bộ danh như đầu nói nàng Văn-Thị, bà mẹ muốn gả nà nàng ấy không ưng, mà nói với mẹ rằng: « Con có thấy một người tên là Nguyễn-Sanh, người ấy tuy nghèo, song có đức hạnh, phải được như người thì con mới đành, bả; chẳng thì bà con ở vậy mà nuôi nấng, dạy em, việc vợ chồng chẳng vội chi; con tuy là gái, thân bố liễu cũng tìm nơi mà sửa, trấp phạn lột béo phải lựa chầu mà gởi thân, hiều húng chồng bà chịu trường bán, tài đức ấy danh thơm có thừa; »

bà mẹ nghe làm thình không lẽ ép con. Khi Nguyễn-Sanh hay được mấy đầu nàng ấy nói với mẹ làm vậy, thì càng kính phục vì lời nói có tình với mình, mà cũng nhớ. Như nguyện Thiên tưng, khiến Bà-nguyệt xe sẵn mỗi chữ; và lại vợ chồng ông Nguyễn-ông, từ nghe lời con nói, cũng đem dạ thương nàng, mượn Mai-duang lễ vật sẵn sàng, nói Văn-Thị chớ chàng Nguyễn-Sĩ; còn bà Trần-ão thấy Mai dần nói con mĩ h cho Nguyễn-Sanh, thì mừng, vì dựng chỗ con mình mơ ước, bèn chịu gả liền; vậy ông Nguyễn-ông bèn chọn ngày tương sấu lễ mà cưới Văn-Thị cho Nguyễn-Sanh, đến khi làm lễ hiệp cẩn rồi; vợ chồng sum hiệp, phải tính hoài vọng, tương kính như tân; còn nàng Văn-Thị từ về làm dâu cửa người, trên thờ cha kính mẹ, dưới hết dạ thờ chồng, hai ông bà mừng rỡ hết lòng, vì nhà dựng đầu hiền con thảo. Chẳng khỏi ban lại nàng Văn-Thị đã có nết. Mà ruồi cho Nguyễn-ông năm ấy tuổi đã 71 rồi, mang bệnh nặng mà qua đời; bà Đặng-Thị và vợ chồng Nguyễn-Sanh than khóc chẳng xiết chi, lo tổng tang xong xuôi; bà lấy nàng Văn-Thị lại tới kỳ kỳ mừng nguyệt, sau lại dâng một gái tốt tươ; hồi ngày lộng thàng quá bóng nhiều quang đưa rất lạ, vừa dựng một năm, thì bà Đặng-Thị lại thọ bệnh mà chơi tiền. Thương đời! Thời yên khiến-lâm-phên-nguyệt-tiêm-vạn-gian-truân-nhiều-nỗi-thê-lương. Vậy mà gặp lúc ruồi ro, ngheo nàng khổ sở; vì lúc này Nguyễn-

Sanh đã thôi làm Tài phủ rồi, nhà thì nghèo nên phải quơ lăm của anh em mà lo tổng tang mẹ.  
(Sau sẽ tiếp theo)

## Trồng dưa hấu.

(tiếp theo.)

Nếu rẽ này gặp rẽ kia, thì không ư, nên thuở gốc. Đón lại ngũ phần cả năm rồi; có nhiều thứ xương gì rất dôi cứng, đến hai năm năm dưới đất mà không mọc, nó còn xương lại thì giấy dưa dụng đến phải trồng lại không ra nữa. Tôi đã lủ thề mọc coi, thiệt phần cả cũng đi kỹ, cả gì có nhiều con còn lại một hai chục xương đến ba mùa không chịu mọc. Khi nào rẽ dưa dụng phần là như vậy: Hồi sáng ra mặt trời vừa mọc, coi lại chỗ ấy lá sắn, ngọn quẹo xuống đất, ấy là rẽ dụng nhâm xương cả, hoặc rẽ này dụng rẽ kia mới thê.

Công trong hai tháng trồng dưa này cần bắng nuôi năm bệp một năm, đến dưa phủ bằng rồi, ngày coi ba lần: sáng bưng tung coi một lần mặt trời đứng đầu một lần, mặt trời sập một lần, rồi lại sắn sóc năm canh; coi tháng lảng giấy này quần nhâm cuộn nư giấy khác phải gỡ ra kiểm cây hay là tranh cho nó quần nếu để quần nư khác chắc hư. Chứng dưa có trái nên dời cặp, thì lỏi canh ba canh từ. lại tiabót là theo mây trái dưa cặp cho rồi dăm. Bep ngày từ 9, 10 giờ cho đến ba bốn giờ chiều không dám đi vào đám dưa và coi chừng sợ chó, heo trâu bò đi vào, bắt nhieu chó giồng, rêu trồng không rào thì không dặng, mà rào lại không dặng rào dây sợ che gió bị hại ngũ rây. Còn như rào thưa thì e lỏi ngày bỏ phân tòng, chỉ cho khỏi chó đánh hơi moi lèn, cho moi lèn thì có gì giấy dưa. Thấm thay cho người nông gia đêm canh này nhựt mà còn sợ phép phóng nều sợ ý thì là còn gì ròn liêu ở đầu. ấy cách trồng dưa cuộc học, kỳ tới tới sẽ nói sự trồng đất này.

(Sau sẽ tiếp theo)

Nguyệt-Tuấn: — Đặng-giải-nhơn.

## Quảng văn thi cuộc.

(Tiếp theo.) — Xin coi số 39 tới 43.

Trong mấy số trước đó tôi có xin chư vị nhơn tài từ lăm bài thơ trái lại thơ xưa cho

Tôi lấy để như vậy: « Thanh nư hội tục. »

Có nhiều người nói còn khiêm ý, chưa được trải cho mây, nói sao không cho có vài đi luôn và thanh-lâu cho rồi. Tôi nghĩ thuở xưa có mùi đạo đức, vì như hiều « quả tặc vật dặng cái » thì là phải lắm. Minh nay muốn cho vui làm trái lại mà chơi, thử nghĩa hội tục cũng đã hiem rồi, nên phải lộ ra chỉ cho lăm. Xin các văn nhơn quon hiều ra xa thêm nữa cũng được, tùy thích mỗi người. Sắt ra lấy chống cũng tục, mà làm tục liền nữa, cũng tục. Nhưng theo ý tôi ra lấy chống làm ăn thì phải càng thường quán-lý hơn.

Nay các chỗ cũng đã gởi thơ đến bộn bộn có nhiều quý viên tỏ rằng không biết « Quảng văn thi cuộc » thâu thơ tới khi nào không thấy trong lời rao.

Vậy bốn-cuộc xin các văn-hữu có lăm, mau mau gởi đến kéo bốn-cuộc hằng ngày trông đợi đã nhứt định đầu tháng Xuất tới đây thì thành người khảo đượ. Vậy những bài gởi đến sau khi đó thì sẽ đề ngoại cuộc. Luôn điệp tới xin dẫn tích bài thơ « Lão-kị » trước cho các quý viên tưởng lăm, sau rồi tích văn phủ nguyên lưu ra thế nào.

Còn ông Trần-Huỳnh (Tuấn-phù: Huỳnh-Đại) tri sĩ về ở Rạch-giá, có làm bài thơ đi đi tu » như vậy:

Cầu cao thành, thốt tiếng chuông truyền;  
Ranh giắc cao đứng lúc ngựa nghiêng.  
Hương chiêu thuyền tỉnh qua biên khó;  
Bua con sông sâu đến rừng thuyên.  
Bơi gương trỉ huyệt treo lòng tục;  
Lên chuỗi Bồ-đề diệt trái duyên.  
Đóng mái cửa không trồng gió sắn,  
Đu không nên phạt cũng nên tiên.  
Sau đưa cho ông Đốc-Ba (Son-thọ-Trường)  
và biểu họa chơi. Ông này không họa theo  
lại lăm thêm là « Đi già đi tu » — Lão-kị-qui.  
Ông Trần-Huỳnh khen bài thơ ông Đốc-Ba lăm.

Bài thơ ông Đốc-Ba như vậy:

Chạy kinh động tỉnh giắc Fu-san,  
Đi tốc quý-y nửa trăng vàng.  
Đi kinh thê soi màu phân lợt;  
Đi không đánh gỏi cái xuân lán.  
Đi hôn huê-liêu rai cầu hệ;  
Đi bóng can-du một chữ nhàn.  
Đi lặt lặt xanh thương nhữn trẻ,  
Đi lặt lặt chưa khỏi kiếp hồng nhàn.

Cần-Tự

## LỜI RAO

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhựt-trình Nông-cỏ-mình-đam, có bán những trâu dục, trâu cái, và bò lăm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẽ.

## Lời Rao

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cũng kẻ rêu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mura.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một chực hai ve thì giá tám quao.

## MUTUELLE de FRANCE et des COLONIES

CÔNG-TI BẢO HIỂM NHƠN MẠNG.

Bên nước Đại-pháp và trong các xứ thuộc địa  
(LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES.)

## Cáo bạch.

Ông Le Bret, là quản-lý Công-ti ở tại Saigon, đường Bonnard, số 39, xin kính rao cho thiên-bạ dặng hay rằng có một mình ông ấy có quyền phép đời-lý, cho công-ti trong Nam-kỳ và nước Cao-mên mà thôi. Ấy vậy, xin những người có can dự đến việc lợi ích trong Công-ti, phải phòng ngừa kẻ lộng quyền lấy thanh giá của Công-ti mà đến khuyên lơn cho thiên hạ lăm theo các việc lý tài trái trong qui chế chương trình của Côngti

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này;

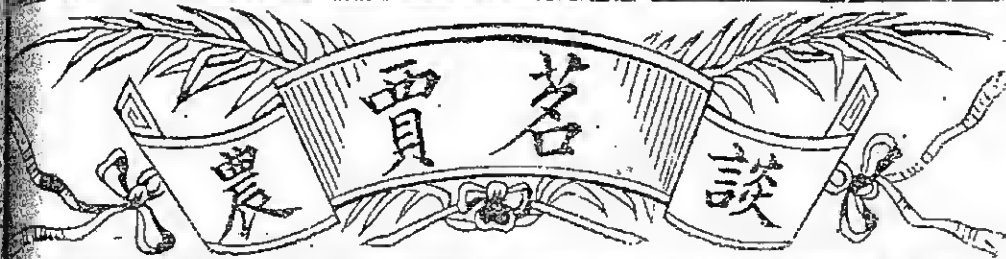
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 \$ 60	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình	
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Và việc hộ và việc thương-mãi của người	
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Bổn quốc.....	1 \$ 00
Tướng kim-vân-kieu.....	0 25	Cours d'Annamite.....	2 50
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Cours gradué.....	2 50
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Conversation Annamite français....	0 50
Phong-hóa Điều-bánh.....	0 50	Vocabulaire Annamite français....	1 60
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Vocabulaire Truong-Vinh-Ky.....	1 20
Minh-Tâm-Bửu-giám cuốn thứ nhất		Miscellanée.....	1 40
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Sách dạy cách nấu ăn.....	0 80
Tứ-thơ cuốn thứ nhất và cuốn		Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Thứ hai.....	1 60	Lục súc tranh công.....	0 10
Truyện Kim-vân-Kieu đương in		Thơ Nam-kỳ.....	0 10

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cũ ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

## NĂM NHÂM DÂN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BAY LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG SAU ANNAM
1	Mardi.....	25	Thứ ba	16	Mercredi.....	12	Thứ tư
2	Mercredi.....	27	Thứ tư	17	Jeudi.....	13	Thứ năm
3	Jeudi.....	28	Thứ năm	18	Vendredi.....	14	Thứ sáu
4	Vendredi.....	29	Thứ sáu	19	Samedi.....	15	Thứ bảy
5	Samedi.....	1	Tháng sáu Annam	20	DIMANCHE.....	16	CHUA NHỰT.
6	DIMANCHE.....	2	Thứ bảy	21	Lundi.....	17	Thứ hai
7	Lundi.....	3	CHUA NHỰT.	22	Mardi.....	18	Thứ ba
8	Mardi.....	4	Thứ ba	23	Mercredi.....	19	Thứ tư
9	Mercredi.....	5	Thứ tư	24	Jeudi.....	20	Thứ năm
10	Jeudi.....	6	Thứ năm	25	Vendredi.....	21	Thứ sáu
11	Vendredi.....	7	Thứ sáu	26	Samedi.....	22	Thứ bảy
12	Samedi.....	8	Tháng sáu Annam	27	DIMANCHE.....	23	CHUA NHỰT.
13	DIMANCHE.....	9	Thứ bảy	28	Lundi.....	24	Thứ hai
14	Lundi.....	10	CHUA NHỰT.	29	Mardi.....	25	Thứ ba
15	Mardi.....	11	Thứ ba	30	Mercredi.....	26	Thứ tư
				31	Jeudi.....	27	Thứ năm

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
mỗi năm... 3500  
Người Langsa  
cùng ngoại  
quốc... 10 \$ 00.  
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHON: CANAYAGGIO

SAIGON

ĐƯỜNG LAGRANDE, Số 84.

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le cent..... \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bồn-quản chủ nhơn mà thương-nghị

Cám không ai dặng in Tam-quốc lại như trước này vào là thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không dặng.

## Thương cổ luận

(tiếp theo)

Kết vì người nước chúng ta sanh nhăm xứ đất rộng người thưa, sông trong cá ngọt; lại dễ mỗi đều đặt lợi cho người xứ khác; còn người bản địa thì ai lo riêng cho này; hay có chút dính ứn mặt, lặt gọi là đủ, còn người rui, nghèo nàn khổ sở làm thuê làm mướn, làm tới làm tở; xét đến chín thương.

Chớ chỉ mà sanh chúng ta nơi đất tại biên thường, làm ăn khó thì cũng đáng mà ưng chịu sự nhọc nhằn.

Bởi vậy cho nên tôi xét nghĩ đêm ngày bề khi rảnh, và hồ dự công, thì cứ lo lần kiem tìm trong trí, làm sao cho giữ cái một lợi của trong nước, cho người bản địa.

Vì hay suy nghĩ xem coi, cho nên tình ra công chuyện; đang lúc này người nam ta còn chưa thông về cách đại thương; dầu muốn làm cũng khó làm cho thành tựu, cho nên việc. Vì như tưởng khó nên, thì không làm sao? Phải làm; còn có làm thì phải lập thế cho dễ, dặng làm cho nên việc.

\*\*\*

Lập thế dễ

Người chúng ta tuy sức yếu về tiền-tiền tại thừa và ít học; nhưng vậy in này cho chúng ta, nhờ có nước đại quốc là Pháp quốc, là nước cai trị dạy dỗ người tỉnh cho thông,



vì ý rất muốn cho người bốn quốc rõ biết nghề nghiệp buôn bán. Nếu người bốn quốc đồng thanh lợi, ấy là thanh lợi cho trong nước; thì người trên cai trị đồng vui vẻ bình an mà hưởng lợi. Ví như để cho chủ dĩ quốc là người khách người Thiên-Trước làm lợi, thì đem hết bạc tiền về xứ họ, có ích chi đâu cho người thương quốc mình. Bởi vậy nên người muốn.

Vậy cho nên tôi siêng nghĩ, lúc này mình phải hiệp với người thượng quốc của mình, mà làm nghề buôn; một đầu là người ta đã thông lắm, cậy sức thông của người, một đầu là người ta có vốn lớn sẵn, cậy sức mạnh của người; thì cũng tỉ như, mình mới học đi làm đám, phải cậy sức kẻ lớn giặc mình. Xem coi lập thế như vậy, nên gọi là thế dễ.

\*\*\*

### Tổ cách tính làm

Tôi đã viết nhiều cái thơ cho người bên Paris mà tổ những đầu thanh lợi hữu ích cho chúng ta, đang xin người giàu lớn bên, giúp sức lập nhà buôn lớn liên hiệp với người mình đang làm cho ra mỗi đại lợi.

Thì người thượng quốc trả lời cũng nhiều lần như vậy: « Bạc tiền của người có sẵn năm ba triệu cũng có, sự bạc chẳng lo đủ thiếu, chỉ e sợ một đầu ở trong lục-tính người chưa biết cách buôn bán, làm không lại người khách. Như nay người mình mà muốn liên hiệp với thượng quốc mà buôn lớn, thì người sẵn lòng giúp cho nên việc, tuy liêng nói giúp mình, chứ kì trung niêng cho người có lợi, thì cũng là vui vẻ mà giúp.

Tính lập một cái nhà máy xay ở tại hạt Mỹ-tho là chỗ ở giữa, trong nhà máy ấy để tiền dư ba triệu đồng cho vay ra, lấy lúa lại mà xay. Cách cho vay rẻ như trong tờ nhật trình trước số ..... tôi đã tổ cách cho vay, lời ít dễ trả.

Trong ba triệu bạc ấy sẵn của người có đủ dùng, tuy vậy mà phải có người thượng quốc mới dám làm.

Bởi vậy người và tôi đã tính rồi, bây giờ phân hùn cho người bốn quốc cứ mỗi phần là hai trăm ngàn bạc, ai muốn lấy mấy phần thì lấy, miếng là trong quần hạt Nam-kỳ cho có một muôn phần bòn thì làm đáng.

Xét coi một muôn phần có hai trăm ngàn bạc mà thôi; làm vậy thì trong một muôn phần hùn ấy, ắt có ít nữa là năm ngàn người điển chủ, có lúa nhiều; người có lúa có hùn, đi bán lúa của mình cho ai mà làm ghi, để bán cho

nhà máy của mình có hùn đó, hùn đã đáng giá là phần chắc, mà lại còn chia lời với nhà máy nữa; xem coi lợi có hai lần. Nếu nhà máy có lúa xay thường, thì lời nhiều lắm.

Xin tôn bằng qui hữu xét thử mà coi, thiệt lợi cho người bốn quốc ta lắm về cách bán lúa, khỏi để cho người khách xen vào mà lấy lời. Cách bán lúa dạng vậy thì giá chắc trên và cao hơn lúc bấy giờ; vì là không có đầu nậu.

Còn cách lợi về sự cho vay và cách phân hùn.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-nữ-Thước, Bèn-tre.

## Tam-quốc-chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ, khiến Nghiêm-Dur ra thành đem ra mất Tôn-Sách; Sách mời vào trường uống rượu, rượu vừa xoàn, hỏi Dur rằng: « Ý người anh của người muốn làm sao? » Dur nói: « Muốn chia hai đất Giang-dông với Tướng-quân. » Sách cả giận nói: « Bầy chuột dám sánh cùng ta à. » Khiến chém Nghiêm-Dur. Dur dùng dây rút gươm, Sách liền huơ gươm chém đó; tay vừa đỡ thì người ngã, cắt đầu khiến người đem đến trong thành. Bạch-Hổ liệu sức địch chẳng lại hèn bỏ thành mà chạy; Sách giục binh đuổi theo; Huỳnh-Cải đánh lấy thành Gia-hung, Thái-sư-Tử đánh lấy Ô-thành; vài Châu đó đều bình, Bạch-Hổ chạy qua đất Dur-hàn nơi độc đảng cướp giặc của người, bị người đất đó tên Lăng-Thảo lãnh người làng đánh chạy về đất Côi-kê. Cha con tên Lăng-Thảo đến tiếp Tôn-Sách; Sách khiến theo giúp cho làm chức Hiệu-huý, đóng dấu quân qua sông. Bạch-Hổ nhóm quân giặc nơi mà sông phía tây. Trình-Phổ đánh Bạch-Hổ thua chạy, liền đem rượu tới đất Côi-kê. Quan Thái-thứ Côi-kê tên Vương-Lãng, muốn dẫn quân cứu Bạch-Hổ. Bỗng có một người chạy ra nói rằng: « Chẳng nên, Tôn-Sách dùng binh như nghĩa, Bạch-Hổ là tướng hung dữ, lẽ cho phải bắt Bạch-Hổ dâng cho Tôn-Sách. » Lăng xem người ấy là người đất Dur-Thuận, họ Ngưu tên Phang-tư Trọng-Tường, hiệu làm chức Quận-lại. Lăng giận nạt đó. Phang than dài mà trở ra. Lăng dẫn binh hiệp với Bạch-Hổ, đều trấn binh nơi

Lũng dùng để ăn nem uống rượu, Vu-Cầm dùng để đội đất đắp tường, Từ-Mẫn dùng để đâm heo thuốc chó, Hạ-hầu-Đôn nên xưng là Huân-thê Tướng-quân, Tào-Tử-Hiếu nên gọi là Yếu-tiên Thái-thủ; còn kỳ dư đều là giả máng áo, túi com, thùng rượu bao lặt. » Thảo giận nói: « Người giỏi việc chi? » Nê-Hoành nói: « Thiên văn địa lý không chỗ nào chẳng biết, tam giáo cửu lưu không chỗ nào chẳng hiểu, trên thì dâng giúp vua Nghiêu Thuần, còn dưới thì dâng sánh dờ Khổng Nhan; há dám mà sánh với bọn tầm thường tục tử sao? » Lúc ấy Trương-Liêu dùng một bèn, rút gươm muốn chém, Thảo cản và nói rằng: « Ta sẵn đang thiếu một tên Côi-lại, để phòng sớm thì triều hạ yên liệt, Nê-Hoành đáng làm chức ấy. » Hoành chẳng chối từ, lên tiếng chịu đi. Liêu nói: « Người ấy ăn nói không tuấn, sao chẳng giết đi. » Thảo nói: « Người ấy vốn có danh dõ không thiệt, xa gần đều biết, hôm nay nếu giết đi, thì thiên hạ ắt gọi ta rằng chẳng hay dụng vật; và gọi va rằng giết, nên khiến va làm Côi-lại mà nhục va đó. »

Ngày thứ, Tào-Thảo nơi nhà thính cả hãy giận tiếc, đãi tân khách, khiến kẻ Côi-lại đánh trống. Tên Lại củ nói: « Đánh trống phải thay áo mới. » Hoành mặt áo củ đi vào, gióng hạ hồi trống cách điệu rất hay, tiếng kêu rằng rằng, có tiếng kim tiếng thạch; Mấy người khách ngồi nghe, đều buồn hực và rơi nước mắt; kẻ tả hữu nạt rằng: « Sao chẳng thay áo. » Nê-Hoành đàn côi tuốc quân áo đứng giữa trần trון, khách đều che mặt. Hoành thùng thẳng kéo quân lên, nhân sắc chẳng dõ, Thảo nạt rằng: « Nơi chỗ miếu đường sao vô lễ lắm vậy. » Hoành nói: « Khi vua ngược hể trên mới gọi vô lễ, Chớ ta bày hình cha mẹ sanh ra mà khne vọc trong sạch sao gọi vô lễ. » Thảo nói: « Người là trong sạch, còn ai là nhờ nhờ? » Hoành nói: « Người chẳng biết người hiền kẻ ngu ấy là con mắt mờ, chẳng đọc thì thơ, ấy là miệng như, chẳng dùng lời ngay, ấy là tai như; chẳng thông có kim, ấy là minh như; chẳng dụng chur hủ, ấy là bụng như; thường lo soán nghịch, ấy

là lòng như; ta là danh sĩ trong thiên hạ, mà người dùng làm Côi-lại, cũng tỷ như người Dương-Hóa mà khinh khi ông Trọng-Mô, người Táng-Thương chế bại Tẩy Mạnh vậy, người muốn nên nghiệp Vương Bá mà khi người thế ấy sao? »

Lúc ấy có Không-Dung đang ngồi, e Thảo giết Hoành, hèn huân huân bước tới thưa rằng: « Tội Nê-Hoành chẳng đồng với tội đi sứ, chẳng đủ chi mà sánh với việc chiêm bao của Minh-Vương. » Thảo chỉ Hoành mà nói rằng: ta sai người đi sứ qua Kinh-châu, như Lưu-Biểu qua đầu, thì ta dùng người làm quan Công-khanh. » Hoành chẳng chịu đi. Thảo dạy sắm ngựa ba con, khiến hai người cặp hai bên mà đi, lại dạy văn võ cùng kẻ thủ hạ bày rượu nơi ngoài cửa Đông-môn mà đưa đi. Tuấn-Vực nói: « Như Nê-Hoành đến thì đừng dùng giậy. » Nê-Hoành đến xuống ngựa vào thấy chúng đều ngồi, Hoành vùng buống liêng khóc rống lên. Tuấn-Vực hỏi rằng: « Có chi mà khóc? » Hoành nói: « đi nhăm trong chỗ thấy ma sao lại chẳng khóc. » Chúng đều nói: « Bọn ta là thấy ma, còn người là quỷ không đầu. » Hoành nói: « ta là tôi nhà Hôn, Chẳng theo bọn Tào-Mang, sao mà không đầu? » Mấy người ấy đều muốn giết. Tuấn-Vực mau can và nói rằng: « Những bọn chim chuột, có đủ chỉ mà làm cho non gươm. » Hoành nói: « ta là chim chuột còn có tánh người, chớ như bọn người là loại côn trùng. » Mấy người ấy đều giạo hổ vé.

Hoành đến Kinh-châu, ra mắc Lưu-Biểu xong, tuy là khen ngợi, chớ thiệt có ý kiêu ngạo; Biểu chẳng vui, lại khiến qua Giang-hạ ra mất Huỳnh-Tổ. Có kẻ bởi Lưu-Biểu rằng: « Nê-Hoành điều nhạo; Chúa-công sao chẳng giết đi. Lưu-Biểu nói: « Nê-Hoành đã nhục Tào-Thảo, mà Tào-Thảo chẳng giết, là sợ e mình lòng người, nên khiến đi sứ qua đây, là có ý mượn tay ta giết đó, ấy là muốn cho ta mang lấy tiếng hại người hiền; nay ta lại khiến qua ra mất Huỳnh-Tổ, làm cho Tào-Thảo biết ta rằng người rõ việc. » Chúng đều khen hay. Lúc ấy Viên-Thiệu cũng sai sứ đến. Biểu hỏi kẻ mưu sĩ rằng: « Viên-bôn-sơ lại sai sứ

dền, Tào-mạnh-Đức đã sai Nê-Hoành còn đây, vậy thì theo phía nào cho tiện? » Quan Tòng-sự-trung-lang-trưởng là Hàng-Tung thưa rằng: « nay hai đồng đảng nghịch với nhau, Tòng-quân như muốn nên việc, thì phải thừa lúc này mà phá giặc ắt xong, như không làm vậy thì phải lựa bên nào giỏi mà theo, nay Tào-Thảo là người dùng binh hay, kẻ biến tuồn qui thuận nhiều, xem cái thế thì ắt đánh Viên-Thiệu trước, rồi sau dõn binh thẳng qua Gian-dông, thì Tòng-quân ngăn sao lại, chỉ bằng đem cả dật Kinh-châu mà giúp Tào-Thảo, thì Thảo ắt trưng dật Tòng-quân. » Lưu-Biểu nói: « Người phải qua Hứa-dô mà xem động tĩnh thế nào, rồi sẽ thương nghị. » — Tung nói: « tôi chưa đến có định phân, Tung nay làm tôi Tòng-quân, tuy xông tên dật pháo, mỗi mỗi đều từng mạng; vì hăng Tòng-quân trên thì thuận lệnh Thiên-tử, dưới theo mạng Tào-công; khiến tôi đi thì phải, bằng mà tri nghĩ chẳng định, khi tôi đến dật Kinh-sư rồi, lệnh Thiên-tử cho tôi một chức quan chi, tôi sẽ làm tôi lệnh Thiên-tử thì tôi chẳng dặng trở lại mà liêu thác với tòng-quân. » Biểu nói: « Người ráng đi trước xem coi, ta sẽ có ý riêng khác. » Tung từ Lưu-Biểu đến Hứa-dô ra mắt Tào-Thảo, Thảo hèn phong cho Tung làm Thị-trung, lãnh chức Thái-thủ dật Linh-lăng. Tòng-Vực nói: « Hàng-Tung đến xem động tĩnh, chưa có có chức công, mà trưng phong đến chức này, Nê-Hoành lại chưa hay tin tức, mà Tháo-tướng chẳng hỏi, có chi vậy? » Thảo nói: « Nê-Hoành đã nhụt ta lắm, nên mượn tay Lưu-Biểu giết va, còn hỏi đến làm chi. » Nói rồi bèn khiến Hàng-Tung về Kinh-châu dụ Lưu-Biểu. Tung về ra mắt Lưu-Biểu, khen-hoè trước đình thanh đức, khuyên Biểu vào châu. Biểu giận nói lớn rằng: « Người muốn ở hai lòng sao? » Rồi muốn chém Hàng-Tung đi. Tung nói lớn rằng: « Tòng-quân phụ tôi, chờ tôi chẳng phụ tòng-quân. » Khoái-Lương nói: Tung khi chưa đi, va đã có nói lời ấy trước rồi. » Lưu-Biểu bèn thả. Có người về báo nói Huỳnh-Tổ đã chém Nê-Hoành rồi. Lưu-Biểu hỏi: Vì cớ nào? » Đáp rằng: Huỳnh-Tổ với Nê-Hoành ngồi chung mà

uống rượu với nhau dền say, Tổ hỏi Hoành rằng: « ông ở Hứa-dô như vật thế nào? » Hoành nói: « Lớn thì Khổng-văn-Cử, còn nhỏ thì Dương-đức-Tổ, chứa hai người ấy ra, thì chẳng có như vật chi nữa hết. Tổ nói: « Như ta thì dường nào? » — Hoành nói: « Người như thần trong miếu, tuy hưởng đồ cúng lễ, ngặt không linh nghiệm. » Tổ cả giận nói: « Người thì ta là hình dật tượng gỗ sao? » Nói rồi bèn chém đi. Nê-Hoành dền thác mà chẳng thời mắng. Lưu-Biểu nghe Hoành thác, than thở khôn cùng, bèn dạy chôn nơi bên sông Anh-vô.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

## Thi phổ

Nay có bốn vị văn nhưn gọi bốn bài thơ đến tặng Nông-cô-minh-dâm, nên xin đem vào Nhựt-linh cho chư qui viên nhân làm.

Nam-kỳ lợi hầu chắt hơn kho,  
Gấm cuộc nông-thương khéo dặng do.  
Đường cả mới nơi rừng rậm rịch,  
Sông trong lán xô khúc quanh co;  
Ngàn cân qui thủ giàu nên báu,  
Chức lợi thăng dật sông phải lo;  
Nhấn với cao xa nhà nhụt-hào,  
Mây lời vàng đá thấy khuyên cho.

Hà-tiên, Hội-dồng địa-hạt, Nguyễn-thần-Hiền.

\*\*\*

Lợn là ruộng đất ngựa trâu với,  
Mở cuộc vác chường rất bận mồi;  
Trăng tôi ven mây dật cũng tỏ,  
Rừng khú tưới nước thì không coi;  
Rủ vào cửa Khổng đều nên lịch,  
Dần tôi sân-trình Hềng dễ roi;  
Nông-cô-minh-dâm xem toại chí,  
Thủ-mưu-vực-vô dặng ngàn thôi.

Phủ-quốc, Võ-anh-Phong.

\*\*\*

Nông-cô dõn hèn khén dật hay,  
Minh-dâm hàn luận gấm nên hay;  
Non cao phát sạch nhờ tay thợ,  
Sông cạn đào sâu cậy chước thầy;  
Thương khách dật lưng cùng dõn chắt,  
Nông lan hết sức gọi cao đây;  
Nam-kỳ dật được đều no đủ,  
Cũng bởi nhờ ơn dạy hảo đây.

Hà-tiên, Thơ-ký sở quang-thuê, La-Thành-tám.

\*\*\*

Cám ơn Dù-Thủ hiết thương dõn,  
Nhắc cuộc nông-thương gần kiếp thời;  
Cây gặt mùa màng dật dễ muộn,  
Bán buôn hàng hóa phải toan lời;  
Nghề canh y-doãn nơi sẵn giả,  
Nghiep cỏ Đào-châu khắp biển trời;  
Hai việc mặt tình người sở thích,  
Khuyến hèn chỉ cả chờ sai dõn.

Nguyễn-cam-Lộ, Thủ-dấu-một.

## Tục văn tiên truyện

(tiếp theo)

Rạng ngày trời mọc đã cao,  
Cùng nhau bó huộc lao xao vô hầu;  
Sững sờ đứng một giờ lâu,  
Lông nghệ không biết đuổi dật ắt ngồi;  
Xảy dật vừa gặp một thấy,  
Rủ vào thông thuyết cửa này quan đây,  
Chắc rằng người cũng rõ ngay;  
Đánh liêu hỏi thử chuyện này dật hay,  
Đừng vào chấp niệm hai tay;  
Dâm nào phương tiện lời này cùng tôi,  
Cửa hầu như biển, sao khờ;  
Việc tôi tin tức đã rơi thế này,  
Bảo rằng: việc đó làm vậy;  
Hôm qua quan dạy dõn thấy Công-ti,  
Trở ra dật thép tức thì;  
Buổi này không kiếp chắt đi buổi chiều,  
Trông nghe người nói mây dật;  
Khôn từng nặng nhẹ như khiêu làm lòng,

Gót lui tay mới mở vòng;  
Hai chon dật cứng, dõn trông núi che,  
Sắng sở nửa dật nửa mê;  
Biên say cuộc rượu quên va con dõn,  
Mười giờ trời mọc vừa cao;  
Cùng nhau sau trước xô xao giết về,  
Nhờ lời người nói hôm kia;  
Tang hầu lại gặp đi về dường chung,  
Trong khi người đứng xa trông,  
Chờ người gần mặt dật thông một lời;  
Phúc nghe lời nói rụng rời,  
Công-ti kiểm cạm hăng tôi mấy lần;  
Không tưởng cạm gặp cùng chắt,  
Phải tay, độc thủ nước trong nên hồ;  
Chắc là huộc chiều mới vô,  
Tưởng như muốn hãm giam tù chẳng chơi;  
Bảo rồi từ tạ vài lời,  
Kẻ đi trước dật người dõn thơ hiên;  
Nói mình khôn xiết ưu phiền,  
Người nào còn gặp vận đen lúc này,  
Tiên trình khôn hiết ruồi may;  
Phải chỉ có cánh mà hay hỏi trời;  
Trưởng đình mình hỏi tạm nơi,  
Hai giờ trông dật vận thời sẽ hay;  
Nói rồi mình mới năm ngay,  
Cho hay dật tất cũng tay thần tiên;  
Trông hầu chiều, ắt ngã xiên,  
Hồn chàng Nguyễn-Triệu lên tiên mới về;  
Rộn ràng khẩu lược áo the,  
Miễn cho đủ lớp miệng che người trần;  
Đông hầu người mới rừng bưng,  
Công-ti vừa gặp mặt lần dật tỏ;  
Mây lời thấy kỳ nói thơ,  
Coi trông giương mặt họa dật chẳng sai

(Sau sẽ tiếp theo)

Tây-Hiền-Kỳ

## Kiền ngài bất vi, bị thế sự hề.

(tiếp theo)

Bà già năng nỉ thì mặc năng nỉ chờ chủ  
chộc cứ ngồi làm mất Tài-phủ Chúa-tàu không  
nói tới nữa. — Bà già cứ nói đi nói lại dõn ha  
lần. — Chủ Tài-phủ dạy lại đuổi bỏ đi đi. — Coi  
hộ bà già rung rung hai hàng nước mắt. —

Tôi thấy phúc động lòng. Mới hồi sự tích làm sao? — Bà già mới thảng thì, háy rằng: Cậu ơi! Tôi là người ở ruộng tự bé chí lớn chưa biết đi lâu; cực chẳng đã, nghe tin con gái tôi nó có chồng ở Gò-cát dau, nên một mấy dặng năm cất bạc, cũng tưởng tự tiện đi tàu trước cho khỏe cẳng sau cũng mau hơn đường bộ và có nghe người ta nói tàu đi từ Cái-bè xuống Mỹ-tho có ba cất bạc mà thôi; ai dè ông Chúa-lâu nấy, thâu của tôi tới 5 cất bạc, mà này giờ tôi năng nỉ xin 2 cất ông không cho, tôi không biết làm sao thiên hạ đi tàu có ba cất mà tôi lại bị tới 5 cất cậu ơi! — Tôi nghe bà già nói như vậy. Mới nói từ tở vợ chú chặc rằng: Nè chú Tài-phú, nếu chú có lấy của bà già này 5 cất bạc xin trả lại 2 cất cho bà làm ơn kẻ người ta giá cả lợi nghiệp; thầy bà nghèo nàn hiệp bề làm chi. — Chú chặc nói gì không biết; chớ phép đi tàu về xuống tàu thì lấy giấy, bằng ai mà không giấy thì tôi có biết là họ hành ở Sa-déc hay là ở Vĩnh, long xuống, quên trả tiền lấy giấy; nếu như họ hành ở Sa-déc xuống thì còn mặt của tôi mấy cất; trả lại làm sao mà nỉ biểu trả. Tôi nói rằng: chú nói trái lời thôi, chớ như bà già ở Sa-déc xuống có lẽ nào chú dè dặt hay giờ mới thâu tiền. — Chú chặc trả lời ở Nều ngộ làm sót thì ngộ chịu lỗ hết mấy cất; bởi tôi lỗi, nên lấy 3 cất mà chịu lỗ số thiếu chớ nỉ biết ở Sa-déc đi Mỹ-tho hao nhiều không? (Ai này có thấy cách con buôn nhà ngoại-quốc không? nói được mà uôi, có phải là trí không?) Tôi cũng thế mới biểu bà già lại chỗ bà ngồi với họ hành chung ghê, dặng tôi hỏi mấy kẻ ngồi gần với bà; coi họ thấy thiệt bà ở Cái-bè xuống hay không? Ai này ba bốn người đều nói bà ở Cái-bè xuống. Lúc ấy cũng có chú thực chạy theo nghe, nghe rồi, bèn hỏi mấy người họ hành, — Mấy người dám chắc bà già này ở Cái-bè xuống; cái gì làm bằng? Chớ cả tàu tôi đều quyết là ở chẳng Sa-déc cũng Vĩnh-tho xuống, nên không có giấy Cái-bè, thì chắc bà bỏ mất giấy Sa-déc rồi. Chú chặc còn làm bộ máng mấy người họ hành kia sao

nói vị. Mấy người họ hành (cũng làm thỉnh cũng hơi mình không tàu máy, nên nhện nhục tha hâu đường thề.) Và tôi cũng là đứa ích oí, thiệt thà không biết sao mà giúp bà già cho khỏi thiệt hại, té ra Annam đi dưới tàu gần 40, 50 con người ta mà dè cho người một nước bị thiệt.

(Sau sẽ tiếp theo)

Cái-vàng: Nguyễn-tây-Hiền đặt dân.  
Tây Hiền Ký.

## Lời Rao

Lời kính rao cho chư Quí-Viên dặng hay, nay tôi có lập một tiệm hành mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (tức danh Kinh-lập hành rất tốt, làm hết ở Langsa rông, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn hành của chặc, lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặn ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa như hàng ngon ngọt mát hồ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat dặng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quí khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(PIERRE LÊ-XUÔNG-NGÂN)

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hụi Sóc-trăng, ruộng ấy khản dặng 13 năm, đã thành thuộc rđi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn gđ lúa ruộng, bên phía dều có rạch, giữa có khai kinh đã lâu, mỗi kỳ dđn dặng 4, 5 muôn lá lúa, phía rạch-cái, dđt tằm rấy tới lắm, đã có hơn 30 tá dđm ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một ruộng vườn-sân sảng, 5 căn nhà vừa cất sảng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bồn-quản mà thương nghị.

## LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, hường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan quí-khách lạng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có ăn rượu ngon ngọt bổ máu, và có cơm áy mới ngày hai buổi, đồ xoi dưng sạch sẽ ngon bèo, vị văn dưng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dặng đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có hành ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn ..... 1,5 40

Giá 15 cachets ..... 15 00

Dứng trọn tháng ..... 50 00

Như muốn dưng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ môn.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quí khách muốn Yên ảm, xin tỏ rước dặng sữa soạn phần biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn ..... 3,5 00

Còn Tôn-Viên quí-khách muốn đặt, hoặc bán ngon, hoặc tiệc dặng cưới, tân gia chi, xin đến tôi dưng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị doái chút tình mơn với tôi, là người bôn-quốc. Đã biết vui dđm cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cụ Bộ-thiện của quán Phố-Sài-Nam-Kỳ.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quí khách rõ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát hồ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; Có café, sữa bò, chocolat dặng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở từng trịn sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bôn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

Ngày 22 Octobre 1902.

## GIÁ LỬA GẠO

	VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	MI-XAU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	2390	2390	2390
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 5 Phần thóc	2 90	2 90	2 90
134 cân hay là 60 kilos trong 1 trăm	2 90	2 90	2 90
700.....	2 90	2 90	2 90
Vào bao sẵn, khỏi thuê	2 90	2 90	2 90
Gạo trắng nhà máy.....	2 90	2 90	2 90

## CỦU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỒ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÈN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dưng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cẳng viết, ngòi viết, mực, thước, văn vau....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sửa tử-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Người đau mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí châu du, người hay suy nghĩ cùng kẻ yếu yếu, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Bán tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

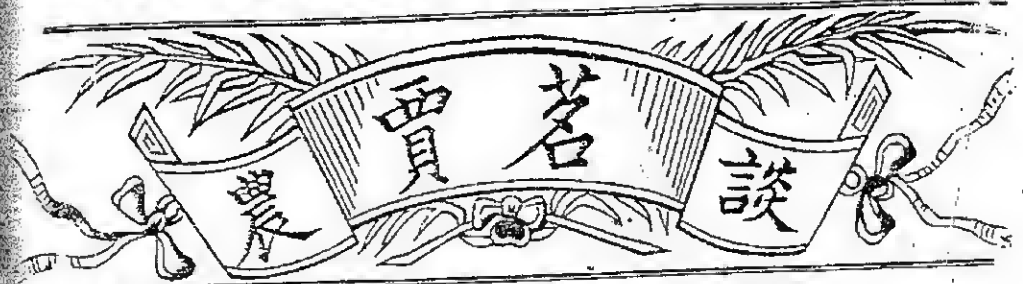
Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00	Thức kiêu về sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bổn quốc.....	1 \$00
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Cours gradué.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Conversation Annamite Française.....	0 80
Tướng Kim-vân-kieu.....	0 30	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Tục-ngữ Cò-ngũ.....	0 65	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Miscellannée.....	1 40
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50	Sách dạy cách nấu ăn Cartonnée.....	1 10
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Minh-Tám-Bưu-giám cuốn thứ nhứt và cuốn thứ hai.....	2 00	Phủ-kieu.....	0 20
Lãng-châu.....	0 30	Thơ Nam-kỷ.....	0 10
Bạch-viên.....	0 30	Truyện Kim-vân-kieu dương in	

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cò ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

## NĂM NHÂM-DẦN (1902)

NHẬT LAUREA	THANG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 11 ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 11 ANNAM
1	Lundi.....	2	Thứ hai	17	Mardi.....	18	Thứ tư
2	Mardi.....	3	Thứ ba	18	Jeudi.....	19	Thứ năm
3	Mercredi.....	4	Thứ tư	19	Vendredi.....	20	Thứ sáu
4	Jeudi.....	5	Thứ năm	20	Samedi.....	21	Thứ bảy
5	Vendredi.....	6	Thứ sáu	21	Dimanche.....	22	Cửa Nhựt
6	Samedi.....	7	Thứ bảy	22	Lundi.....	23	Thứ hai
7	Dimanche.....	8	Cửa Nhựt	23	Mardi.....	24	Thứ ba
8	Lundi.....	9	Thứ hai	24	Mercredi.....	25	Thứ tư
9	Mardi.....	10	Thứ ba	25	Jeudi.....	26	Thứ năm
10	Mercredi.....	11	Thứ tư	26	Vendredi.....	27	Thứ sáu
11	Jeudi.....	12	Thứ năm	27	Samedi.....	28	Thứ bảy
12	Vendredi.....	13	Thứ sáu	28	Dimanche.....	29	Cửa Nhựt
13	Samedi.....	14	Thứ bảy	29	Lundi.....	30	Thứ hai
14	Dimanche.....	15	Cửa Nhựt				Tháng chạp dương
15	Lundi.....	16	Thứ hai	30	Mardi.....	1	Thứ ba
16	Mardi.....	17	Thứ ba	31	Mercredi.....	2	Thứ tư

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

CHỦ NHÀ: CANAVAGGIO

ANNONCES

Người bổn quốc  
một năm... 3 \$00  
sáu tháng... 3 00  
Tạp Đông-dương  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm... 10 \$00  
sáu tháng... 5 00  
Tạp pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHÁC-NINH  
Tự Dũ-Thức  
ĐƯỜNG LAGRANIERE, Số 84.  
SAIGON.

1<sup>re</sup> Page le centimètre... \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ái muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chỉ vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quản chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-ngại, chờ có gởi cho ông Canavaggio nũa.

## Thương cò luận

(tiếp theo)

Thầy nhơn dân còn hãy khổ nghèo,  
Cũng vì hồi không thông nghề nghiệp.  
Nghề công vốn là nghề cần kiệp,  
Biết làm người phải rằng mà học nghề.  
Nghề khéo hay chẳng - ợ ai chê,  
Nhiều ruộng thì cũng thua nghề mọt;

Khuyên bạn hữu rõ chữ công cho trọn,  
Nghĩa trăm nghề chạm đục dệt làm,  
Sanh làm người mà có chí ham,  
Hãy phải rằng cho rộng một chuyện.  
Muôn rông sạch gia công tập luyện,  
Ở trong trời chẳng khó đều chi,  
Miếng cho người chỉ chắc lòng ghi,  
Dẫu có khó quyết làm phải dặng.  
Xem Bổn quốc lờn mưa lại thôi,  
Học nghề nào lờn mưa lại thôi,  
Biết một hai trong trí nghĩ dỏi rồi,  
Mau lách bạn dặng kiếm ủa cho gặp.  
Rủ như vậy tri người thiệt thấp,  
Chẳng muốn tìm cho đến cao xa,  
Xét dị-ban cũng vậy người la,  
Nghề công thiệt linh-thông rất lắm,



Luận phải quảy luận hoài thăm thẳm.  
 Không xét giùm lại tường nói chơi.  
 Xin một dấu xem khiếp mọi nơi.  
 Trong sáu tỉnh còn nhà há tành.  
 Cha mẹ nhọc bần hưng hườn gánh.  
 Để cho con rảnh học nghề công,  
 Vào trường quan Bá-nghệ cho thông.  
 Chung cuộc lại không ai dặng dỏi.  
 Có dấu lẽ sớ dấu khó dỏi,  
 Lỗi tại dấu mà chẳng gần đến nơi.  
 Mừ không siêng rồi đó lỗi cho trời,  
 Trời dấu lẽ ghét lấy cả bọn.  
 Có một lẽ tành người không trọn.  
 Gặp-kim tiền dặng mua giấy áo khăn dầy,  
 Lòng trông không muốn chúng gọi thây,  
 Cũng tại vậy mà trọn đời hần tiện.  
 Khuyên một lẽ bần che thau áo no miệng.  
 Để dư công học khéo học hay,  
 Tuy nhọc thân trong lúc buổi nay.  
 Mà thông thả cái thân trên thế,  
 Nặng không rõ để làm thời tệ.  
 Ham đi dầy rồi để cho thân dầy,  
 Minh làm bư há trách trời vay,  
 Đông như vậy làm luy thêm cả nước,  
 Cũng vì hời lòng không lo trước.  
 Vậy nên gây họa đến thân sau,  
 Luận đến dầy mắt tra lòng đau.  
 Thương cho bạn sao không biết bỏ.  
 Xin hãy nhấm trán ai lỗ xỏ,  
 Kẻ dầy dũ khấn áo bọn ông,  
 Trong chòm đông có khó có sang,  
 Xét cho kỹ cái thân chịu hết,  
 Hèn mang dầy hèn rất chài mảy.  
 Làm con người không phải bợm say.  
 Các xứ sự để trôi theo ngọn nước.  
 Khuyên trẻ trẻ em em tỉnh trước,  
 Ráng dầm thân chịu khổ mà lập thân.  
 Cho ham chơi mà sảng bực thế thân.  
 Sau dễ khổ trọn đời khổ gở,  
 Cầu luận biện nghệ qua tuy dờ.  
 Sau rõ rồi mới biết là hay,  
 Xin xét mình dấu mắt chọn tay,

Không có khác chúc nào dị-quốc,  
 Sao người dặng thông hay tường tất.  
 Nghĩ hồi lâu thì rõ hồi sao,  
 Biệt làm sao hãy rằng làm theo,  
 Nếu không ắt ăn năng chẳng kiếp.  
 Qua việc Cổ tôi sau luận tiếp,  
 Nếu tỏ dài nghe lại ít vui.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dũ-Thúc Bền-trà.

### Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Tào-Tháo hay Nê-Hoành bị hại, thì cười rằng: « cái thằng học trò khôn, nó khua môi uống lười, thì nó hại lấy mình nó. » — Tuy Nê-Hoành đã thác, song chẳng thấy Lưu-Biểu về dấu hàng, hèn muốn hưng binh hồi tới. Tuấn-Vĩt càng rằng: « Viên-Thiệu chưa trứ, Lưu-Bị chưa đẹp, mà muốn phát binh đánh Giang-hơn, thì cũng như bỏ lông ruột mà lo chưng tay; trước phải trứ Viên-Thiệu, sau đẹp Lưu-Bị, thì Giang-hơn đánh một trận ắc xong. » Tháo bèn nghe theo.

Nói về Đông-Thừa, từ ngày Lưu-Bị đi rồi ngày đêm với bọn Vương-tử-Phục thương nghị, lo chẳng ra kế, dỏi vua Kiên-An năm thứ năm tiết Nguyên-dáng vào triều hạ, thấy Tào-Tháo càng ngày càng lộng, thì giận và rầu mà sanh binh. Vua nghe Quốc-Cự đau, hèn cho thấy Thái-y ra điều trị. (Nguyên người thấy thuốc này là người ở đất Lạc-dương, họ Kiết tên Thái, tự là Bình, người đều gọi là Kiết-Bình, lúc ấy làm thuốc có danh). Bình vào phủ Đông-Thừa, dùng thuốc mà điều trị, sớm tới chẳng lý, thường thấy Đông-Thừa than dài thở vắn mà, chẳng dám hỏi.

Lúc ấy nhấm tiết Nguyên-tiên, Kiết-Bình từ tạ mà về, Thừa cảm lại uống rượu với nhau, uống đến canh khuya, Thừa một mình nằm ngủ quên. bỗng báo nói có bọn Vương-tử-Phục bốn người đến. Thừa ra rước vào. Tử-Phục nói: « Việc lớn xong rồi. Thừa nói: « Xin nói cho tôi nghe với. » Tử-Phục nói: « Lưu-Biểu kết liên với Viên-Thiệu hưng binh

năm mươi muôn, phân 10 đạo đánh qua, còn Mã-Đẳng kết liên với Háng-Toại vây binh Tây-lương bảy mươi hai muôn; ở phía Bắc đánh lại: Tào-Tháo xuất binh mã Hứa-xương, chia ra mà cự, nên nay trong thành đã trống, nên tự hèn tới tới năm nhà thì cũng động hơn ngàn người, như đêm say trong phủ của Tào-Tháo đang bày tiệc lớn, mà ăn mừng tiết Nguyên-tiên, ta đến vây nhà, rồi ào vô giết và, chớ bỏ qua mà mất cơ hội này. » Thừa mừng lắm, hèn kêu kẻ gia nô hết thảy, thâu góp đồ binh khí, còn Thừa thì mang giáp để thương lên ngựa, ước hẹn nhóm nhau tại trước cửa một lược mà tấn binh, tới lại chừng canh một, chừng binh đến gần Đông-Thừa tay cầm gương báu, đi bộ thẳng vào, thấy Tào-Tháo dài yên nhà sau, bèn kêu lớn rằng: « Tào-lặc chớ chạy. » chém xuống một gương, Tháo liền nhào theo tay; giây phút tỉnh dậy thì là nằm chìm bao, miệng còn đang mắng Tào-lặc hoài không thôi. Kiết-Bình hước tới kêu nói: « người muốn giết Tào-Công sao? Thừa sợ sệt nói lại không dặng. Kiết-Bình nói: « Quốc-Cự chớ sợ, tôi tuy là thầy thuốc, chớ chưa từng quên ơn nhà Hứa, mỗi ngày tôi thường thấy Quốc-Cự than thở mà chẳng dám hỏi, nay thấy Quốc-Cự mở, mới rõ chơn tình, xin chớ giấu tôi, thoãn có mưu chi mà dùng đến tôi, dấu giết cả chín họ, tôi cũng không phản nán. » Thừa che mặt khóc rằng: « ta e người không thiệt tình. » Bình bèn cầm đực một ngón tay mà thề. Thừa mới lấy y-dải-chiều ra cho Bình coi, lại nói: « nay mà mưu chưa nên ấy là vì Lưu-Huyền-Đức, Mã-Đẳng đi hết, nên lo không ra kế, bởi cơ ấy rầu mà phát đau. Bình nói: « Chẳng nhọc lòng các quan lo làm chi, tánh mạng của Tào-lặc ở trong tay tôi. » Thừa hỏi: « sao vậy? » Bình nói: Tào-lặc thường hay đau đầu phong, đau đầu tới xương, mỗi lần va đau, thì dỏi tôi đến điều trị; như nay mai có dỏi tôi; tôi dùng thuốc độc thì lúc nhiên phải thác, phải dụng dao hình mà làm chi. » Thừa nói: « nếu dặng như vậy, thì giữ Xá-lặc của nhà Hứa nhờ nơi tay ông. »

Kiệt-Bình từ tạ ra về. Thừa trong lòng mừng thầm đi vào nhà sau thấy đứa gia nô là Tân-khánh-Đổng với con thị thiếp là Văn-Anh từ tình với nhau nơi chỗ tối; Thừa giận lắm, bảo kẻ tả hữu bắt ra muôn chém đi, bà vợ khuyên lắm mới tha chém, đành mới đưa hôn chực rồi rồi đem Khánh-Đổng khóa lại trong phòng kín.

Khánh-Đổng giận oán, suốt đêm hèn khóa, trèo tường trốn qua phủ Tào-Tháo mà cáo rằng có cơ mật sự. — Tháo kêu vào nhà kín mà hỏi: Khánh-Đổng nói: « Vương-tử-Phục, Ngô-tử-Lang, Trọng-Tập, Ngô-Thạc, Mã-Đẳng năm người nhóm tại nhà chủ tôi mà thượng nghị việc kín, chắc là mưu hại Thừa-Tướng, chủ tôi lại đem ra một tờ hạch quyền chẳng biết viết những chữ chi, mới đây Kiết-Bình cầm ngón tay mà thề, tôi cũng ngờ thây. » Tào-Tháo bèn giầu Khánh-Đổng trong phủ. — Còn Đông-Thừa thì tưởng Khánh-Đổng đã trốn mất đi phương nào rồi, nên chẳng liêm kiem.

Ngày thứ Tào-Tháo giả dậu đầu phong, dỏi Kiết-Bình vào cho thuốc. Kiết-Bình nói trong bụng rằng: « Tào-lặc mạng tôi rồi. » Bèn lên giầu thuốc độc đem vào. Tháo nằm trên giường, bảo Bình cho thuốc. Bình nói: « hình này uống một than thì mạnh. » Tháo khiến đem thuốc trước mặt mà sát; thuốc gần tới thì Bình đã lên hồ thuốc độc vào, rồi mình hưng lấy thuốc mà đứng lên. Tháo biết có thuốc độc, nên cố ý dùng dặng, chẳng uống. Bình nói: « phải như thuốc còn nóng mà uống đi, đây phục thì mạnh. » Tháo ngồi dậy nói: « người đã học sách như thi phải biết lẽ nghĩa; hèn vua có binh, mà uống thuốc, thì tôi phải nằm trước, còn cha có bệnh mà uống thuốc thì con cũng phải nằm trước; người là người tâm phúc của ta, sao chẳng ném trước đi rồi sẽ đứng cho ta? » — Bình nói: « thuốc để trị hình, lại phải nói người nằm làm chi. » Bình biết việc đã lộ rồi, hèn nhảy tới cầm cứng tai Tào-Tháo mà đổ vào miệng. Tháo hắt thuốc đổ xuống đất, mà chưa kịp nói, thì kẻ tả hữu đã bắt Kiết-Bình rồi. Tháo nói: « ta bố hình

có đầu, ấy là ta thử người, mà người thiệt quá có lòng hại ta. » Bèn kêu hai mươi đưa ngục tới mạnh róng, đem Kiệt-Bình ra sau vườn tra khảo. Tháo ngồi trên, còn Kiệt-Bình thì trời bỏ nằm dưới đất, Kiệt-Bình mặt không đổi sắc, và cũng chẳng sợ sệt chi hết. Tháo cười rằng: « ta nhầm người là một tên thấy thuốc, lẽ đầu đâm hổ thuốc độc mà hại ta, ắt có người xui người, người nói thiệt người ấy ra, thì ta tha người. » Bình nạt lớn lên rằng: « người là dựa giặc, khi vua nghịch bề trên, thiên hạ đều muốn giết người, há một mình ta sao. » Tháo hỏi đi hỏi lại đời ba lần. Bình giận nói: « ta muốn giết người chờ ai mà xui ta, nay mà việc chẳng xong, thì duy có thác mà thôi. » Tháo giận dạy kẻ ngục tới đánh hơn hai ba giờ, da thịt nát, máu chảy lại lãng. Tháo sợ đánh thác, thì không ai má dõ chứng, nên dạy kẻ ngục tới giam lại nơi chỗ vắng.

Ngày thứ truyền lệnh hãy yên tiệc mời hết các quan đại thần đến uống rượu, duy có một mình Đồng-Thừa cáo bệnh chẳng đến; còn bọn Vương-tử-Phục sợ Tháo sanh nghi, nên phải đến. Tháo hãy tiệc nơi nhà sau; rượu vừa vài từng, Tháo nói: « trong tiệc không có chi vui, ta có một người, hay làm cho các quan tỉnh rượu. » nói rồi bèn dạy hai mươi ngục tới dẫn ra, tức thì liên thầy dẫn một người mang gong dài đem ra bỏ trước sân, thì là Kiệt-Bình. Tháo nói: « các quan chẳng biết người này sao, nó kết liên với bọn dữ mà âm mưu hại ta, vậy thì xin các quan nghe những lời nó khai. » nói rồi liền dạy đánh một hồi, Kiệt-Bình chết giặc trên đất, lấy nước phun vào mặt một hồi tỉnh lại, trợn mắt nguyền rủa mà mắng rằng: « Tào-lạc, sao mày chẳng giết tao cho rồi, còn dợi chừng nào? » Tháo nói: « đóng mưu trước thì có sáu người với người là bảy phải không? » Kiệt-Bình cứ chưởi mắng hoài; còn bọn Vương-tử-Phục bốn người ngồi nhìn nhau, như ngồi trên chông gai. Tháo dạy một phía thì đánh, một phía thì phun nước vào mặt; mà Kiệt-Bình chẳng

có ý cầu tha chi hết. Tháo thấy Bình chẳng khai, bèn dạy giặc đi, các quan ra về, Tháo cấm bọn Vương-tử-Phục bốn người ở lại ăn tiệc huân-tôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

Bốn-quán mới tiếp dặng lời rao của chư vị văn nhơn ở Sa-déc và Vĩnh-long, thuộc về sự sùng tu Văn-thánh-miêu, nên phải đem vào tờ nhứt-trình này y như vậy chẳng dám sai chữ nào, dặng cho tôn bằng, quý-hữu xem? hoặc có người nào khoan tâm hi cũng là đều phải.

\*\*\*

Hào Ngã Châu Hàng.

Kính trình Quảng-văn-thi cuộc chư quán từ thanh giám.

Nguyên năm Tự-Đức thập cửu quan kinh lược đại-thần Phan-công Lương-Khê xướng lập một tòa Văn-Thánh-miêu tại làng Long-hố gần Châu thành tỉnh Vĩnh-long.

Qua năm Tự-Đức nhị thập giao lại cho ông Bá-hộ Trương-ngọc-Loan tu bổ, từ ấy đến nay kính 36 năm cung tượng tối bái đồng võ khưu khư;

Qua năm Canh-ti 1900, trong hạn đóng văn có thấy Phó-tổng Bình-long Tống-hữu-Định lĩnh Vĩnh-long xướng thủ đứng xin phép quan Thông-độc Nam-kỳ và quan chánh bộ Vĩnh-long trùng tu Văn-thánh-miêu.

Công-trình bạo đại thành thiên kim chi cật tập chủng hồ chi dịch-kiến há gian chi khởi nhưi mộc chi chi.

Từ cận Vĩnh-long và Sa-déc chư đồng hi lâm đa thiếu và nhờ ơn nhà nước cấp thành môn xuất bạc bốn hạt Vĩnh-long một ngàn đồng tư trợ.

Nay trong công việc làm mười phần được sáu bảy phần.

Vậy nay xin bổ cùng trong cuộc Quảng-văn-chư đóng đạo quán từ bi tâm tỉnh cố đất miếu mạo huy hoải vắng lại chím ngưu Hết bát dân diệc bởi thế giao chỉ nhứt giả nhứt hữu lạt thiện hi để ta tư xin

cho thấy Phó-tổng. Tống-hữu-Định Vĩnh-long là người đương sự trùng tu Văn-thánh-miêu, thì thấy ấy sẽ thấu dam tên vào sổ công hoàn chi hậu lạt chi thạch hi dĩ minh thanh đức. Vĩnh-long, Sa-déc đồng nhơn cầu khải.

## Thi phỏ

Bốn quán mới tiếp dặng một ít bài thơ hòa nguyên vận theo bài thơ của ông Đặng-thức-liên làm, trong kỳ nhứt-trình số 56 để sùng tu Văn-Thánh Miêu, nên phải đem phụ vào đây cho chư vị văn-hữu nhàn lãm,

Lửa hương ngửi khắp trong nền,  
Miêu thánh mừng nay mới được bên.  
In diện vào vang vui phạn dưới,  
Cung tường bực hờ phụng người trên;  
Rừng nhu thăm thăm công ghi dễ,  
Mũi đạo dăm dề nghĩa há quên,  
Chim ngườn vắng lại đã có chỗ.  
Người công kẻ của giúp thì nên.

\*\*\*

Trông cho có dặng một vài muôn,  
Mở cuộc tư văn há dễ huôn?  
Nhấn với đồng thính trong hồn hiền,  
Chung cùng đạo mạch ấy là thuần!

Tống-hữu-Định, Phó-tổng Vĩnh-long.

\*\*\*

Sáu tình mây dầy sót một nền,  
Lập làm Văn Miếu lại vững bên.  
Rừng cao bá ở nơi tiền cửa,  
Ơn lớn hay nhuần khắp dưới trên.  
Sang thuật thì thơ công dặng mây,  
Xuân thu tế diện lễ dẫu quên,  
Lời ngay nói với trang đồng đạo,  
Có ghi thì sau cũng phải nên.

Nguyễn-tông-Tộ Thầy giáo Vĩnh long.

\*\*\*

Mây tòa rực rỡ đã xây nên,  
Văn Miếu dóm coi cuộc vững bên.  
Vẹn về cung tường vui phạn dưới,

Rõ ràng đạo thông của người trên.  
Ngoài vòng thì phủ đều trông tượng,  
Trong cuộc tư văn há dễ quên,  
Cội cả may mà còn vững chắc,  
Xin nhờ bốn hiền giúp cho nên.

Trần-phát-An Thủ-bộ.

\*\*\*

Tuy rằng rậm rạp hãy còn nên,  
Rây đã sùng tu gấm cũng bên.  
Nẻo ngõ cung tường đã mở dưới,  
Về viên rường cột lại xuê trên,  
Xuân thu trời đất đường ghi dễ,  
Trở dẫu xưa nay há dễ quên,  
Nhấn với văn nhơn ai đó hồi  
Ngoài vòng dóm biệt vậy sau nên.

Trần-thừa-Đức, Thầy thuốc Vĩnh-long.

\*\*\*

Bầy lâu dặng hạnh cỏ leo nên,  
In diện mừng nay được vững bên.  
Chánh giáo ơn ra cho kẻ dưới,  
Văn phong nhuần dướm giữa trời trên,  
Bồn mùa hương hỏa lòng ghi nhớ,  
Cả nước tâm thành đã chẳng quên,  
Trị loạn lẽ thường dẫu cũng vậy,  
Hết cơn bi cực tới thời nên.

Nguyễn-Sĩ (Vĩnh-Long)

\*\*\*

Một tòa đẹp đẽ đã xây nên,  
Miếu thánh từ đây mới vững bên.  
Được cảm trùng tân an dạ dưới,  
Ơn nhờ nhà nước rộng lòng trên.  
Năm kinh rành rành công còn tác,  
Bốn sách sở sở nghĩa dăm quên.  
Nhấn với sáu châu trang xử sĩ,  
Một người một ít giúp thì nên.

Lân-Châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

Họa nguyên vận theo mây bài thơ trong kỳ nhứt-trình số 58, (để nhóm bạn thường thu).

Bồn mùa trời đất dặng an ninh,  
Vây bạn đêm thu hồng tiết th-  
Hưởng kiến cầu thơ nhiều xứ sĩ,  
Thường trăng chung rượu mây tài anh.  
Trăm thiên bút vậy mừng đời thanh,  
Năm thức mây tường ứng triệu lành.  
Phỉ bầy hiền sông dòng sông lặn,  
Ngân trường non nước dưng màu xanh.  
Thủ-dầu-Một, Đặng-phương-Trung.

\*\*\*

Mừng nay hôn biển dặng an ninh,  
Gặp lúc đêm thu hồng gió thanh.  
Rượu các lưng voi cùng bạn tác,  
Chén huỳnh châm, chúc mây em anh.  
Mượn hơi Lý-Bạch ngâm câu ngọc,  
Nương bóng Hằng-Nga thưởng tiếu lành,  
Cần tạn thức trời cần toại chí,  
Mây từng mây bạc mây từng xanh.

Tân-Châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

## Lời Rao

Nay có một vị qui-viên muốn bày ra một cuộc chơi cho vui, trước là có ích cho mình sau là cho anh em đồng thông đồng mà chơi cho vui với nhau, vì ý người nghĩ, nêu rảnh rang mà không có việc chi vui hữu ích thì ắt là phải sanh tệ, nghĩa là đánh bài bạc, hoặc uống rượu, hút, cho khuây, thì sự khuây ấy nó làm hại thêm cho mình, chỉ cho bằng kiếm dều dài khuây lại thêm có ích thì là hơn.

Vậy xin các tôn-bằng qui-khách, ai có chuyện chi vui, hoặc kim hoặc cổ, thuật một hai chuyện cho vui đáng tức cười, nói cho có điển lý, mà cảm không dặng nói tục, như chuyện nào châm dặng thứ nhứt, thì sẽ dặng thưởng một món đồ đáng 5 đồng bạc, còn thứ nhì, thì sẽ dặng thưởng một món đồ đáng 3 đồng.

Lâm rồi thì xin viết tên mình cùng chỗ ở trên đầu mi tờ giấy rồi giã lại, như vậy thì không ai biết dặng tên ai mà bình vị; chừng châm xong rồi thì sẽ mở ra mà coi cho biết tên ai; còn chuyện nào lấy thứ nhứt, thứ nhì, thì sẽ dặng vào Nông-cỏ cho các qui-viên nhân lãm.

Như làm xong rồi thì xin gởi cho M. Phung-hoan-Sang Commis à la C<sup>e</sup> Nationale de Navigation à Saigon, rồi vị ấy sẽ chọn người tuyển duyệt.

Lời kính rao cho chư Qui-Viên dặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (tức danh Kinh-lập bánh rất tốt, làm bột mì Langsa rỗng, chẳng có pha, xin khi mua cho cần thận kéo lộn bánh của-chợ, lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngon và bánh mọng ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa như hàng ngon ngọt mát bỏ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat dưng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan qui khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(PIERRE LÊ-XƯƠNG-NGÂN)

Có người muốn bán một sở ruộng rất tại hạt Sóc-trăng, ruộng ấy khẩn dặng năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giá lúa ruộng, bên phía dều rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi năm dón dặng 4, 5 muôn là lâu, phía rạch dều đất lằm rầy tốt lắm, đã có hơn 30 tá dều ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lẽ rồi một miếng vườn sào sảng, 5 căn vườn cát sảng, bán giá nhẹ, ai muốn mua dều đo Bồn-quán mà thương nghị.

Tại Thủ-dức nơi nhà ông CANAVAGGIO là chủ nhứt-trình Nông-cỏ-mĩn-đam, có bán những trâu dục, trâu cái, và bò lằm, bò tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dưng ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua Trâu bò tốt mà bán rẻ.

## LỜI RAO

quán lấy và café mới lập tại Chợ-lớn, 1 l'Avenue Jacaréo.

Rao cho chư vị Viên-quan qui-khách g rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có rượu ngon ngọt bỏ mát, đủ, và có cơm mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dưng sạch; ngon béo, vị vắn dưng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dăm đồ ngon béo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn ..... 1,5 40

Giá 15 cachets ..... 15 00

Dùng trọn tháng ..... 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho tay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kẻ theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yên ảm, xin tỏ trước dặng sửa soạn phần biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn ..... 3.5 00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn dặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc dăm cưới, tấn gia chi, xin đến coi dưng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị dặt chút tình mọn với tôi, là người bản-quốc. Đã biết vui dầu cùng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VÂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Sóc-Nam-kỳ.

Paul Churc, chủ Café-Saigonais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan qui khách rõ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bỏ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; Có café, sữa bò, chocolai dưng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở tầng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Qui vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bản quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

Ngày 22 Octobre 1902.

GIÁ LÚA GẠO

	VĨNH-LONG	CỎ-CÔNG	BÀU-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân bay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	2390	2390	2390
Gạo lức nhà máy mỗi tạ (5 Phần thóc trong 1 trăm)	2 90	2 90	2 90
134 cân hay là 60 kilos	2 90	2 90	2 90
700.....	3 90	2 90	2 90
Vào bao sẵn, khối thuế.....	2 90	2 90	2 90
20.....	2 90	2 90	2 90
Gạo trắng nhà máy.....			
Tùy theo dặt sàng và tốt xấu.....			

## CỦU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cũng sách Minh-tám, Tử-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dưng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cẳng viết, ngòi viết, mực, thước, văn vắn....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sửa tử-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn dặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Người dậu mới mạnh, kẻ công việc nhiều, người hay đi săn bắn, kẻ có chí chầu du, người hay suy nghĩ cuống kẻ yếu gầy, mà muốn phục hồi nguyên lực thì phải uống thứ thuốc hiệu Glycero kola hay là Glicéro-Arsenié của thầy Henry Mure.

Đến tại tiệm thầy Béranguier ở Saigon mỗi ve giá bốn quan năm tiền tây, còn mua một lược hai ve thì giá tám quan.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

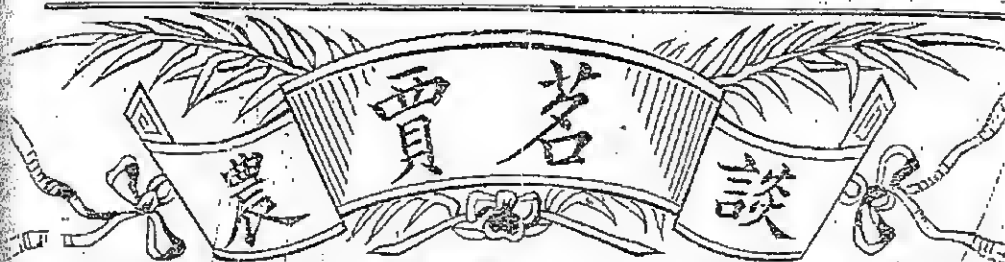
Có bán Nhứt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá...	6\$00	Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc h Và việc hộ và việc thương-mại của ng	
Thơ Lục-ân-Tiền.....	0 60	Bản quốc.....	1\$
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Cours d'Annamite.....	2
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Cours gradué.....	2
Tướng Kim-vân-kiểu.....	0 30	Conversation Annamite français Cartonnée.....	0
Tục-ngữ Cỏ-ngữ.....	0 65	Vocabulaire Annamite français.....	1
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Vocabulaire Truong-Vinh-Ky.....	1
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50	Miscellannée.....	1
Chính tả và Lục-sức.....	0 10	Sách dạy cách nấu ăn Cartonnée.....	1
Minh-Tâm-Bưu-giảm cuốn thứ nhứt		Nhị-Độ-Mai.....	0
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Phủ-kiểu.....	0
Lang-châu.....	0 30	Thơ Nam-kỳ.....	0
Bạch-viên.....	0 30	Truyện Kim-vân-kiểu dương in	

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cở ở xa hạt mà r  
mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ c  
ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

**NĂM NHÂM-DẦN**  
(1902)

NGÀY LANGSA	THANG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 11 ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 11 ANNAM
1	Lundi.....	3	Thứ hai	17	Mardi.....	18	Thứ tư
2	Mardi.....	4	Thứ ba	18	Jeudi.....	19	Thứ năm
3	Mercredi.....	5	Thứ tư	19	Vendredi.....	20	Thứ sáu
4	Jeudi.....	6	Thứ năm	20	Samedi.....	21	Thứ bảy
5	Vendredi.....	7	Thứ sáu	21	Dimanche.....	22	Chúa nhật
6	Samedi.....	8	Thứ bảy	22	Lundi.....	23	Thứ hai
7	DIMANCHE.....	9	Chúa nhật	23	Mardi.....	24	Thứ ba
8	Lundi.....	10	Thứ hai	24	Mercredi.....	25	Thứ tư
9	Mardi.....	11	Thứ ba	25	Jeudi.....	26	Thứ năm
10	Mercredi.....	12	Thứ tư	26	Vendredi.....	27	Thứ sáu
11	Jeudi.....	13	Thứ năm	27	Samedi.....	28	Thứ bảy
12	Vendredi.....	14	Thứ sáu	28	DIMANCHE.....	29	Chúa nhật
13	Samedi.....	15	Thứ bảy	29	Lundi.....	30	Thứ hai
14	DIMANCHE.....	16	Chúa nhật				Tháng chạp
15	Lundi.....	17	Thứ hai	30	Mardi.....	1	Thứ ba
16	Mardi.....	18	Thứ ba	31	Mercredi.....	2	Thứ tư

## NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE.

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÀN NHỰT-TRÌNH

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

ANNONCES

Ngài bôn, quốc  
mở năm... 5\$00  
sách hàng... 3 00  
Tại Đồng-dương  
Hải-Langsa  
chính ngoại-quốc  
mở năm... 10\$00  
sách hàng... 5 00  
Tại pháp cũng ngoại quốc 10 00

CHỦ BƯT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THỰC

ĐƯỜNG LAGRANIERE, Số 84.

SAIGON.

1<sup>re</sup> Page le centimetre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

### LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào  
nhứt-trình, thì cở đó Bôn-quân chủ bút là  
LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-ngại, chớ có  
gởi cho ông Canvaggio nữa.

### Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Xem nước mình tánh ý lời thôi,  
Bôn nghề xêchura tròn lấy một;  
Sĩ, Nông, Cng mới vừa dốt dốt,  
Còn nghề thương, thì chẳng biết tron;  
Đang thời nỳ buôn bán là nghề hơn,  
Bởi vậy mớ nước nào cũng đều biết;

Rất thương bầy nước mình chịu thiệt,  
Cũng vì mình không tưởng việc buôn;  
Cách đại thương có tập mới có thường,  
Nếu không ắt tưởng là không lợi;  
Khuyên bôn quốc anh em xem lời,  
Đều hơn thua lợi hại cho thông;  
Sánh gấp dơi vạng quốc công đồng,  
Mở thương cuộc trọn bầu trời dật;  
Xét cho kỹ bôn phương nhơn vật,  
Vạng dân đều nghề nghiệp khéo hay;  
Ta rằng mà quê xin dỗi lợi dật thay,  
Cho kiếp chúng dặng chea vai với chúng;  
Vì không rằng nờn mình phải tưng,  
Tưng thét rồi sánh thói gian tham;  
Người người đều cư tinh cảm lam,  
Cứ mực ấy mỗi ngày thêm mới lạ;  
Xin phải sợ dật, nà bồng xê,



Không lo e thắc dối dục dăng;  
Phận làm người cho rõ việc hệ quan,  
Rằng lo trước rồi sau nhẹ linh;  
Tuy rõ biết người không cứu vỉnh,  
Nhưng vậy mà thế cuộc miềng trường;  
Thánh hiền xưa dạy chữ chiêu chương,  
Nếu có học hãy rõ câu truyền kẻ,  
Hiếu như vậy còn cứu lãnh tể;  
Đi nỗ nào biết sai mà lại làm,  
Đều phải thì chẳng kẻ chẳng ham;  
Đều quay lại hay ưa hay thích,  
Tập tục phải là đều hữu ích;  
Như vậy thì lập mặt nơ tai,  
Tinh mưu gian rõ thiết đều sai;  
Dương ấy lại sân lòng hiệp ý,  
Người thì phải rõ đều phi thị;  
Cách hại hơn ích kỹ xin chữa,  
Vậy mà xem gần cả thấy hay ưa;  
Ưa lo một phận mình phú quý,  
Hề dóm thầy ai mà có trí;  
Lại sợ người vỉnh qui hơn mình,  
Rồi khiến lo mưu hiểm thỉnh linh;  
Tra kẻ độc không lòng trắc ẩn,  
Muốn phú hậu lại sanh tâng nhân;  
Thầy người siêng đem dạ ít ưa,  
Toan mưu sâu giúp vốn cho vừa;  
Sách lời nặng thế chi trả nặng,  
Không trả nặng điển viên phải bán;  
Thừa thế mua góm lấy trọn tay,  
Nhấn tâm thay, rồi gọi là hay;  
Trái đạo lý tưởng mình rằng dối,  
Làm đứng vậy hưởng vui một buổi;  
Mắc lo tham quên lẽ dạy con,  
Đền lúc mà dẫu trở về non;  
Đề cựa lại oan đang phóng tử,  
Tục hay nói thiên cừi nhiên sử;  
Của quây vào ra lại phải chi,  
Đã hao tài mà để tiếng khi;  
Cho ngu lỗ, nên sanh con hơn dọ,  
Rồi lại hỏi người mình sao lạ;  
Chẳng vì giàu cho trọn ba đời,  
Mới nghe qua chưa xét tường rằng chơi;  
Nếu nghĩ lại đạo trời làm chẳng sai,  
Cứ làm phải thì dè nhâm đáng phải;  
Hề quây ra, thì quây ắt trở vào,  
Đã biết là thế cuộc lao xao;  
Song phải hiểu đạo trời lồng lộng,

Chớ thầy vậy, trường là dăng rộng;  
Mà chẳng khôn, đi làm việc ăn vì,  
Hề sai thì bị lấy tiếng khi;  
Còn phải ắt khỏi mang' câu nhục,  
Hai câu ấy là thế gian hình ngục;  
Hiếu rõ rồi phải sai xin dè,  
Làm làm sao cho có bạn có phe;  
Động lập tánh làm ngay làm phải.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-Dũ-Thức-Biền-tre.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp tiếp)

Nói về Tào-Tháo cấm bọn Vương-tử-Phục hôn người ở lại ăn tiệc buổi tối. Bọn người ấy sợ đã hết hồn, song cực chẳng đã phải ở lại. Tháo nói: « ta vốn chẳng cấm lại mà làm chi, ngặt vì có việc phải hỏi, chẳng hay hôn người với Đổng-Thứ thương nghị việc chi hết. » Tháo nói: « trong tờ bạch quyền viết những việc chi? » Bọn Vương-tử-Phục đều chối hết. Tháo lại dạy đòi Tắc-khánh-Đổng ra đòi chứng. Từ-Phục hỏi: « mi'đầu mà ngó thầy. » Khánh-Đổng nói: « người, giàu cho mấy người kia, chớ sáu người ngồi một chỗ mà viết, chối sao cho dặng. » Từ-Phục nói: « thằng này với con thị-thiếp của Quốc-cửu thông gian với nhau, nó bị Quốc-cửu đánh, oán nó oán mà vu cáo chủ nó, xin Tựa-Tướng chờ tin. » Tháo nói: « Kiệt-Bình bị thuộc độc hại ta, chẳng phải Đổng-Thứ sai, thì là ai? » Bọn Vương-tử-Phục đều nói chẳng biết. Tháo nói: « đêm nay mà chịu tiết thì ta còn dung, nếu để việc tra ra rồi, thì ta khôn thứ. » Bọn người Từ-Phục đều nói, không biết việc ấy. Tháo nạt kẻ tả hữu bắt là bốn người giam cầm. — Ngày thứ Tào-lão dẫn kẻ tù nhưn qua nhà Đổng-Thứ mà thăm bịnh. Thứ phải ra rước. Tháo hỏi: « có sao đêm hôm qua ông chẳng đi phởn? » Thứ nói: « Nhon bịnh chưa lành, nên chẳng dám đi, sợ e sương gió. » Tháo nói: « ily là bịnh lo việc quốc gia. » Đổng-Thứ sùng sột. Tháo nói

Quốc-cửu hay việc Kiệt-Bình chẳng? » Thừa nói: « không hay. » Tháo cười rằng: « Quốc-cửu sao lại chẳng biết. » Lại kêu kẻ tả hữu dẫn Kiệt-Bình đến cho Quốc-cửu giải bịnh. Đổng-Thứ sợ hãi chẳng cùng, tức thì hai mươi ngục tôi xô Kiệt-Bình đến trước sân. Kiệt-Bình cả mắng Tào-Tháo là đứa nghịch tặc. Tháo chỉ Kiệt-Bình mà nói với Thừa rằng: « người này đã khai bọn Vương-tử-Phục bốn người, ta đã bắt giam hết rồi, còn một người nữa chưa bắt dặng. » nói rồi lại hỏi Kiệt-Bình rằng: « ai khiến người đến mà thuộc ta, phải mau chỉ ra. » Bình nói: « trời khiến ta đến giết đứa nghịch tặc. » Tháo giận dạy quân đánh nát cả mình không chữa chỗ nào. Đổng-Thứ thấy vậy xôn xang ruột như dao cắt, Tháo lại hỏi Bình rằng: « người nguyên khi bước đủ mười ngón tay, nay sao còn có chín mà thôi? » Bình nói: « cắn nát mà thế, thế giết đứa quốc tặc. » Tháo dạy quân đem dao ra trước sân chặt đứt hết chín ngón tay, lại nói: « chặt hết một lần, dặng cho người thế. » Bình nói: « ta hãy còn miệng, ăn dặng đứa nghịch, hãy còn lưỡi; cũng chưởi dặng đứa giặc. » Tháo lại dạy quân cắt cái lưỡi đi. Bình nói: « oan dầy, vì nay ta chịu cực hình không nổi nên phải chịu khai, vậy thì xin mở trời cho khai. » Tháo nói: « mở ra ta lại lo gì. » bèn dạy quân mở trời. Bình đứng giẫy, dạy bắt vào phía Bắc-khuyết mà lạy và nói rằng: « chẳng vì quốc gia mà trừ dặng đứa giặc, cũng tại nơi thiên số. » lạy rồi bèn gieo mình vào thêm đá mà thác. Tào-Tháo dạy an táng mà làm hiệu lệnh. Lúc ấy đời vua Kiến-An năm thứ 5, tháng tư.

Tào-Tháo thấy Kiệt-Bình đã thác, bèn dạy kẻ tả hữu dẫn Tắc-khánh-Đổng đến trước rồi nói rằng: « Quốc-cửu nhìn biết người y chẳng? » — Thừa cả giận nói: « thằng này trốn ở đây, ta phải giết nó. » Tháo nói: « nó là thù cáo kẻ mưu phản, nay đến đòi mạng, ai dám giết dặng. » Đổng-Thứ nói: « Tựa-Tướng có chỉ mà nghe lời đứa dầy ở bên làm vậy? » Tháo nói: « Bọn Vương-tử-Phục ta đã giam cầm, đều chịu khai minh

bạch, người còn chối cãi sao? » bèn kêu kẻ tả hữu bắt Đổng-Thứ, rồi khiến kẻ tù nhưn xông thẳng vào phòng của Đổng-Thứ lục xét dặng y đai chiếu và tờ nghĩa-trang; Tháo xem rồi cười rằng: « bọn chim chuột sao dám như vậy. » rồi khiến quân bắt cả nhà Đổng-Thứ chẳng kị lớn nhỏ, thấy đều giam cầm, chẳng cho sót một người.

Tháo vẽ phủ lầy y-dải-chiếu và nghĩa-trang ra cho bọn mưu sĩ coi, rồi thương nghị muốn phê vua Hiến-Đế mà lập vua khác lên.

Vai hàng đơn chiếu đá hết tường,

Một bức minh thơ giấy họa ương.

Chưa biết vua Hiến-Đế tánh mạng thế nào, và nghe bài sau phân giải.

Hồi thứ hai mươi bốn.

Đưa giặc làm hung giết Qui-Phi,

Hoàng-Thúc thua chạy dẫu Viên-Thị.

Nói về Tào-Tháo thấy y-dải-chiếu, bèn thương nghị với bọn mưu sĩ, muốn phê vua Hiến-Đế đi, dặng chọn người có đức mà lập. Trình-Giục can rằng: « Minh-Công mà dặng oai chân bốn phương, hiệu lệnh trong thiên hạ ấy là cũng vì lấy danh hiệu nhà Hồn mà làm cơ, nay chư hầu chưa hình, mà muốn toan việc phê lập, thì ắt dầy mối bĩn. » Tháo bèn thôi. Rồi dạy đem bọn Đổng-Thứ năm người và hết thầy cả nhà lớn nhỏ ra các cửa xứ trộm. (Tức hết thầy những người bị chém, hơn bảy trăm người), trong thành quan dân, xem thầy đều rơi nước mắt.

Nói về Tào-Tháo đã giết bọn Đổng-Thứ rồi, mà chưa hết giận, đại gươm vào cung mà giết Đổng-qui-Phi, (Nguyên Qui-Phi là em Đổng-Thứ, vua rất yêu, nên đã có thời dặng năm tháng). Ngày ấy vua ở sau cung với Phục-hoàn-Hậu, đang riêng luận việc Đổng-Thứ tiền nay sao chưa nghe tin tức; bỗng thầy Tào-Tháo đại gươm vào cung, mặt có hơi giận; vua cả kinh thất sắc. Tháo nói: « Đổng-Thứ mưu phản, hệ hạ hay chẳng? » Vua đáp rằng: « Đổng-Trác đã bị giết rồi. » Tháo nói lớn lên rằng: « không phải Đổng-Trác, ấy là Đổng-Thứ. » vua rung rẩy mà

đáp rằng: « Trăm thiệt chẳng hay. » — Thảo nói: « Cần tay viết chiếu quên rồi sao? » vua không lời đáp lại. Thảo nạt kẻ tả hữu bắt Đồng-Phi dậy. Vua thưa rằng: « Đồng-Phi có thai đã năm tháng xin Thừa-tướng thương xót. » Thảo nói: « nếu trời chẳng khiến lậu vận này ra, thì ta đã bị hại rồi; há dễ đưa con gái này lại mà làm họa ngày sau cho ta sao. » Phúc-hoàng-Hậu thưa rằng: « Xin cấm nơi lảnh cung, đợi thai sanh rồi thì giết cũng chẳng muộn chi. » Thảo nói: « ý muốn dễ giống nghịch này đáng báo cứu cho mẹ nó sao? » Đồng-Phi khóc mà thưa rằng: « xin cho tôi thác cho toàn thân; kẻo dễ bực họ. » Thảo dạy đem lụa trắng dền trước mặt. Vua khóc nói với Đồng-Phi rằng: « Khanh xuống dưới chín suối rồi xin chờ oán trâm. » nói rồi nước mắt chảy như mưa; Phúc-Hậu cũng khóc. Thảo giận nói: « Còn làm theo nết dờn bà sao. » Bèn nạt quân vô sĩ dẫn ra ngoài cửa cung giết thác.

Thảo dẫn quan Giám-cung rằng: « từ rày về sau, như có kẻ ngoại thích tôn tộc, chẳng vâng chỉ của ta mà chuyên vào cửa cung thì chém; nếu ngăn giữ chẳng nghiêm thì tội cũng đồng. » Lại đặt kẻ tám phúc ba ngàn người làm Ngự-lâm-quân, khiến Tào-Hồng thông lảnh để phòng tra xét.

Thảo nói với Trình-Giục rằng: « nay tuy giết bọn Đồng-Thừa rồi, còn Mã-Đẳng với Lưu-Bị cũng trong số đó, chẳng khá chẳng trừ. » Trình-Giục nói: « Mã-Đẳng đón binh nơi Tây-lương, chưa nên khinh mà đánh, phải gởi thư mà vỗ về làm cho va đứng sanh nghi, rồi dụ vào Kinh-sar mà giết đi thì mới xong; còn Lưu-Bị nay đang ở Từ-châu sắp đặt mà làm thể kỳ giặc, thể cũng chẳng nên khinh mà đánh; huân nay Viên-Thiệu, đóng hình nơi Quan-dộ, nếu ta qua phía Đông mà đánh Lưu-Bị, thì va phải cầu cứu nơi Viên-Thiệu, thì Thiệu ắt nhơn trông mà đánh Hứa-đô, thì lấy chi mà ngăn trở. Thảo nói: « không phải; Lưu-Bị là nhơn kiệt, nếu nay không đánh, để nên vây cánh rồi, thì khó mà trừ diệt; Viên-Thiệu tuy mạnh, mà hay nghi, không quyết, thì có đủ chi mà lo. » Lúc

đang nghị, thì Quách-Gia ở ngoài hước vào. Thảo hỏi rằng: « Ta muốn qua phía đông đánh Lưu-Bị ngại ngại vì Viên-Thiệu, tính làm sao? » Gia nói: Thiệu tánh chậm mà hay nghi, còn bọn mưu-sĩ đều hay gài ghềnh nhau, thì có đủ chi mà lo, nay Lưu-Bị một mình quân binh, lòng chúng chưa phục. Thừa-tướng dẫn binh đi đánh, một trận thì xong. » Thảo cả mừng nói: « Hiệp ý ta lắm. » Bèn dạy đại quân hai mươi muôn, chia làm năm đạo đánh Từ-châu.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO.

## Kiền ngải bắt vi, bị thể sự hề.

(tiếp theo)

Bà già hết nước tưng phải thôi dôi, ngồi coi ta thăm. Ôi thôi! Có phải còn nhà An-nam không từng thạo cách buôn bán, thì phải bị người dị quốc hiệp đáp như vậy. Không biết những người đóng quán có nhớ chữ thô từ hồ bị, vật thương kỹ loại hay không? Chờ như bốn phận tro bụi như tôi thấy họ người nhà quê nước mình, không từng trải, phải bị ăn gian hai cắt bạc thì tí như 10 người hết hai đồng. Trong Nam-ký chúng ta có dư ba triệu người. Như từng trải cho dôi lắm là năm bảy muôn người, còn lại hai triệu mấy thì bị gian lận biết bao. Như vậy thì còn phần nhiều làm cho dị quốc hưởng nhờ; biết khổ là đường nào?!

Thầy việc đời tận con mắt, nghe thấu lỗ tai chừng nào thì yên lòng sao dặng bờ hiền nhơn quân tử ơi!

Bên chừng lên bờ thầy bà già, yêu duỗi ôm gói xách đồ tốn tiền hước đi buôn nghiên, thầy rất thâm thương; nhưng vậy mà may có người hộ hành hắc tâm kêu cho một cái bạc mà đi ăn cơm. Kê luôn vào quán nghị ngơi; tôi mới bày chuyện ấy mà nói với một tên bộ hành ở Bền-tre, đầu cũng có một chú chếc ngồi gần biết tiếng An-nam dôi; mới nói cái lấy chuyện trò hồi lâu, rồi chú chếc đem dục rằng: Ai biết An-nam đại, không

linh toán huân bán cách thể làm ăn, cả thể như người ta vậy, mà dục mỗi lợi, không phải không có đủ tiền huân lỗ không bạc mua tàu, không bạc đủ lập hàng nầy tiệm kia, tại không bần nhau cho đồng, để ai lo nầy, cui cui năm tôi làm lợi cho người ta hưởng thì chịu; không phải một mình các chủ lãnh các mỗi lợi của An-nam; còn như các được khác lại làm sao? — Người ở Bền-tre trả lời rằng: An-nam chẳng phải không biết như nị nói, song chưa từng chưa quen cách buôn biệp, sợ bần mình với mình không quen công chuyện làm, còn làm với chặc thì nó ăn gian. Mới đây thấy Cai Bảo-Đức Bền-tre hùn với một người chặc quen lớn nhau mười mấy năm, mà nó còn ăn gian hơn hai ba ngàn thay; làm sao cho dặng; còn An-nam với An-nam thì tình buôn chưa thạo. vì vậy nên An-nam chưa làm, đợi người, từng thạo bày dẫu sao lại mong biết làm ăn như người nước nị mà nị nh phách nói An-nam đại. — Chú chặc nói. — Nị nói An-nam khôn, khôn là chẻ nhau, hành nhau, tham vật nơi lảo, làm bộ tóa sang; không dôi mà nói mình dôi, không mà tưởng mình giàu, học vừa biết chữ từng dẫu hay chữ lắm. Nị thầy trong Dinh chỉ lược nói sao? Mấy thuở An-nam ng nhau, lo cho nhau như các nước; ai lo cho nầy, nị phân hi sao dặng. thầy hai đảng dôi co; tôi dục người ở Bền-tre, thôi nói làm gì nữa, coi bộ chú chặc muốn nói tôi; là ra mình ghẹo nó phanh việc mình không sợ xấu hổ hay sao? dặng cũng thôi.

Hừng về dền nhà nghị tôi buồn tanh, tuổi về dẫu. Hèn gì có câu của ông phủ-Ba rằng: « thăm tỉnh nào dề nước tròn » thôi biết bao giờ mà đưa chen cho với người ta sự bá ban chỉ nghệ cơ dôi nầy, bày chữ, thì mới là nữ mầy với non sông.

Ăn thầy trong Nông-cỏ có lòng lo lắng luận, thương mãi cho người đóng quốc, tôi viết lệu khệu theo từng quê mùa,

các công việc thầy trước mắt biết như vậy, gởi cho Nông-cỏ nhứt-bảo in ra, dặng người cô hương quê vức xét nghĩ dặng làm làm sao cho nước mình khỏi ai kếm thục.

Ôi thôi! « Ta hồ thể sự, khổ tại tạo phùng. »

CHUNG

Cải-vàng: Nguyễn-tây-Hiên đặt dân.

## Trứng gà trứng vịt để lâu

Không hơi không vĩa.

Ở vườn, đóng con nhà làm ăn thường nuôi gà nuôi vịt nhiều, khi dề rộ trứng ấu không hết, đem ra chợ mà bán. Bán dặng tiền chẳng nói làm chi, hằng không cũng phải bán, để lâu không được.

Có nhiều cách người ta bày biện và nhả tôi cũng thí nghiệm rồi, đánh để trứng gà trứng vịt được lâu. Tôi xin biên ra đây cho ai ăn bữa nay biết lo bữa mai, coi cho biết cũng là một dề cư gia nhứt dụng hữu ích. Cách chẳng phải khó, cũng chẳng tốn hao chi lắm.

Cách thứ nhất. — Dân lấy tro nhỏ trong bếp, đánh nước muối cho thiệt mặn, trộn lại với nhau dặt dặt như bột tó vánh gạch; lấy hồ ấy mà đắp chung quanh-từ trứng cho dều; rồi sắp vô lu vô vô để vậy bao lâu cũng không vỡ không hôi. Chừng muốn ăn phải luộc mà ăn.

Cách thứ nhì. — Hoặc lấy nước tro tàu; hay là nước tro gì của mình cho thiệt mặn, trộn với với bột mà làm bó, thì để lâu không vỡ mà lại chia đi, muốn ăn khỏi luộc.

Cách thứ ba. — Sắp trứng gà trứng vịt vào vô vào tin, rồi nấu nước muối cho thiệt mặn; để người mà đồ vô, trước khi đồ nước muối phải kiềm dồ gài trứng xuống cho thiệt chắc, đừng cho trứng nổi. Hễ nổi thì phải thôi; chừng ăn phải luộc.

Nam-Song tiêu nư

## Tương tầu nước mắm tầu

Hắc xì dầu.

Cách làm các vật này cũng dễ, song người Annam ta hay đem tiền mua, ít hay muốn làm, một là thăng mắng bỏ qua, hai là chưa từng.

Vậy tôi xin biên cách làm ra đây để gia dụng, ai muốn làm thì làm cho khỏi mua mắc.

1° Đậu nành rang rồi nấu cho thiệt mềm, vớt ra banh để cho nguội cho ráo, rồi rất bột mịn vào cho đều, một cân đậu nửa cân bột thì vừa, trộn-trạo rồi banh ra mỏng mỏng để ở chừng ba ngày cho nó lên meo. Rồi bỏ vào thạp, nấu nước muối đổ vào vừa thiếp thiếp. Phơi nắng chừng hơn bốn mươi ngày thì ăn được.

2° Tương tới kỳ ăn được thì đặt ống má rút nước ra, kêu là nước mắm tầu, Hết nước thì đổ nước muối nấu khác vào, chẳng nên rút lấy nước mắm tầu tới ba lần, vì tương hết ngon và phải hư.

3° Hòa mật mè với nước mắm nhưt thì là làm ra hắc xì dầu.

Nam-Song tiểu nữ.

## Lời Rao

Này có một vị quý-viên muốn bày ra một cuộc chơi cho vui, trước là có ích cho mình sau là cho anh em đồng thông đồng mà chơi cho vui với nhau, vì vị người nghĩ, nếu rảnh rang mà không có việc chi vui hữu ích thì ắt là phải sanh tệ, nghĩa là đánh bài bạc, hoặc uống rượu, hút, cho khuây, thì sự khuây ấy nó làm hại thêm cho mình, chỉ cho bằng kiếm đâu dãi khuây lại thêm có ích thì là hơn.

Vậy xin các tôn-bằng quý-khách, ai có chuyện chi-vui, hoặc kim học cổ, thuật một hai chuyện cho vui đáng tức cười, nói cho có điển lý, mà cảm không dặng nói tục, như chuyện nào châm chọc nhưt, thì sẽ tặng thưởng một món đồ đáng 5 đồng bạc, còn thứ nhì,

thì sẽ tặng thưởng một món đồ đáng 3 đồng. Làm rồi thì xin viết tên mình cũng chỗ ở trên đầu mi tờ giấy rồi giã lại, như vậy thì không ai biết tặng tên ai mà bình vị; chừng chằm xong rồi thì sẽ mở ra mà coi cho biết tên ai; còn chuyện nào lấy nhưt, thứ nhì, thì sẽ đem vào Nông-cỏ cho các quý-viên nhân làm.

Như làm xong rồi thì xin gởi cho M. Phụng-hoàn-Sang Commis à la C<sup>te</sup> Nationale de Navigation à Saigon, rồi vị ấy sẽ chọn người tuyển duyệt.

Lời kinh rao cho chư Quý-Viên đáng hay, nay tôi có lập một tiệm hành mi tại đường Boulevard Charner, số 93, (tức danh Kinh-lập hành rất tốt, làm bột mì Langsa rỗng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn hành của chệp, lại trong tiệm tôi có nhiều thứ hành ngọt và bánh mặng ngon lắm.

Lại có hán đủ thứ rượu Lang-sa nhưt hạng ngon ngọt mát hồ; giá hán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa hồ Chocolat đáng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quý khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(PIERRE LÊ-XƯƠNG-NGÂN)

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sóc-trăng, ruộng ấy khản đặng 13 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn gạ lúa ruộng, hân phía đều có rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi kỳ đồn đặng 4, 5 muông lá tầu, phía rạch-cái, đất lất rầy tốt lắm; đã có hơn 30 lá điển ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miêng vườn sản sảng, 5 căn nhà vừa cất sảng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bón-quán mà thương nghị.

## LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan quý-khách đáng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bỏ mại đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xôi dùng sạch và ngon béo, vị văn dúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có đám đồ ngon nhéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn ..... 1, \$40  
Giá 15 cachets ..... 15 00  
Đúng trọn tháng ..... 30 00  
Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.  
Tại khách-lâu có hai cái salons riêng, rộng rãi đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quý khách muốn Yên ảm, xin tỏ trước đặng để soạn phần biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn ..... 3, \$00  
Còn Tôn-Viên quý-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đối chút tình mơn với tôi, là người nước. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VÂN.

Cựu Bộ-thiện của quán Phố-Sài-Nam-kỳ.

Paul Churc, chủ Café-Saigonnais tại đường Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan đáng rõ, chỗ café mới lập đây, bán thứ rượu Langsa ngọt ngon mát hồ; bán rẻ hơn chỗ khác; Có café, sữa hồ, chocolate dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở tầng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quý vị nào thích vui chơi, xin đến người hân quốc cùng nhau, mà giúp nên việc.

Ngày 22 Octobre 1902.

GIẤ LỬA GẠO

	VĨNH-LONG	CỎ-CÔNG	BẮC-XUY
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	2\$90	2\$90	3\$90
Gạo lứt nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos, 700.....	2 90	2 90	2 90
3 Phân thóc trong 1 trăm	2 90	2 90	2 90
10	2 90	2 90	2 90
15	2 90	2 90	2 90
20	2 90	2 90	2 90
Vào bao sẵn, khỏi thuê	2 90	2 90	2 90
Tùy theo dân sảng và tốt xấu.	2 90	2 90	2 90
Gạo trắng nhà máy.....			

## CỦU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BẾN-TRÉ

Có hán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu cả âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn vản....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sửa tử-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tính công lao, số phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt, may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Tại Thủ-dức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhật-trình Nông-cỏ-mín-đàm, có bán những trâu dục, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00	Thứ kiểu về sự thi bành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người	
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Bản quốc.....	1 \$00
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Cours gradué.....	2 50
Tướng Kim-vân-kiểu.....	0 30	Conversation Annamite Française Cartonnée.....	0 80
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Phong-hóa Điều-bành.....	0 50	Miscellannées.....	1 40
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10	Sách dạy cách nấu ăn Cartonnées.....	1 10
Minh-Tâm Bưu-giám cuốn thứ nhất và cuốn thứ hai.....	2 00	Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Lang-châu.....	0 30	Phủ-kiểu.....	0 20
Bạch-viên.....	0 30	Thơ Nam-kỷ.....	0 10
		Truyện Kim-vân-kiểu đương in	

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cò ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gửi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rành, thì ông CLAUDE, sẽ gửi cho lập tức chẳng sai.

## NĂM NHÂM-DÂN (1902)

NGÀY LANGSA	THANG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 11 ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG CHẬP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG 11 ANNAM
1	Lundi.....	2	Thứ hai	17	Mardi.....	18	Thứ tư
2	Mardi.....	3	Thứ ba	18	Jeudi.....	19	Thứ năm
3	Mercredi.....	4	Thứ tư	19	Vendredi.....	20	Thứ sáu
4	Jeudi.....	5	Thứ năm	20	Samedi.....	21	Thứ bảy
5	Vendredi.....	6	Thứ sáu	21	DIMANCHE.....	22	CHUẢ NẤU-T.
6	Samedi.....	7	Thứ bảy	22	Lundi.....	23	Thứ hai
7	DIMANCHE.....	8	CHUẢ NẤU-T.	23	Mardi.....	24	Thứ ba
8	Lundi.....	9	Thứ hai	24	Mercredi.....	25	Thứ tư
9	Mardi.....	10	Thứ ba	25	Jeudi.....	26	Thứ năm
10	Mercredi.....	11	Thứ tư	26	Vendredi.....	27	Thứ sáu
11	Jeudi.....	12	Thứ năm	27	Samedi.....	28	Thứ bảy
12	Vendredi.....	13	Thứ sáu	28	DIMANCHE.....	29	CHUẢ NẤU-T.
13	Samedi.....	14	Thứ bảy	29	Lundi.....	30	Thứ hai
14	DIMANCHE.....	15	CHUẢ NẤU-T.				Tháng chạp Ất
15	Lundi.....	16	Thứ hai	30	Mardi.....	1	Thứ ba
16	Mardi.....	17	Thứ ba	31	Mercredi.....	2	Thứ tư

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C<sup>ie</sup>.

Gérant CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI — SỐ THỨ 70

Ngày 26 Tháng 11 Năm Nhâm-Dân

Ngày 25 DÉCEMBRE 1902

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE.

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm. 3 \$00  
sáu tháng. 3 00  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm. 10 \$00  
sáu tháng. 5 00

Tại Đông-dương

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Dủ-Thước

ĐƯỜNG LAGRANDE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình, thì cứ do Bồn-quản chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gọi cho ông Canavaggio nữa.

## Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Nếu chánh luận đạo trời khó cãi,  
Vật chẳng đóng lẽ ấy tự nhiên;  
Nhưng làm người phải rành cho siêng,  
Bằng nghĩ nghĩ so đo đến tận;  
Phải cho biết phân biệt đều sâu tới,  
Phải cho hay đua sánh việc hơn thua;

Có lý chỉ cả xử đều biết sấm biết mua,  
Không lẽ lại trọn nhà hết, quên buôn quên bán;  
Trong sáu tỉnh nhiều người sáng láng,  
Cũng rõ rằng xử tới trời thương;  
Cho sanh vào nơi chốn ruộng vườn,  
Không hại đến những đều bảo lụt;  
Tuy là ở trong miền Trần tục,  
Xem cũng bằng tiền kiến Đào-nguyên;  
Bởi vì người không gần làm siêng,  
Cho nên mới chịn bề nghèo khổ;  
Người nhỏ lớn trẻ già ất rõ,  
Đặt Nam-kỷ rộng rãi thế làm ăn;  
Lúa gạo và củi nước ai bằng,  
Thêm thêm cá rau dưa chơi chỗ;  
Trong bốn tiết hai mùa không hổ,  
Huê trái đều rực rỡ đầy nhánh;  
Khi tiết trời mưa thuận gió thanh,



Người đi nô hồ qua chẳng kể;  
Ôn hòa dục giúp cho đều dễ;  
Vì không lo, nên khó cho mình;  
Thầy rõ ràng dầu mỡ làm thính;  
Cũng hơi tiếc của trời giùm cho thế;  
Có luận biện lẽ nên đều tẻ;  
Người lại rằng lời gió tiếng mây;  
Ai ai đều trí tưởng là thấy;  
Không muốn xét đều chỉ phải quây;  
Cũng vì vậy nên xa ít nghe gần ít thấy;  
Bởi lành người tự phụ tự dinh;  
Người trí xưa thông thuộc sử kinh;  
Bây còn nhớ khiêm-dinh măng-lớn;  
Kể từ thuở âm dương hỗn độn;  
Thái cực sanh trời đất định ngôi;  
Muôn vật hòa cây cỏ sanh chồi;  
Đời lán xuống mở mang rộng lớn;  
Người cùng thủ tranh hoành dữ tợn;  
Mạnh nhau đều đua sức hơn thua;  
Loài cỏ sanh người dựng hạc vua;  
Bởi dựng vậy nên Tam-tải đứng chốt;  
Bôn ngàn mây năm dư chẳng sót;  
Thánh trước sanh đạo lý vẽ bày;  
Xét mà coi người thiết đồng hay;  
Khác hơn vật là rõ Tam-cang Thượng-ngũ;  
Lúc còn đại ở rừng ở rú;  
Biết lập bày kiềng lửa kiềng cây;  
Con đang khờ chưa biết chữ biết thấy;  
Mà sắp đặt có nhà có nước;  
Người xưa thiết lòng hay bắt chước;  
Nhờ vậy nên đạo lập rộng dài;  
Ta nay lạnh, chẳng kể đến ai;  
Bởi ấy khiến lòng sanh hẹp vắn;  
Xin xét việc gương bày đã sẵn;  
Vì người xưa là họ Hữ-Sào;  
Chẳng tiếc công gát ở cho cao;  
Đặng lập thế đồ người đóng loại;  
Vì hơi sợ thú rừng làm bại;  
Người lúc khờ thấy phải còn theo;  
Bởi nghe theo nên khỏi bị nghèo;  
Vì dựng sự cư an mới lự-khôn;  
Đưa vật rừng ăn sống ở hang.

Người sanh ra có trí minh-quang;  
Thầy Sao hỏa giữa kẻ Sao mộc;  
Mới kiềng kiềng chẳng nài khó nhọc;  
Đặng lửa rồi dạy nấu dạy nếm;  
Xem người xưa tánh từ diệu mèm;  
Vì biết phải hóa nhau thiết dễ;  
Nếu lúc ấy người mà tánh tẻ;  
Phải mặt ai, dầu quây cũng mặt ai;  
Đèn ngày nay có đạo chỉ dài;  
Còn một hạt chung cùng thú dữ;  
Nếu như vậy người còn ử ử;  
Ắt phải là, lộn lạo với vật rừng;  
May nhờ xưa người chịu thuận vưng;  
Phải đạo lý thì vừa nhau hiệp sức;  
Luận cho kỹ luận rồi lại tức;  
Tức vì ai chẳng xét-gương-xưa;  
Khuyến một đều phải lầy, quây chưa;  
Ay mới thiết noi theo dựng cả.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-nữ-Thức Bền-trà

### Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Tào-Tháo phân binh năm đạo qua đánh Từ-châu, kẻ tể tắc thám-dặng về Từ-châu phi báo; Tôn-Càn trước qua Hạ-hi báo cho Quang-Công hay, rồi qua Tiểu-hải báo với Huyền-Đức; Huyền-Đức với Tôn-Càn lại kể rằng: việc này phải cứu cứu nơi Viên-Thiệu, thì mới giải nguy đặng. Nói rồi Huyền-Đức mới làm một phong thư sai Tôn-Càn qua Hạ-hắc. Càn đến Hạ-hắc, vào ra mắt Điển-Phong trước và nói việc cứu cứu, xin Điển-Phong giặc vào. Phong bèn dẫn Tôn-Càn vào ra mắt Viên-Thiệu rồi đứng thờ lạy, áo thầy Viên-Thiệu hình dung giả dục, áo mào chẳng sửa. Điển-Phong hỏi rằng: « Chúa Công hôm nay sao vậy? » Thiệu nói: « nay ta gần thác rồi ». Phong nói: « Chúa Công có chi mà nói vậy? » Thiệu nói: « ta có năm đứa con, duy đứa nhỏ hết thì đẹp

ý ta lắm, nay nó đau ghê ngựa, chẳng biết sông thác thế nào, thì ta còn có lòng nào mà lo việc khác đặng sao? » Phong nói: « nay Tào-Tháo qua phía Đông đánh Lưu-huyền-Đức thì thành Hứa-xương đã trông, nếu đem nghĩa binh, nhơn trông mà đánh vào, trên thì bảo đặng lĩnh Thiên-Tử, dưới thì cứu đặng muôn dân, cái cơ hội ấy chẳng phải dễ mà đặng dầu, xin Minh-Công xét lại. » Viên-Thiệu nói: « ta cũng biết ấy cũng là chước hay, ngặt vì lòng ta oản hồ, e việc chẳng lợi chẳng? » Phong nói: « việc chi mà oản hồ? » Thiệu nói: « trong năm đứa con, duy một mình nó sanh ra rất lạ, thoản có sơ ngù, thì mạng ta còn gì. » Bèn quyết ý chẳng khừn phát binh, lại nói với Tôn-Càn rằng: « người về ra mắt Huyền-Đức, phải nói bởi cơ ấy nên giúp nhau không đặng, thoản có việc chi không xưng ỷ, thì qua mà nương nơi ta, ta sẽ có thể mà giúp đặng. » — Điển-Phong cảm gầy động đất mà nói rằng: « mấy khi mà đặng gặp diệp làm vậy, lại nhơn lấy cái hình con nit mà bỏ cơ hội này, thì việc lớn hết rồi, nên tiếc thay! » giậm chùng than dài mà trở ra.

Tôn-Càn tây Viên-Thiệu chẳng khừn phát binh, phải suốt đêm trở về Tiểu-hải ra mắt Huyền-Đức, và nói lại việc ấy cho Huyền-Đức hay. Huyền-Đức cả kinh nói: « Nếu vậy, thì lĩnh làm sao? » Trương-Phi nói: « Đại-Ca chờ lo, hình của Tháo ở xa mà đến, ắt là một mối, ta nhơn lúc mới đến, mà cướp trại và trước, thì ắt phá Tào-Tháo đặng. » Huyền-Đức nói: « vốn tướng người là một đứa con phụ mà thôi, ngày trước bắt Lưu-Dại cũng biết dụng, kẻ, nay lại dụng chước này cũng là nhắm binh pháp. » Bèn nghe theo lời, phân binh cướp trại.

Nói về Tào-Tháo kéo binh qua Tiểu-hải, lúc đang đi, có trận gió thổi đến, bỗng nghe một tiếng reo vang, gió thổi gãy cây cỏ nha-kỳ; Tháo truyền lĩnh đứng hình, nhóm chùng mưu sĩ hỏi việc dữ lành. Tuấn-Vực nói: « gió hướng

nào, thổi gãy cây cỏ gì? » Tháo nói: « gió hướng Đông-nam thổi đến, gãy cây cỏ nha-kỳ, có thì xanh, vàng hai màu. » Vực nói: « chẳng có việc chi, đêm nay Lưu-Bị ắt đến cướp trại. » Tháo gắt dẫu. Bỗng có Mao-Giới vào ru mắt Tào-Tháo rằng: « mới vừa gió Đông-nam thổi gãy cây cỏ nha-kỳ, Chúa-Công lạy làm lành dữ thế nào? » Tháo nói: « ý các ông làm sao? » Mao-Giới nói: « ý chúng tôi thì chắc đêm nay có người đến cướp trại. » Tháo nói: « trời đã làm điềm cho ta hay, thì phải dự phòng. » Bèn phân binh làm chín đội, cho một đội tới trước giới lập dinh trại, còn bao nhiêu thì chia ra tám phía mai phục.

Đêm ấy trăng mờ mờ; Huyền-Đức bèn tả, Trương-Phi bèn hữu phân binh hai đạo kéo tới, để Tôn-Càn giữ Tiểu-hải.

Nói về Trương-Phi, lấy làm đất kẻ, dẫn binh kỵ tới trước, xông vào trại của Tào-Tháo xem thấy lộn lổ chẳng có bao nhiêu người ngựa, hỏn phía lửa dậy sáng lòe, tiếng hét vang dậy, Phi biết mình trúng kế, liền mau lui ra; phía Đông Trương-Liêu, phía Tây Hứa-Trữ, phía Nam Vu-Cầm, phía Bắc Lý-Điện phía Đông-nam Từ-Quán, phía Tây-Nam Lạc-Tàn, phía Đông-Bắc Hạ-hầu-Đôn, phía Tây-Bắc Hạ-hầu-Huyền hỏn phía binh mà giết đến.

Trương-Phi tả xông hữu dục, trước ngăn sau đỡ; bao nhiêu quân hình, đều nguyên quân thủ hạ củ của Tào-Tháo, nay thấy sự thế đã gặp bèn dẫu Tào-Tháo hết. Trương-Phi đang lúc ngăn đỡ, lại gặp Từ-Quán áp đến đánh một trận, phía sau Lạc-Tàn lại càng đến, Phi đánh nhau tiêm dương phá vỡ mà chạy, chĩn còn theo có vài mươi quân kỵ, muốn trở về Tiểu-hải, thì đang đi đã ngăn rồi, muốn về Từ-châu, Hạ-hi, thì lại e-binh phục của Tào-Tháo, lui tới không đặng. Bèn chạy thẳng lên núi Mang-dịch-Sơn.

Nói về Huyền-Đức dẫn binh vừa đến cửa trại, hỏn nghe tiếng la hét vang dậy; phía sau xông ra một đạo binh chặn hết nửa binh mã của Huyền-Đức, Hạ-hầu-Đôn lại đến. Huyền-Đức, phá vỡ mà chạy, Hạ-hầu-Huyền

càng theo; Huyền-Đức đoán lại thì thấy còn theo có ba mươi quân kỵ, muốn mau chạy về Tiểu-bái, lại thấy trong thành Tiểu-bái lửa dậy, muốn về Từ-châu, Hạ-bì, lại thấy hình của Tháo đầy núi lấp nội ngấn đón đường đi; Huyền-Đức nghĩ rằng: « nay đã không đường mà về; tưởng lại, Viên-Thiệu khi trước có nói, thoản như việc không rừng ý, thì qua mà dấu va, vậy thì nay ta qua đó mà nương dõ, rồi sau ta sẽ toan mưu khác. » Bèn chạy thẳng qua Thanh-châu, lại gặp Lý-Điện đón đường; Huyền-Đức giục ngựa ruid chạy qua phía bắc; bao nhiêu hình kỵ theo, đều bị Lý-Điện bắt hết.

Nói về Huyền-Đức một người một ngựa, chạy qua Thanh-châu, một ngày đi được ba trăm dặm, chạy đến thành Thanh-châu kêu cửa, kẻ giữ cửa hỏi lên họ rồi vào báo lại với quan Thứ-Sử. (Nguyên quan Thứ-Sử này là con lớn của Viên-Thiệu, tên là Viên-Đàm.) Đàm vốn hay kính phục Huyền-Đức, nay nghe Huyền-Đức đến, liền mở cửa ra rước, mời vào công quán, hỏi thăm duyên do; Huyền-Đức nói việc bại binh, nay ý muốn đến mà nương thân. Viên-Đàm bèn để Huyền-Đức ở nơi công quán, rồi gọi thợ về cho cha là Viên Thiệu hay, lại sai binh mã hộ tống Huyền-Đức đến cửa ải Bình-nguyên; Viên-Thiệu bốn thân, dẫn chúng ra khỏi thành ba mươi dặm nghinh tiếp Huyền-Đức. Huyền-Đức bái tạ. Thiệu mau đáp lễ và nói rằng: « vì hôm trước con tới nó đau, cứu giúp nhau khôngặng nên trong lòng tưởng vậy, nay chẳng an, nay may mà gặp thầy, mới phải tình hoài vọng. » Huyền-Đức nói: « tôi là kẻ cô cùng, muốn dấu làm kẻ môn hạ đã lâu, hém vì chưa gặp cơ duyên, nay thua Tào-Tháo, vợ con đều bị sa, mới tưởng lại Tướng-quân hay dung nạp kẻ sĩ bốn phương, nên chẳng ngại xấu hổ, đến đây mà dấu, xin Tướng-quân thấu dụng, lời nguyện thế lòng lo trả. » Thiệu cả mừng, thết đãi rất hậu, rồi để Huyền-Đức ở lại với mình nơi đất Kế-châu.

Nói về Tào-Tháo, đêm ấy lấy Tiểu-bái rồi bèn kéo hình thẳng đến đánh Từ-châu. Ma-Trước, Giản-Ứng ngăn giữ chẳng lại, phải bỏ thành mà chạy. Trần-Đổng bèn dựng thành Từ-châu; Tào-Tháo dẫn binh rộc vào thành, chiêu an đã xong, rồi nhóm chúng mưu-sĩ, nghị đánh Hạ-bì. Tuân-Đức nói: « Văn-Trường bảo hộ vợ con Huyền-Đức, liêu thác mà giữ thành này; nếu chẳng đánh cho mau, tôi sẽ về tay Viên-Thiệu. » Tháo nói: « ta vốn thương việc võ nghệ, và tướng mạo Văn-Trường, muốn dặng và mà dùng, chỉ háng khiến người đến dụ và về dấu. » Quách-Gia nói: « Văn-Trường nghĩa khí sâu dày, ắt chẳng khừn dấu. » nếu khiến người đến dụ và, ắt bị hại. » Dưới trướng có một người ra nói: « Tôi với Quang-Công vốn đã có kết bạn với nhau, lời xin đi dụ và cho. » Chúng xem ra là Trương-Liêu. Trình-Giục nói: « Văn-Viên tuy với Văn-Trường quen biết, song tôi xem người này, chẳng phải là lấy lời nói mà dụ và, ắt sẽ khiến Văn-Viên đến mà dụ và, thì và ắt về Thừa-Tướng, chánh thì.

Sắp đặt mỗi thom câu cá dữ, An bài cung tiễn bắn hùm linh. Chưa biết kẻ ra thế nào, và nghe bài sau phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

## Thi phổ

Khuyến quyền trung tẩn Vinh-lông Văn-miêu.

Xiết bao Văn-miêu đã xơ rỏ,  
Thương kẻ trung tẩn chẳng lập ngõ;  
Năm dăng tỏ ra đời dặt dặt,  
Sáu kinh còn đó đạo sờ sờ;  
Hắc-cai không học trâu dùng tẻ,  
Nga-quốc đương bùng miếu lập thờ;  
Khuyến với bao nhiêu người Lục-lĩnh,  
Hy để chỗ phỉ làm lòng mơ.

Hà-tiên, Nguyễn-thần-Hiền.

chen Lương-dữ-Thúc luận, thương có phải.  
Khen người công khó biết lo xa,  
Lương đồng như vậy mới gọi là;  
Dù sạch đều hư ra tỏ rõ,  
Thúc vào nề lợi khiến bốn ba;  
Luận ngay ít kẻ cùng ra chịu,  
Thương vậy nhiều người chẳng vắn tra;  
Cổ nghiệp hắt lợi thấy chỉ về,  
Phải ai biết xét chúc công mà.

Saigon, Phụng-hoàng-Sang.

\*\*\*

Để nhóm bạn thưởng thu

Kiên lịch đêm lạnh nở bỏ qua,  
Chơi thu vậy dặng hạn đôi ba,  
Giờ trăng một chiếc thuyền Cô-thức  
Non nước năm đây khúc Bá-nha  
Tuyệt trắng để thơ hình thỏ gọi  
Đồng vàng rót rượu giọt sương sa,  
Riêng thương Quỳnh-ngọc-lầu đêm lạnh,  
Thôn thức lòng son ta biết ta,

Hà-tiên Nguyễn-thần-Hiền.

\*\*\*

Để độ phụ

Thi ngâm chu-ti sách từng đêm,  
Nghề nghiệp người dò găm khá xem,  
Đã rước lang thang người tới bên,  
Lại đưa ước ắt kẻ dăm xiêm  
Quần bao đến nước con xui ngược,  
Nó để cho dân chịu nổi chìm  
Sách thử xưa nay tài chẻ biên,  
Đây là chu tiếp nợ mai diêm.

Hà-tiên Nguyễn-thần-Hiền

## Thiện ác hữu báo

Xem trong những chuyện xưa nay,  
Trời biến kẻ dữ gian ngay mặc dấu.  
Thường phạt có dùng làm dấu,  
Cần phước tội nhiệm máu khôn soi.  
Đầu thì người phạt hẳn hồi,  
Thầy chấy thì kiếp một bởi phải mang.  
Ngày kia có một ánh gian  
Người cướp của giữa đường rừng hoan.  
Đầy cầm súng nạp sáng sáng,  
Đầu ngo thấy một chàng đi qua.  
Người bán lúa phỉ gia,

Vai mang túi bạc, thật là nhiều thay.

Nó liền gợn súng nhắm ngay.

Một chon quí gói sợ sai không nhắm

Rủi sao nhắm chỗ rặng năm

Mền lo ham của bầm bầm hại nhơn,

Rằng bèn ngóc cổ chơn vòn,

Đeo mình cần mỗ vẫn chon rặng ròi;

Súng phát ra không nhắm dấu hết,

Lại nhứt đau la lết năm dài.

Lãi buồn ngo ngáo lỏng lai

Nghe rên chạy lại hỏi ai làm gì

Thầy người rằng vắn tứ vì

Rằng thì dương cẳng nó tài dang la

Thưa rằng tội báo oan gia

Giết anh lây của chẳng qua hai mình

Trời làm như vậy rất minh

Tội ta đáng kíp chờ nhìn làm chi

Gian tham độc ác tà lây

Hoàng thiên hữu nhãn một bởi phải hư

Trà-vinh: Nguyễn-Kim-Xuyến.

## Mã kinh quốc âm tự

Từ xưa đến nay, người ta trên địa cầu này bắt kỳ là nước nào, từ thiên tử chỉ ư thứ dân cũng đều dùng ngựa mà đỡ chùng, khi đột pháo xung lên, lúc treo non qua núi; quan quân trường tá, xống trận phá thành; gần xa săn bắn, tề cõi đua chen; hoặc chấy đường trường, hoặc mang xe kiệu; tuy vật chớ cũng có khi châu đại cát, lúc chực bệ rồng; quí có, hèn có, xau có; mà vật dụng tùy người; người theo hực nào cũng đều nhờ ngựa mà đỡ; khi yêu một hiem nghèo; Thong thả thì để cỡi mà chơi, tưng ngật thì nuôi mà nhớ. Nhưng vậy, cũng tùy loài vật; tốt xấu khác nhau; nhiều cách: như xoáy tích, vó đề, cấp mao, bằng mặt; lợi chồ, hại nhà, sát nhơn phước chúa; quí, hèn, tôi, xau đều có sách mã kinh chỉ dạy phân minh hết. Tuy vậy mà coi mã kinh toàn-thảo rộn ràng, nếu không người từng thạo cái nghĩa, chỉ chừng thì làm sao mà biện cho rõ, còn như coi thoản qua thì hơi dấu mà nhớ. Tôi đây: lúc còn niên phủ cương tráng, khi Nam-kỷ rộn ràng, thì có di linh cụ triểu vài khóa thập niên, mà đến on com áo, có vó ở sào mã ít năm; sau sung bề vế-kinh, vào ti Súc mã dặng nuôi ngựa cho triểu đình,

đêm ngày lo lắng nuôi lửa từ con, trăm kia qua ngàn nọ, trước mặt mỗi ngày; con nào bên chặc, con nào bờ ương; xoay tích, lợi hại bao nhiêu, đều nằm lòng thuở bé. Chứng ra mặt làm thấy, đêm ngày rạo rạo mã kinh, tháng năm lập thành thuận mã; cho nên biết rõ, người dịch tóm thiệu môn này là không sai, nói lược sơ mà nên hư đủ lớp. vậy tôi mới chép ra đây gởi cho Nông-cỏ ăn-bành; rải ra cho người đồng ban nhận được lưu tâm. Còn các quý viên nào muốn cho thông thạo hơn nữa, cho biết thuộc men cứu cấp, thì cho nhứt-trình chủ nhơn hay trước, đừng ông nói lại cùng tôi, thì già cũng rạo với bốn ban mà dịch ra quốc âm trọn bộ toàn mã kinh, trong ấy có vẽ bình các giềng ngựa cho các quý nhơn nhận quan, chớ hãy giờ chịu khổ biên lược thiệu nôm này, cho nhứt bản in trước vì tuổi già vừa chứng trung thọ, khôn, tiện ngồi dài mà tận đãi chánh kinh.

Thiệu ngựa tốt:

Đêm ngày châu chực Vương đình,  
Tài biến một phép mã kinh chép truyền.  
Luận xem các xoay phần miêng,  
Nên hư lợi bại xem biên mã hình.  
Ngựa nào dùng để chiến binh,  
Ngựa nào dùng để thượng trình đồ chon.  
Ngựa nào dùng để tàn quyền,  
Ngựa nào sát chủ phần nhơn bạc nghị.  
Mã kinh chớ gọi rằng phi,  
Bằng dùng dân ngựa biết suy biết đề.  
Con nân 7 giới hi hề,  
Mắt đường tinh dầu mình hoe hữu-tấn.

(Sân sẽ tiếp theo)

Barar: Nguyên thị vệ, TRẦN-THỨA-PHONG

## Lời Rao

Nay có một vị quý-viên muốn bày ra một cuộc chơi cho vui, trước là có ích cho mình sau là cho anh emặng thông đồng mà chơi cho vui với nhau, vì ý người nghĩ, nếu rảnh rang mà không có việc chi vui hữu ích thì ắt là phải sanh tệ, nghĩa là đánh bài bạc, hoặc uống rượu, hút, cho khuấy, thì sự khuấy ấy nó làm hại thêm cho mình, chỉ cho bằng kiếm đâu dài khuấy lại thêm có ích thì là hơn.

Vậy xin các tôn-bằng quý-khách, ai có chuyện chi vui, hoặc kim học cổ, thuật một hai chuyện cho vui đáng tức cười, nói cho có duyên lý, mà cảm không dặng nói tục, như chuyện nào chằm dặng thú nhứt, thì sẽ dặng thưởng một món đồ đáng 5 đồng-bạc, còn thú nhĩ, thì sẽ dặng thưởng một món đồ đáng 3 đồng.

Làm rồi thì xin viết tên mình cùng chỗ ở trên đầu mí tờ giấy rồi giã lại, như vậy thì không ai biết dặng tên ai mà bình vị; chừng chằm xong rồi thì sẽ mở ra mà coi cho biết tên ai; còn chuyện nào lầy thú nhứt, thú nhĩ, thì sẽ dặng vào Nông-cỏ cho các quý-viên nhận làm.

Như làm xong rồi thì xin gởi cho M. Phung-hoan-Sang Commis à la Cie Nationale de Navigation à Saigon, rồi vị này sẽ chọn người tuyển được.

Lời kính rao cho chư Quý-Viên dặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (tức danh Kính-lập bánh rất tốt, làm bột mì Langsa rỗng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻ lộn bánh của chặc, lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặn ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa như hạng ngon ngọt mát bỏ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat dùng sớm mai và chiều.

Vậy như viên quan quý khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giữ người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(PIERRE LÊ-XƯƠNG-NGÂN)

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sóc-trăng, ruộng ấy khản dặng 13 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn gia lúa ruộng, bên phía đều rạch giữa có khai kinh đá lâu, mỗi kỳ đồn dặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch-cá

đặt làm rầy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miêng vườn sân sảng, 5 căn nhà vừa cái sảng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bồn-quán mà thương nghị.

## LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan quý-khách dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bỏ mát đồ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dùng sạch ngon béo, vị vẫn đúng mực, như nhà g. của người Langsa; lại có dặng đồ ngon eo trong ngày hai bữa và thứ bảy, mỗi ăn hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn ..... 1, \$ 40.

Giá 15 cachets ..... 15- 00

Dùng trọn tháng ..... 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và khách mua Yên ăm, xin tỏ trước dặng ra soạn. phần biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn ..... 3, \$ 00.

Tôn-Tôn-Viên quý-khách muốn đặt, hoặc bánh ăn, hoặc tiệc đám cưới, tàn gia chi, xin đến dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính chư vị đôi chút tình mơn với tôi, là người quốc. Đã biết vui dặng cũng sự vui, duy tôi thì cảm ơn lắm.

NGUY-VĂN-VÂN.

Cựu Bộ-thiệp của quan Phó-Sóat-Nam-kỵ.

Tại Thủ-dức nơi nhà ông CANAVAGGIO, chủ nhứt-trình Nông-cỏ-mín-đam, có bán g trâu dục, trâu cái, và bò làm, bò xe. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm g, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Bò tốt mà bán rẻ.

Ngày 17 Décembre 1902.

GIÁ LÚA GẠO

Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....

Gạo lúc nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.....

Vào bao sẵn, khối thuế.....

Gạo trắng nhà máy.....

VINH-LONG	CÓ-CÔNG	BÁI-KAU
3838	3833	3845

## CỦU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ; thơ, tướng, truyện sử; cùng sách Minh-tám, Tử-thơ chữ như có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn vắn....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sát.

Nội hạt ai có sửa tử-sát, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sẽ phí không ngại nhứt.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chure, chủ Café-Saigonais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quý khách rõ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bỏ; gải bán rẻ hơn chỗ khác; có café, sữa bò, chocolat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở tầng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quý vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bốn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau đây:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6\$00	Thức kiếu về sự thi hành án lý về việc Bản quốc.....	1\$00
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60	Cours d'Annamite.....	2
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Cours gradué.....	2
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Conversation Annamite Française.....	0
Tướng Kim-vân-kiếu.....	0 30	Vocabulaire Annamite français.....	1
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Vocabulaire Truong-Vinh-Ky.....	1
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Miscellannée.....	1
Phong-bóa Điều-bành.....	0 50	Sách dạy cách nấu ăn Cartonée.....	1
Chính tả và Lục-súc.....	0 10	Nhi-Độ-Mai.....	0
Minh-Tâm-Bưu-giám cuốn thứ nhứt Và cuốn thứ hai.....	2 00	Phủ-kiếu.....	0
Lang-châu.....	0 30	Thơ Nam-kỳ.....	0
Bạch-viên.....	0 30	Truyện Kim-vân-kiếu dương in	

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cở ở xa hạt mà mua thì xin phải gửi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gửi cho lập tức chẳng sai.

NĂM NHÂM-DÂN  
(1902)

NGÀY LANGSA	THANG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG II ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG CHẠP LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG II ANNAM
1	Lundi.....	2	Thứ hai	17	Mardi.....	18	Thứ ba
2	Mardi.....	3	Thứ ba	18	Mercredi.....	19	Thứ tư
3	Mercredi.....	4	Thứ tư	19	Jeudi.....	20	Thứ năm
4	Jeudi.....	5	Thứ năm	20	Vendredi.....	21	Thứ sáu
5	Vendredi.....	6	Thứ sáu	21	Samedi.....	22	Thứ bảy
6	Samedi.....	7	Thứ bảy	22	DIMANCHE.....	23	Thứ hai
7	DIMANCHE.....	8	CỎA NHỨT.	23	Leodi.....	24	Thứ ba
8	Lundi.....	9	Thứ hai	24	Mardi.....	25	Thứ tư
9	Mardi.....	10	Thứ ba	25	Mercredi.....	26	Thứ năm
10	Mercredi.....	11	Thứ tư	26	Jeudi.....	27	Thứ sáu
11	Jeudi.....	12	Thứ năm	27	Vendredi.....	28	Thứ bảy
12	Vendredi.....	13	Thứ sáu	28	Samedi.....	29	Thứ hai
13	Samedi.....	14	Thứ bảy	29	DIMANCHE.....	30	Thứ ba
14	DIMANCHE.....	15	CỎA NHỨT.		Lundi.....		Thứ tư
15	Lundi.....	16	Thứ hai		Mardi.....		Thứ năm
16	Mardi.....	17	Thứ ba		Mercredi.....		Thứ sáu

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỨT TRÌNH

Người bôn quốc  
một năm... 3\$00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
càng ngoại-quốc  
một năm... 10 \$00  
sáu tháng... 5 00  
Tại pháp cở ng ngoại quốc 10. 60

Chủ NHƠN CANAVAGGIO

CHỮ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDE, Sô 84.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>re</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>re</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>re</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bôn-quân chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-ngãi, chớ có gọi cho ông Canavaggio nữa.

## Thương cỏ luận

(tiếp theo)

Vì người chẳng biết đầu là đằng cả,  
Nhu vậy thì chưa rõ đạo người;  
Đạo làm người phải thuận theo trời,  
Xét ý tứ chiu theo thì phải;  
Mới nghe thoãn tường lời luận sai,  
Hồi rằng xem cho kỹ đều này;

Có phải như vậy.

Bầu trời dật xưa nay cũng một,  
Cuộc biển dâu lăm lúc đổi dời;  
Hãy xét suy cho kỹ tánh trời,  
Còn tạo lập vau muôn sáng cở;  
Cũng nhờ có kim mộc thủy hỏa thổ,  
Có khắc nhau rồi có sanh nhau;  
Xem lại cỏi từ trước đến sau,  
Vật chi đổi, chớ năm hành chẳng dời;  
Lúc sanh vật cho người bật trời,  
Trời hơn nhiều mây vạn loài sanh;  
Hơn những loài cỏ vút cỏ nanh,  
Hơn mây vật nhiều lông nhiều vảy;  
Hơn những thú hay bay hay nhảy,  
Hơn nhiều con dũi lội dũi leo;  
Hơn những là voi cạp hươu heo,



Hơn dần bất kì lân sư tử;  
Sánh lòng dữ khố bì người lòng dữ,  
Bì trí khôn cũng không sánh đặng người khôn,  
Hãy xem coi, bất người là thiệt bất chi tôn;  
Cũng nhờ có ý trời định vậy;  
Chỉ chờ kỳ người xem rõ thầy,  
Thầy quả là người ở bất trên;

Vậy thì:

Hãy cho thông phải quây hư nên,  
Khuyến rằng biết thấp cao tồi xấu;  
Chữ thiên vòng sơ nhi bất lậu;  
Lời trước rằng cho trọn đạo làm người;  
Xét lại coi quả thiệt ý trời,  
Người hơn vật, phải thông đạo cả;  
Trong trời đất xem nhiều dằng sá,  
Rõ lại rồi một nẻo lớn hơn;  
Lớn rộng hơn Đại-hải cao-sơn,  
Nẻo ấy ở tại nơi Tâm-địa;  
Người cho biết liêm sỉ lỗ nghĩa,  
Người phải tường đệ tri thông minh;  
Người phải nghe lân-sư hiền kinh,  
Người cho thầy binh thơ đạo sám;  
Những người dặng quần văn bát lâm,  
Xét mà coi, có phải là đạo-tâm;  
Hiểu rõ thì cảm đức xanh dầm,  
Cho người dặng hơn văn thú vật;  
Người sanh trước lòng không hẹp chật,  
Chịu khổ mà lập đạo dạy sau;  
Liều thân vào rừng rậm núi cao,  
Như Huỳnh-Đề, vì dân mà nếm độc;  
Xét cho đến rằng mà siêng học,  
Học làm người cho phải đạo người;  
Nêu tôi tâm mủm thì bị cười,  
Cười vì chẳng theo trời sắp đặt  
Trời đã để người linh hơn vật,  
Chẳng thuật dặng thì vật không thua,  
Vật thua người, vì không biết giúp biết vùa  
Còn người hơn vật có cách điều thế đồ  
Sánh đồng loại cũng có hay có dở,  
Dở nhờ hay điều giặc dở che,  
Người một phương có bạn có phe,  
Phe cây bạn chung cùng vậy hiệp,

Đạo nào trọng cũng nhờ giao tiếp,  
Giao tiếp xong thì dặng cả mới thông,  
Biết làm người phải gần rộng lòng,  
Lòng dặng rộng nghĩa hơn mới có;  
Có nhơn nghĩa dặng thông dặng tỏ,  
Vậy người xưa dĩ đức mà chiêu chương;  
Người đời này tính gấp lo bương,  
Bương gấp ấy sanh ra sai đạo;  
Xử thế quây rằng vạng ban đồ thị hảo,  
Biết phải thì phẩm liệt cao phân minh;  
Khuyến một dều rằng xét trọng khinh,  
Hai dều ấy xem còn lộn xộn;  
Nêu nghĩ rõ cho tường căn bản,  
Cảng bốn thông thì nhanh ngọn cũng thông;  
Đã biết rằng vạng sự tổng đại không,  
Nhưng vậy mà vật đời đời;  
Chớ đạo người không đời;  
Hiểu như vậy lòng người đừng đời,  
Không đời rồi mới có sự tin.

(Sau sẽ tiếp theo)

Lương-nữ-Thức Bên-trà

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Hồi thứ hai mươi lăm.

Núi Thỏ-sơn Quang-Công ước ba việc;  
Thành Bạch-mã Tào-Tháo giải trủng vậy.  
Nói về Trình-Giục đứng kẻ rằng: « Văn-  
Trưởng sức đánh muôn người, nên chẳng  
dùng mưu trí, thì đánh sao cho dặng, nay  
phải sai binh dầy hàng của Lưu-Bị vào  
Hạ-bì ra mắt Quang-Công, chỉnh nói rằng  
trần dặng mà về; rồi phục nơi trong thành  
mà làm nội ứng; lại dụ Quang-Công ra  
đánh, rồi giả thua mà chạy, dẫn đến nơi  
khắc, lại dặng binh ròng mà chặn đường  
về, chừng ấy mới dụ va dặng. » Tào-Tháo  
y theo kế, bèn khiển vài mươi binh Tứ-châu  
trở về Hạ-bì mà dầy Quang-Công; Quang-

Công thầy binh củ của mình nên chẳng nghi.

Ngày thứ Hạ-hầu-Đôn làm Tiên-phuôn lãnh  
năm ngàn binh dầy khêu chiến; Quang-Công  
chẳng ra. Đôn bèn khiển quân dầy ngoài  
thành; kêu mắng. Quang-Công cả giận, dẫn  
ba ngàn binh ra thành đánh với Hạ-hầu-Đôn;  
ước đánh chừng mười hiệp, Đôn quây ngựa  
bỏ chạy, Quang-Công đuổi theo, Hâu-Đôn và  
danh và chạy, Quang-Công theo chừng hai  
mười dặm, lại e thành Hạ-bì sơ thất, bèn dẫn  
binh trở về; bỗng nghe một tiếng pháo nổ  
vang, bèn tả thì Từ-Quảng, bèn hữu thì  
Hứa-Trữ, hai đạo binh xông ra đón dặng.  
Quang-Công tiếm dặng mà chạy, hai bên  
binh phục trương cung dầy trăm, tên bắn  
như cáo cáo bay, Quang-Công qua chẳng  
khỏi, dẫn binh trở lại, Từ-Quảng Hứa-Trữ  
tiếp đánh, Quang-Công ra sức đánh hai  
người thôi lui, muốn dẫn binh về Hạ-bì,  
lại bị Hạ-hầu-Đôn chặn dặng, Quang-Công đánh  
vui dầy tới, không dặng về dặng, phải dẫn  
binh thẳng lên chót núi Thỏ-sơn, dặng đón  
tiếp dầy vậy chắc núi Thỏ-Sơn; Quang-Công  
ở trên núi ngó xuống thành Hạ-bì, thấy  
trong thành lửa cháy mịch trời. (Nguyên lại  
những quân trá hàng lên mở cửa thành,  
nên Tào-Tháo bèn thân đã dẫn đại quân vào  
thành, lại dầy núi lửa dặng làm cho Quang-  
Công sợ.) Quang-Công thấy trong thành lửa  
dầy, trong lòng oán kinh suốt đêm xông  
xuống núi đã mây phen, đều bị loạn tên bắn  
giả lăm, xuống không nổi; trời vừa sáng,  
lại muốn chỉnh binh xông dầy xuống núi,  
bỗng thấy một người bay ngựa lên núi,  
dẫn gần thì là Trương-Liêu. Quang-Công hỏi  
rằng: « Văn-Viên muốn đánh với ta sao? »  
Trương-Liêu nói: « không phải, tôi tưởng  
anh Cỏ-nhơn ngày xưa, nên phải dầy ra mắt.  
Bèn bỏ dao xuống ngựa làm lễ với Quang-  
Công xong rồi, ngồi trên chót núi đàm luận  
với nhau. Quang-Công nói: « Văn-Viên có  
phải là dầy dụ ta chăng? » Liêu nói: « không

phải, ngày trước nhờ ơn anh cứu em, nay  
em là đầu đi chẳng cứu anh sao. » Quang-Công  
nói: « vậy thì Văn-viên muốn dầy giúp ta  
chẳng? » Liêu nói: « cũng không phải. » Quang-  
Công nói: « đã chẳng giúp ta, thì dầy dầy làm  
chí. » Liêu nói: « Huyền-Đức chẳng hay còn  
mặt, Dục-Đức chưa biết sông thác, đêm  
hôm qua Tào-Công đã phá thành Hạ-bì rồi,  
binh dân đều không bị hại, lại sai người  
hộ vệ gia quyến của Huyền-Đức, chẳng cho  
kinh động, kính dầy thế ấy, nên em phải  
dầy tỏ cho anh hay. » Quang-Công giận nói:  
« lời ấy là lời dụ ta đó; nay ta, tuy ở nơi  
tuyệt địa, chớ xem thác như không, người  
phải đi cho mau, ta quyết xuống núi đánh  
nhau. » Trương-Liêu cả cười rằng: « lời  
anh nói đó, há chẳng bị thiên hạ cười sao? »  
Quang-Công nói: ta vì trung nghĩa mà thác,  
sao lại bị thiên hạ cười? » Liêu nói: « nếu  
nay anh mà thác, thì phải bị ba dầy tội. »  
Quang-Công nói: « người bầy nói ba dầy tội,  
cho ta nghe. » Liêu nói: « Lúc anh với Lưu-  
sư-quân kết nghĩa với nhau thế đồng sông  
thác, nay Sư-quân mới thua, mà anh muốn  
liều thác, thoãn Sư-quân lại ra, muốn cứu  
anh giúp mã chẳng dặng, vậy thì chẳng  
phải là anh phụ lời thế ngày trước sao, ấy  
là một dầy tội; Lưu-sư-quân phủ thất gia  
quyền cho anh, nếu anh liều thác, thì hai  
vị phu nhơn không chỗ nương nhờ, ấy có  
phải là phụ việc phủ thất của Sư-quân rồi  
trương chẳng, ấy là hai dầy tội; anh thì võ  
nghệ siêu quần, gồm thông kinh sử, sao  
chẳng lo mà hiệp với Sư-quân, dặng khuôn  
pho nhà. Hơn, lại toan với tro dầy lửa, làm  
ra bức thạc phu, sao gọi là nghĩa, ấy là  
ba dầy tội; anh có ba tội ấy, em chẳng  
là chẳng d. » Quang-Công ngẫm nghĩ hồi  
lâu rồi nói rằng: người nói ta có ba tội,  
người muốn cho ta làm thế nào? » Liêu  
nói: « nay bên phía dầy là binh của Tào-  
Công, nên anh không chịu dầy thì phải thác,  
mà thác không ích chi bằng dầy dầy Tào-

Công đi, rồi để nghe tin tức Lưu-sử-quân, nếu còn ở nơi xứ nào, anh sẽ đi tìm, như vậy thì một là: bảo đảm hai vị phu nhon, hai là: chẳng phụ lời ước nơi vườn đào, ba là: để dành cái thân hữu dụng, đáng phòng giúp nhà Hôn, có ba đều tiện ấy xin anh xét lại.» Quang-Công nói: «anh nói ba đến tiện, tôi lại có ba đều ước, nếu Thừa-tướng bằng lòng không chịu, thì tôi về, bằng mà chẳng chịu, thì thà tôi chịu ba tội ấy mà thác.» Liêu nói: «Thừa-tướng độ lượng rộng rãi, có việc chỉ mà chẳng chịu, xin nói ba đều ước cho tôi nghe thử.» Quang-Công nói: «một là: tôi với Lưu-hoàng-Thúc có lời thề, đứng giúp nhà Hôn, nay tôi đầu là đầu vua Hôn, chứ chẳng đầu Tào-Tháo; hai là: xin lấy hồng lộc của Hoàng-Thúc mà cấp đường nhị tâu tôi, còn chỗ nhị tâu tôi ở, chẳng kỳ nhỏ lớn bực nào cầm chẳng cho đến cửa, ba là: khi tôi nghe Hoàng-Thúc ở đâu, chẳng kỳ xa gần, thì từ mà đi; trong ba đều ấy mà thiếu một, tôi quyết chẳng khấn đầu, xin Văn-Viên mau về thưa lại.» Trương-Liêu ưng chịu lên ngựa về ra mắt Tào-Tháo, trước nói việc đầu Hôn chẳng đầu Tào. Tháo cười rằng: «ta làm Thừa-tướng nhà Hôn, Hôn là ta chứ ai, việc ấy đừng.» Liêu lại nói: «hai vị phu nhon muốn xin hồng lộc của Hoàng-Thúc mà cấp đường, và lớn nhỏ chẳng kỳ bực nào cầm, chẳng cho đến cửa.» Tháo nói: «trong hồng lộc của Hoàng-Thúc, ta lại cho nhiều hơn, chỉ như việc nghiêm cầm trong ngoài, ấy là phép nhà, có ngại chi.» Liêu lại nói: «còn như nghe đăng tin tức Huyền-Đức ở đâu, đầu ở xa cũng phải đi.» Tháo lắc đầu mà nói rằng: «vậy thì ta uổng Văn-Trưởng làm chi, việc ấy khó cho.» Trương-Liêu nói: «Thừa-tướng há chẳng nghe chúng quốc sĩ dặt Dư-nhưộn luận sao, Lưu-Huyền-Đức mà dặt Văn-Trưởng, chẳng qua là on hậu đó mà thôi, Thừa-tướng lại ra on hậu hơn nữa mà kết lỏng va, thì có lo chi mà Văn-Trưởng chẳng phục.» Tháo nói «lời Văn-Viên nói rất hay, ta xin chịu cho

ba đều ấy.» Trương-Liêu lại lên núi, nói lại với Quang-Công. Quang-Công nói: «tuy rằng làm vậy, xin Thừa-tướng tạm lui binh, cho tôi vào thành nói lại cho nhị tâu tôi hay, rồi sẽ đầu hàng.» Trương-Liêu trở về nói lại với Tào-Tháo. Tháo bèn truyền lệnh lui binh khỏi mười dặm.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

### Au âu tu tri

Xin coi số 31, 34, 38, 47, và 59

Tôi đã nói về việc dạy A B quốc-ngữ, xét lại thì dạy qua A B tây cũng chẳng khác là bao nhiêu, nếu người muốn dạy con thì cũng dễ được việc luôn.

Còn dạy con nit chữ Annam, tôi thấy và biết rõ, vì lúc nhỏ tôi cũng có theo thầy chín mười năm dư, tôi biết rằng cách dạy lâu lắm, «mắt bắt ngay giờ của con nit»

Mình dạy viết chữ và học chữ lớn xấp xỉ không phân biệt. Hàng ba, hàng tư, hàng năm, hàng sáu, nghĩa là gì? -- Cũng có nghĩ ban đầu viết lớn viết nhiều hàng không được học lần lần khép lại viết nhỏ viết nhiều hàng song chữ dờ, đầu cầm hạng sáu, hệ dờ, cũng dờ, vì không có cách thế kèm theo mình phải viết cho hay.

Té ra như học chữ đã không thông, thêm chữ lại viết dờ nữa, thì hai việc không được việc nào cả: công uống danh hư.

Tôi nắm lại cách mình dạy chữ Annam thuở nay, không phải theo cách Tàu. Người Tàu dạy có thiếp, nghĩ phải hơn.

Phải chỉ mình có dạy chữ Annam, phân ra cho rành. Giờ nào học chữ thì chữ, còn giờ nào tập viết thì tập viết.

Học chữ cứ sách mà đọc, con nit kiểm sách chữ in to, hoặc không sách

dắt làm vậy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điển ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miếng vườn sân sáng, 5 căn nhà vừa cái sáng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bôn-quân mà thương nghị.

### LỜI RAO

Nhà quán lấy và cafe mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách rằng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bỏ mát đủ, và có cơm chay mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dùng sạch và ngon béo, vị vàn dùng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có đậm đồ ngon béo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn ..... 1, \$ 40  
Giá 15 cachets ..... 15 00  
Dùng trọn tháng ..... 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng và đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và khách muốn Yên ảm, xin tỏ trước dặng soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn ..... 3, \$ 00

Tôn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ăn, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chỉ, xip đến dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính chư vị đối chủ tình mơn với tôi, là người quốc. Đã biết vui đầu cũng sự vui, duy tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VÂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, thủ nhật-trinh Nông-cỏ-mín-đam, có bán gạo trầu dực, trầu cái, và hồ làm, bò xe Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm g, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Bó tốt mà bán rẻ

Ngày 17 Décembre 1902.

### GIÁ LÚA GẠO

	VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BẮC-XU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	.....	.....	.....
Gạo từ nhà máy mỗi tạ 5 Phấn thóc 134 cân hay là 60 kilos trong 1 trăm	.....	.....	.....
700.....	.....	.....	.....
Vào bao sẵn, khối thuế.....	.....	.....	.....
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo: 3\$38 3\$35 3\$45	.....	.....
	dầu sáng và		
	tốt xấu.....		

### CỦU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÈN-TRE  
Có bán các thư sách sơ học chữ tây và các thư sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước; văn vắn....

Bán các thư hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sửa tử-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nại nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chirc, chủ Café-Saigonais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan qui khách rõ, chỗ cafe mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bỏ, gái bán rẻ hơn chỗ khác; Có cafe, sữa bò, chocalat dùng sớm mai và chiều; lại có phóng nghỉ ở tầng trên sạch sẽ. -- Tôn-Viên, Qui vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bôn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

# NHA IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau đây:

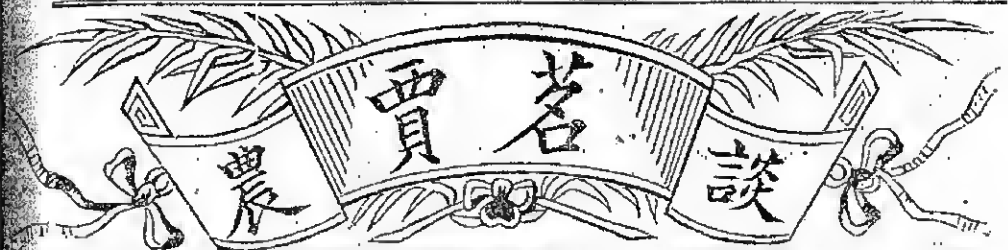
Có bán Nhứt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên.	Thứ kiểu về sự thi hành án lý về việc binh
cuốn một năm là 50 số giá... 5 \$ 00	Và việc hộ và việc thương-mại của người
Thơ Lục-văn-Tiên..... 0 50	Bốn quốc..... 1 \$ 00
Tướng Sơn-hậu..... 0 20	Cours d'Annamite..... 2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên..... 1 00	Cours gradué..... 2 50
Tướng Kim-vân-kiều..... 0 30	Conversation Annamite Française..... 0 80
Tục-ngữ Cổ-ngữ..... 0 65	Vocabulaire Annamite français..... 1 60
Sử ký Nam-việt..... 0 40	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỳ..... 1 20
Phong-hóa Diêu-hành..... 0 50	Miscellannée..... 1 40
Chánh tả và Lục-sức..... 0 10	Sách dạy cách nấu ăn Cantonée..... 1 10
Minh-Tâm-Bầu-giám cuốn thứ nhứt	Nhị-Độ-Mai..... 0 30
Và cuốn thứ hai..... 2 00	Phủ-kiều..... 0 20
Lạng-châu..... 0 30	Thơ Nam-kỳ..... 0 10
Bạch-viên..... 0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan có ở xa hạp mà muốn mua thì xin phải gọi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE sẽ gửi cho lập tức chẳng sai.

## NĂM NHÂM-DẦN (1903)

NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẬP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIÊNG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẬP ANNAM
1	Jeudi.....	3	Thứ năm	17	Samedi.....	19	Thứ bảy
2	Vendredi.....	4	Thứ sáu	18	DIMANCHE.....	20	CHƯA NHỰT
3	Samedi.....	5	Thứ bảy	19	Lundi.....	21	Thứ hai
4	DIMANCHE.....	6	CHƯA NHỰT	20	Mardi.....	22	Thứ ba
5	Lundi.....	7	Thứ hai	21	Mercredi.....	23	Thứ tư
6	Mardi.....	8	Thứ ba	22	Jeudi.....	24	Thứ năm
7	Mercredi.....	9	Thứ tư	23	Vendredi.....	25	Thứ sáu
8	Jeudi.....	10	Thứ năm	24	Samedi.....	26	Thứ bảy
9	Vendredi.....	11	Thứ sáu	25	DIMANCHE.....	27	CHƯA NHỰT
10	Samedi.....	12	Thứ bảy	26	Lundi.....	28	Thứ hai
11	DIMANCHE.....	13	CHƯA NHỰT	27	Mardi.....	29	Thứ ba
12	Lundi.....	14	Thứ hai	28	Mercredi.....	30	Thứ tư
13	Mardi.....	15	Thứ ba				Tháng giêng Ấm
14	Mercredi.....	16	Thứ tư	29	Jeudi.....	1	Thứ năm
15	Jeudi.....	17	Thứ năm	30	Vendredi.....	2	Thứ sáu
16	Vendredi.....	18	Thứ sáu	31	Samedi.....	3	Thứ bảy

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bốn quốc  
mỗi năm... 5 \$ 00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
mỗi năm... 10 \$ 00  
sáu tháng... 5 00  
Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50

2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00

3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80

4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chi vào nhứt-trình thì cứ đo Bốn-quân chữ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chờ có gọi cho ông Canavaggio nữa.

## Thương cổ luận

(tiếp theo)

Người mà không nhơn nghĩa là tìn,  
Thị làm sao cho trọn đạo người.  
Xem người xưa thiệt rõ lãnh trời,  
Vậy nên mới lập bày đạo lý.  
Lập chánh nước đạo nhà rất kỹ,  
Chỉ đến đều thành ý tu thân.

Xét mà coi

Xưa cũng dân nay vậy cũng dân,  
Dân xưa mới dân nay đã cũ;  
Dân còn mới ít rõ thấy rõ cũ,  
Chớ dân cũ rồi thì hiểu phải hiểu chăng;

Nhưng cũng lạ

Dân mới sao biết đạo biết nhơn,  
Biết lẽ phải đều hay mà học.  
Học cho đến rừng thành thế tục,  
Học dạng mà cải thù làm người;  
Xét rõ rồi cũng đáng tức cười,  
mới dỗi vậy chớ xem sao dở quá;  
Nghĩa đời đời mới nghe rằng lạ,  
Nghĩ lâu thì rõ dạng phản mình;  
Dối bời thông chánh trực công bình,  
Dối vì biết nghĩa nhơn đạo (CUN 5354).

Dối hay gần tận tâm kiệt lực;  
 Dối làm siêng học tập kinh luân;  
 Dối giúp cho ích vật lợi nhơn;  
 Dối giùm dặng phong thuận tục mỹ,  
 Mây dối ấy vốn là dối tri;  
 Dối bày ra qui củ chuẩn thẳng;  
 Muốn vàng đều một rập thẳng bằng;  
 Dối như vậy xem coi mới thiệt dối;  
 Còn đồ là, ít xét những dấu ẩn nói;  
 Không ưa phân biện phải chẳng;  
 Cứ lòn theo thiên hạ lẫn lẫn;  
 Tín quỷ quyết lương thần tráo đầu;  
 Tưởng rằng kính, nên lòng không biết xấu;  
 Miếng người lăm, ngờ lại răng hay;  
 Cứ đua nhau làm mặt làm mày,  
 Còn lòng dạ chứa đan chứa trá;  
 Chẳng những với ngoại nhơn thiên hạ;  
 Cùng cha anh cũng dối cũng tham;  
 Thầy miền ngon đồ tốt thì ham;  
 Chớ không biết hổ bèn nhợ nhuốt,  
 Vì đồ vậy nên bán buôn không thuộc,  
 Làm cho người sanh sự nghi nan;  
 Ngay ít ưa, cứ việc tham dan,  
 Đồ như vậy hề tỏ ra thì gian;  
 Quây và đồ kẻ hoai cũng nang tận,  
 Lòng thương người há sợ người bòn;  
 Biết sửa lo đời cuối không ơn,  
 Nhưng phồng trớn cháy mây là nghĩa,  
 Bởi tục dối hay chỉ đen răng tia;  
 Biết làm sao mà đem lại gốc xưa,  
 Nguyên cùng trời thương xuống móc mưa;  
 Đặng cho có cơm tiền mới sống;  
 Đều phải chẳng xem coi rất rộng,  
 Phải thì hơn, chớ chẳng thiệt thua,  
 Năm năm mười biết dặng biết chưa;  
 Cách xử sự sao không đo không tính,  
 Xưa có dạy rằng đều nhiệm kính,  
 Là những đều người thầy như chơi;  
 Làm con người ai cũng ở trong trời,  
 Sao lại nỏ tính đều vì ăn;  
 Khuyên phải rằng học theo tiên tẫn,  
 Dùng năm hành mà luận nên hư;

### Cổ phải là

Vật nhơn nhau chỗ thiếu nhờ dư,  
 Người hiệp lại tay giàu đỡ khó;  
 Cũng như thế  
 Lửa sanh nhờ cây cỏ,  
 Vàng ngọc ở đất đai;  
 Luận phải chẳng phải chỉ cho dài,  
 Đắt nhờ lửa mới ra rộng lớn;  
 Khuyên-lực tỉnh những trang hảo lớn,  
 Mỏ lòng sông mà lập cuộc đại thương;  
 Đặng vậy thì thiên hạ khương cường,  
 Xin một lẽ xét xem cho đích xác,  
 Nghĩ xa gần phải quây tháp cao;  
 Ràng theo xưa họ Yên họ Đào,  
 Mà sách với chú Chá chú Chệt;  
 Luận dài lắm nghe thì cũng mệt,  
 Để kỷ sau tôi sẽ tiếp theo;

Lương-Dũ-Thức Bên-tre.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Tào-Tháo muốn lui binh mười dặm,  
 Tuân-Vực nói: « chẳng nên, e có trấ chẳng. »  
 Thập nói: « Văn-Trường là người nghĩa sĩ,  
 lẽ đâu đi thác tín. » Bên truyền lệnh lui binh,  
 Quang-Công dẫn binh vào Hạ-bì, thấy nhơn dân  
 đều bằng yên, rồi vào trong phủ ra mắt  
 nhị-tâu. Cam-phu-Nhơn và Mã-phu-Nhơn  
 nghe Quang-Công đến bèn lật dật ra rước.  
 Quang-Công lấy nơi dưới sập và nói rằng:  
 « để cho nhị-tâu sợ sệt, ấy là tội của em  
 đồ. » Hai bà Phu-nhơn đều nói: « Hoàng-  
 Thức nay ở xứ nào? » Quang-Công nói:  
 « không biết đi đâu. » hai bà Phu-nhơn nói:  
 « nay Thúc-thức tính lẽ nào? » Quang-Công  
 nói: « em ra thành đánh Liêu, rồi bị vây trên  
 núi Thỏ-sơ, có Trương-Liêu đến khuyên em  
 đầu, nên em có ước ba đều, Tào-Tháo đã

ưng chịu, nên mới mở vây cho em vào,  
 thành, em chưa biết ý nhị-tâu thế nào,  
 nên chưa dám tự chuyên. » hai bà Phu-  
 Nhơn lại hỏi, ước ba đều chi; Quang-Công  
 bèn thuật lại đủ ba đều ước. Cam-phu-Nhơn  
 nói: « hôm qua binh của Tào-Tháo vào thành,  
 bọn tôi tưởng đã thác rồi, ai hay đâu mấy  
 lòng cũng không động, một tên quân cũng  
 chẳng dám vào đến cửa, nay Thúc-thức đã  
 hứa chịu còn hội hai chị em tôi làm chi, chính  
 e Tào-Tháo ngày sau chẳng cho Thúc-thức  
 đi tiếm Sử-quân. » Quang-Công nói: « xin nhị-  
 tâu an lòng, để cho em liệu dụng. » Hai  
 bà Phu-Nhơn nói: « phạm có việc chi thì  
 Thúc-thức tự liệu chớ có hội bọn tôi làm chi,  
 phận dơn ba. » Quang-Công từ tạ lui ra, dẫn  
 vài mươi quân kỵ đến ra mắt Tào-Tháo. Tháo  
 bôn thân ra khỏi cửa viên-môn nghinh tiếp.  
 Quang-Công xuống ngựa vào tạ Tào-Tháo.  
 Tháo lật dật đáp lễ. Quang-Công nói: « tôi  
 là tướng thua cúi mông ơn chẳng giết. » Tháo  
 nói: « tôi vốn mến Văn-Trường là người trung  
 nghĩa, ngày nay may dặng gặp nhau, mới  
 phỉ tính hoài vọng. » Quang-Công nói: « Văn-  
 Trường bầm giùm ba đều ước, xin Thừa-tướng  
 bằng lòng, mưa chớ nước lời. » Tháo nói:  
 « lời tôi nói ra, đâu dám thác tín. » Quang-  
 Công nói: « nếu tôi nghe Hoàng-Thức ở đâu,  
 đâu vui tro dập lửa cũng phải đi theo,  
 chừng ấy e chẳng kịp từ tạ, cúi xin miễn  
 chấp. » Tháo nói: « Huyền-Đức như còn thì  
 tôi cho ông đi, chính e đã thác trong lúc  
 loạn quân rồi, xin ông an lòng thủng thẳng  
 sẽ hay. » Quang-Công lấy tạ. Tháo bày yên  
 thiết đãi.

Ngày thứ thâu binh về Hứa-xương, Quang-  
 Công thỉnh nhị-tâu lên xe, rồi bôn thân bộ  
 lủng xe mà đi.

Giốc dặng tạm nghỉ nơi nhà Quán-dịch. Tào-  
 Tháo muốn làm cho loạn lẽ vua tôi, nên  
 khiến Quang-Công với nhị-tâu ở chung một  
 nhà. Quang-Công bèn cấm được đứng nơi  
 ngoài cửa, từ đầu hôm đến sáng chẳng ngủ.

Tháo thấy Quang-Công làm vậy, lại càng  
 kính phục hơn nữa. Về đến Hứa-xương rồi,  
 Tào-Tháo bèn chọn một phủ cho Quang-Công  
 ở. Quang-Công bèn phân ra làm hai; phía  
 cửa trong thì đặt mười tên quân già già giữ,  
 còn mình thì ở nơi nhà ngoài. Tào-Tháo  
 lại dẫn Quang-Công vào ra mắt vua Hiến-Đế;  
 vua bèn phong cho Quang-Công làm Bình-  
 tướng-quân, Quang-Công tạ ơn rồi về nhà.

Ngày thứ Tào-Tháo bày tiệc lớn, nhóm  
 hết mưu thần võ sĩ, dùng lễ đãi khách mà  
 đãi Quang-Công, mời lên ngồi trên, lại đem  
 gấm nhiều vàng bạc mà cho. Quang-Công  
 giao hết cho nhị-tâu thâu giữ.

Từ ngày Quang-Công đến Hứa-xương, thì  
 Tào-Tháo thiết đãi trọng hậu lắm, ba bữa  
 tiêu giển, năm bữa đại yến, lại đưa mười con  
 gái tốt, để hầu hạ Quang-Công, Quang-Công  
 lại đưa hết vào nhà trong, để phục đãi nhị-  
 tâu, lại hề ba ngày thì vào một lần, dùng vòng  
 tay cúi mình nơi cửa hỏi thăm nhị-tâu. Mạnh  
 chớ ? rồi hai bà Phu-nhơn hỏi lại việc Hoàng-  
 Thức xong, rồi nói Thúc-thức đi nghỉ đi; thì  
 Quang-Công mới dám lui ra. Tào-Tháo hay  
 dặng, lại càng khen ngợi Quang-Công chẳng  
 cùng.

Bữa kia Tào-Tháo thấy Quang-Công mặc  
 cái áo lục-cầm chiến-bào đã cũ rồi, bèn độ  
 hình vóc rồi lấy gấm lụa mà chế một cái áo  
 chiến-bào mới mà cho; Quang-Công lãnh lấy  
 đem về mặc vào ở trong, rồi cũng cứ mặc  
 cái áo cũ ra ngoài luôn. Tháo thấy vậy thì  
 cười và nói: « Văn-Trường cớ chi mà tiện  
 tặng làm vậy. » Quang-Công nói: « tôi không  
 phải tiện tặng, nguyên cái áo cũ là của Lưu-  
 hoàng-Thức cho; tôi mặc vào như thầy mặt  
 anh tôi, chẳng dám lấy của Thừa-Tướng mới  
 cho mà quên của anh tôi, nên phải mặc ra  
 ngoài. » Tháo khen rằng: « thiệt là người nghĩa  
 sĩ. » miệng tuy khen ngợi chớ trong lòng  
 chẳng đẹp.

Một ngày kia Quang-Công ở nhà, bỗng  
 nghe quân báo nói hai bà Phu-nhơn khóc lạng



dưới đất, chẳng biết có chi. Quang-Công lại đặt sứa ảo mào vào qui nơi ngoài cửa mà hỏi rằng: « chẳng hay nhị-tầu có chi mà thần khóc làm vậy? » Cam-phu-Nhơn nói: « Đêm nay tôi nằm chiêm hao thầy Hoàng-Thúc mình sa dưới hầm; tỉnh dậy mới bàn với Mộ-phu-Nhơn, tưởng có khi Hoàng-Thúc đã xuống chín suối rồi, cho nên mới khóc. » Quang-Công nói: « chiêm bao mộng mị, xin chớ tin, ấy cũng bởi-tầu tầu vọng tưởng quá lắm nên mới thấy như vậy, xin chớ ưu sầu. » lúc đang nói chuyện bỗng có sứ Tào-Thảo sai đến mời Quang-Công phó yến; Quang-Công bèn từ tạ nhị-tầu qua ra mắt Tào-Thảo. Thảo thấy Quang-Công nước mắt chưa ráo, thì hỏi. Quang-Công nói: « nhơn nhị-tầu nhớ anh tôi mà khóc, làm cho tôi cũng động lòng. » Thảo cười rồi kiem đũa giải cho khuấy lạng, lại nâng mời uống rượu. Quang-Công nhơn say mới vuốt râu mà nói rằng: « sòng mà chẳng dặng trả nợ cho Quốc-gia, lại hội nghĩa của anh, thì uống đứng mà làm người. » Thảo hỏi rằng: « Văn-Trưởng râu dặng bao nhiêu? » Quang-Công nói: « ước vài trâm sợi, mỗi đêm tết Thu, thì rụng chừng năm ha sợi, qua đến tết Đông, phải lấy dây lụa mà bao kéo sợ nó rụng. Thảo bèn lấy găm bông làm dây cho Quang-Công học râu. »

Ngày thứ vào chầu; vua thấy Quang-Công mang dây găm nơi hén bông, thì hỏi. Quang-Công tâu rằng: râu tôi dài lắm, nên Thừa-Tướng cho cái dây dặng bọc. » Vua dạy xỏ ra nơi trước điện cho vua xem, thì dài quá bụng. Vua khen rằng: « thiệt là Mỹ-tu-Công. Bởi đó nên người đều gọi là Mỹ-tu-Công. »

(Sưu sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

## Mã kinh quốc âm tự

(tiếp theo)

Trên lưng có xoay thân thiêu,  
Là xoay thượng ngự giữa không yên rày;  
Bồn xoay từ trụ bằng ngay,

Dồng dưới chân tư thiết hay rõ ràng;  
Ngựa کیا đầu già ngàn vàng,  
Chờ nài mặc rẽ rõ ràng hữu trăn;  
Vật dư cấm dặng muôn cân,  
Vòn thiết kỳ kỳ mã thần nên mua;  
Chóp mao diệu thể như tơ,  
Tai dương vật một chỉ đo lên trời;  
Tiếng vang ví thể thanh lời,  
Chày tròn nhỏ vỏ, móng rời sắt khô;  
Sừng ngan tơ thể như vò,  
Bồn chơn có cửa đá so ngàn vàng;  
Đuôi thối trong lớn ngoài von,  
Xoáy gian dộng rộng, vược non còn hăm;  
Cẩn cương nhẹ tách phần phần,  
Quá khê sức mạnh trăm vòng chẳng nao;  
Ngựa ấy ta có ước ao,  
Thư dân đầu có cấm sao cho bền;  
Danh lông chữ lấy ngựa quân,  
Ai ai tua biết vật nên mà dùng.

Thiệu ngựa cầu.

Con nào lớn gọi to lông,  
Đầu bèn nửa dộng cũng chẳng nên mua;  
Dẹp sừng đã nhỏ lại thừa,  
Văn lưng dài cổ thiết dè ngựa hư;  
Giùm đầu bằng chẳng có dư,  
Hai tai dài dựa móng như nước dầm;  
Mặt kia lại khó dăm dăm,  
Ăn no thôi lại muốn nằm mà thôi;  
Ngựa ấy cuộn vỏ không rời,  
Bi thời sau chúng đời đời trước ai;  
Chóp mao môn thể như mai,  
Lấy đầu lợi chủ lâu dài mà trong;  
Lều ví ngựa ấy nửa dộng;  
Vị đầu ai có chó không chẳng thêm;  
Lại thêm nó cần như hùm,  
Cẩn không chứa chủ cũng không chứa người;  
Tam tinh dộng giữa con người,  
Ngựa ấy nó nhóp đời đời lo âu;  
Hoặc nhăm mây chó sọt cầu,  
Vỏ món họa phúc biết đầu mà dè;  
Sắt chủ trong cái cặp che,  
Mã kinh mã lão khả nghe kéo lắm;

Dùng da ngựa, chạm như trâu,  
Sa tinh là ngựa chủ hầu tàn hoan;  
Dậm chơn cùng ngựa phong tam,  
Chủ nhà cũng có không an việc gì;  
Chát móng là ngựa lương vi,  
Một là bỏ chủ hai di bỏ tàu;  
Ngựa ô, ngựa tia, trông khoen,  
Tại với dân móng chó đem về nhà;  
Đầu không tại họa thiết thả,  
Họa nhăm ngựa ấy qui mô tan tành;  
Xưa Tào-Vu, dãi công hầu;  
Hứa han xích thỏ cấm bằng trăn châu;  
Người nào dộng phải ngựa âu,  
Tư gót chỉ đầu mới sạch mã-kinh;  
Người dới chó thầy mã khinh,  
Hành thoãn kỳ mã khác xin phải dò.

Barai: Nguyên thị vệ, TRẦN-THỪA-PHONG

## Chuyện mướn dầy tờ

Có một ông quan kia mới mướn được một dầy tờ, tên là Cao-Thăng (nghĩa là ăn chức quan). Bữa ban đầu hết, tên dầy tờ ấy bảm với quan ấy rằng: Bảm ông, tôi đã dền ở đây thì chẳng dám nài xin chi hết, chỉ có hã dều ước xin. Như ông, khùng dều thì tôi xin ở không với ông mà thôi! Ông quan hỏi: ừ, ba dều chi, mấy bầy nói? Tên ấy nói: một là, khi nào ông đi dầy, tôi xin chạy theo hầu dặng sau ông, ông quan nói: ừ, vậy là phải chớ sao! Tên ấy lại nói: hai là khi nào công-tử ăn rồi thì tôi ăn đó dư của công-tử. — Ông quan ấy nói: ừ, như vậy là phải chớ sao. — Tên ấy nữa: ba là khi nào ông không yếu dộng nữa, thì xin dè cho hết năm rồi, tới ngày ông một tết năm khác rồi ông sẽ đuổi tôi. — Ông quan ấy: ừ, tưởng chi, chớ như dều ấy thôi được lắm.

Hai dặng giao kết với nhau xong rồi, bữa kia trời đương tối đen như mực, nhơn lúc có việc gấp ông quan ấy kêu thăng dầy tờ thấp dền đưa đi cho thầy dặng, nó dạ, chạy ra tay xách lồng dền, mà nó cứ việc đi theo dặng sau xa hoài, việc thì gấp, mà nó cứ đi cà rà dặng sau mãi, ông quan kêu nó hiểu nó đi tới trước rồi cho thầy dặng, càng kêu nó, nó càng chạy thục lui hoài như tôm bần lùi, ông quan giận la nó, thì nó đáp lại rằng: « Bảm ông hỏi tôi mới ở với ông, thì có giao kết rõ ràng rồi, hễ khi nào ông hước ra dượng thì tôi xin chạy theo sau mã hầu ông. — ông quan ấy mới ngẫm nghĩ rằng: « nó nói nhăm, tại mình giao ước với nó rồi, biết làm sao. »

Ngày nọ bà quan dượng ngồi mở dãi áo ra, bỗng con chó hú, con hú vừa rồi; chưa kịp gài áo, thì thăng Cao-Thăng hèn dầm sấm xông vào trong ngực bà quan, vạch vú ra mà hú, bà ấy sững sờ nạt nó mà rằng: Cao-Thăng, sao mày vô lễ vậy! ông quan nổi giận muốn đánh nó, thì nó lại nói rằng: bảm ông với bà, ông hay quên sao chớ, hồi trước ông đã giao kết rõ ràng: hễ khi nào công-tử ăn rồi thì tôi xin ăn đó dư của công-tử; nay sao lại rầy tôi, ông quan nghe nó nói không biết làm sao, mới tính dè tới ngày móng một tết rồi sẽ đuổi quách nó đi, kẻo dè nó càng ngày càng sanh tệ. Việc cũng dè lâu ngày, thăng dầy tờ cứ lẩn công việc từ tề, đến ngày 30 tết: nhơn rãnh việc rồi, thăng ấy mới bảm với ông quan rằng: « năm củ hước quá năm, mới cũng là tới ngày tết rồi, bảm ông, ông có muốn Cao-thăng (lên chức quan) thêm nữa chẳng? »

Ông quan nói; vậy chớ sao, tạo làm quan sao tạo lại không muốn cao-thăng thêm. Thăng ấy nói: như ông còn muốn cao thăng, thì cao-Thăng còn ở với ông nữa.

Hàien thơ ký, Nguyễn-phương-Chánh.

## Thi phở

### Chơi thu

Ngó bay cúc nở bống sao lu,  
Gió nước trắng trời một sắc thu;  
Đôi thuở lấy viên nhiều rượu thịt,  
Anh em Tô-tử uống say mù.

### Uống rượu say

Bầy chục thừa ra mấy lúc sưa,  
Lưu-linh nọ củ dề đầu chứa,  
Vườn tây non ngà mơ màng đất,  
Sông Bạch-trăng lên khắp khởi tra.  
Mở miệng nóng nà còn tỉnh củ,  
Dời chơn lẫn liêu bỏ đường xưa  
Hiềm chi những bức cao đương ấy,  
Một đầu 100 thiên rừ mới bura.

Phủ quốc phụ nhân Nguyễn-thế-Vân (tự lão)

\*\*\*

### Đề Bi Chơi (viên dụ)

Họa chủ bút nguyên-vận

Từ ngày đời gót, buổi hành trang,  
Sương mắt khôn ngăn bước lữ làng,  
Lui tới chen chơn đường cách trở,  
Thấp cao rõ mặt bươm hên sang,  
Lầu Tần đưa chén quỳnh đôi thừ,  
Quần-Sở đá thơ, cảnh mây hàng,  
Ra cũi vào lồng bao sá quản,  
Đạo xem thế cuộc mới rằng ngoan,

Hài-huân thơ kỹ, Nguyễn-phương-Chánh  
(Chiết sĩ kinh bút)

## Lời Rao

Nay có một vị quý-viên muốn bày ra một cuộc chơi cho vui, trước là có ích cho mình sau là cho anh em đồng thông đồng mà chơi cho vui với nhau, vì ý người nghĩ, nếu rảnh rang mà không có việc chi vui hữu ích thì ắt là phải sanh tệ, nghĩa là dành bài bạc, hoặc uống rượu, hút, cho khuấy, thì sự khuấy ấy nó làm hại thêm cho mình, chi cho bằng kiếm dều

dài khuấy lại thêm có ích thì là hơn.

Vậy xin các tôn-bằng quý-khách, ai có chuyên chỉ vui, hoặc kim học cổ, thuật một hai chuyện cho vui đáng tức cười, nói cho có điển lý, mà cảm không đáng nói tục, như chuyện, nào chậm dặng thử nhứt, thì sẽ dặng thưởng một món đồ dặng 5 đồng bạc, còn thử nhì, thì sẽ dặng thưởng một món đồ dặng 3 đồng,

Làm rồi thì xin viết tên mình cùng chỗ ở trên đầu mi tờ giấy rồi giảo lại, như vậy thì không ai biết dặng tên ai mà bình vị; chừng chậm xong rồi thì sẽ mở ra mà coi cho biết tên ai; còn chuyện nào lấy thử nhứt, thử nhì, thì sẽ đem vào Nông-cỏ cho các quý-viên nhân lãm.

Như làm xong rồi thì xin gởi cho M. Phụng-hoàn-Sang Commis à la C<sup>ie</sup> Nationale de Navigation à Saigon, rồi vị ấy sẽ chọn người tuyển duyệt.

Lời kinh rao cho chư Quý-Viên dặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 98, (tức danh Kinh-lập bánh rất tốt, làm bột mì Langsa ròng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn bánh của chặc, lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặn ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa như hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat dùng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quý khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(PIERRE LÉ-NƯƠNG-NGÂN)

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sóc-trăng, ruộng ấy khẩn dặng 13 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn gia lúa ruộng, bốn phía đều rạch, giữa có khai kinh đã lâu, mỗi năm dặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch

đất làm rẫy tốt lắm, đã có hơn 30 lá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miếng vườn sân sàng, 5 căn nhà vừa cất sẵn, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bồn-quán mà thương nghị.

## LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan quý-khách dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt hồ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xôi dùng sạch sẽ ngon béo, vị văn dùng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dặng đồ ngon theo trong ngày thử năm và thử bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn ..... 1, \$ 40

Giá 15 cachets ..... 15 00

Dùng trọn tháng ..... 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo tứ môn.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quý khách muốn Yên ăn, xin tỏ trước dặng bữa soạn phước biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn ..... 3, \$ 00

Còn Tôn-Viên quý-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính tin chư vị đối chút tình mơn với tôi, là người lớn-quốc. Đã biết vui đầu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VÂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Sôi-Nam-ký.

Tại Thủ-dức nơi nhà ông CANAVAGGIO, chủ nhứt-trình Nông-cỏ-mín-đam, có bán trứng trâu dục, trâu cái, và bò làm, bò xe. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Ngày 29 Decembre 1902.

### GIÁ LÚA GẠO

	VINH-LONG	CỐ-CÔNG	MỸ-XUÂN
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	2 \$ 60	2 \$ 60	2 \$ 70
Gạo lọc nhà máy, mỗi tạ (34 cân hay là 60 kilos) trong 1 trăm	3 45	3 46	3 58
700.....	10 ..	3 40	3 52
Vào bao sẵn, khối thuế	15 ..	3 35	3 47
20 ..	3 30	3 30	3 42
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo		
	đến sáng và		
	tốt xấu..		

## CỦU QUAN MỘT NHO

Ở TÀI PHỐ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Từ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngổ viết, mực, thước, văn vắn....

Bán các thứ bình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sữa tử-sắt, máy may, xin nước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có máy may, máy y phục lấy và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quý khách rõ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; gái bán rẻ hơn chỗ khác; có café, sữa bò, chocalat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở tầng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quý vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bốn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00
Thơ Lục-văn-Tiên.....	0 60
Tướng Sơn-hậu.....	0 20
Tướng Kim-thạch-kỷ-duyên.....	1 00
Tướng Kim-vân-kiều.....	0 30
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65
Sử ký Nam-việt.....	0 40
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50
Chánh tả và Lục-súc.....	0 10
Minh-Tâm-Bầu-giảm cuốn thứ nhất	
Và cuốn thứ hai.....	2 00
Lang-châu.....	0 30
Bạch-viên.....	0 30

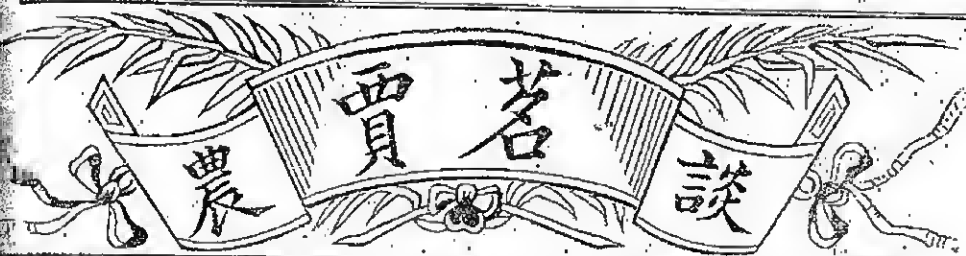
Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mại của người	
Bốn quốc.....	1 \$00
Cours d'Annamite.....	2 50
Cours gradué.....	2 50
Conversation Annamite française.....	0 80
Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Miscellannée.....	1 40
Sách dạy cách nấu ăn Cartonée.....	1 10
Nhi-Độ-Mai.....	0 30
Phủ-kiều.....	0 20
Thơ Nam-kỳ.....	0 10
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5....	0 60

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cò ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gửi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

**NĂM NHÂM-DÂN**  
(1903)

NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHAP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHAP ANNAM
1	Jeudi.....	3	Thứ năm	17	Samedi.....	19	Thứ bảy
2	Vendredi.....	4	Thứ sáu	18	DIMANCHE.....	20	Chúa nhật
3	Samedi.....	5	Thứ bảy	19	Lundi.....	21	Thứ hai
4	DIMANCHE.....	6	Chúa nhật	20	Mardi.....	22	Thứ ba
5	Lundi.....	7	Thứ hai	21	Mercredi.....	23	Thứ tư
6	Mardi.....	8	Thứ ba	22	Jeudi.....	24	Thứ năm
7	Mercredi.....	9	Thứ tư	23	Vendredi.....	25	Thứ sáu
8	Jeudi.....	10	Thứ năm	24	Samedi.....	26	Thứ bảy
9	Vendredi.....	11	Thứ sáu	25	DIMANCHE.....	27	Chúa nhật
10	Samedi.....	12	Thứ bảy	26	Lundi.....	28	Thứ hai
11	DIMANCHE.....	13	Chúa nhật	27	Mardi.....	29	Thứ ba
12	Lundi.....	14	Thứ hai	28	Mercredi.....	30	Thứ tư
13	Mardi.....	15	Thứ ba				Tháng giêng ẤT
14	Mercredi.....	16	Thứ tư	29	Jeudi.....	1	Thứ năm
15	Jeudi.....	17	Thứ năm	30	Vendredi.....	2	Thứ sáu
16	Vendredi.....	18	Thứ sáu	31	Samedi.....	3	Thứ bảy

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm, 5 \$00  
sáu tháng, 3 00  
Người Langsa  
cùng ngoại-quốc  
một năm, 10 \$00  
sáu tháng, 5 00

Đóng-dương

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

Chủ Nhon: CANAVAGGIO

Chủ Bút LƯƠNG-KHÁC-NINH

Tự Đỗ-Thức

Đường LAGRANDE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHÁC-NINH, mà thương-nghị, chờ có cho ông Canavaggio nữa.

## Bốn quán chủ bút cần tin

Nhơn cuộc đầu xáo tại Hà-nội là chỗ đại trong nước, tôi nghĩ phải đến xem cách xáo của chư quốc, đặt thuật lại cho vị tôn bằng cùng quý hữu nghe cho và hữu ích.

May có nhiều người đi đến đó, nhưng mà xem cho kỹ và thuật lại cho mừng

tượng thì cũng ít và đông người không đi. Vì nghĩ vậy, nên tôi chịu khó đến cuộc đầu xáo này, mà xem coi cho kỹ. Tôi tính đi chừng một tháng, nay kiêu lỗi với chư quý vị xin đình thương có luận trong tháng đó; nhưng vậy mà tôi thể Thập nhị thủ liên buồn, cũng để thương cớ.

Sau đây tôi xin chư vị đóng văn trong Lục-lĩnh, họa nguyên để còn vận thi vô hạn, rồi gởi đến cho Bốn-quán đặt in, vào tờ nhứt-trình này.

Ấy là trước làm vui cho bạn Tư-vấn, sau là xem coi cách sở-kien có lược đóng cũng chẳng? Vị nào gởi đến trước thì in trước, còn sau thì đem sau; xin chờ nghĩ trước sau làm cáo hạ.

## Thương cổ luận thi

Thập nhị thủ liên hườn của chủ bút  
Lương-dù-Thúc xương:

1° Trong trời thế giải biệt muôn ngàn,  
Nam bắc đông tây khắp bốn phương;  
Nhỏ lớn ít nhiều chia mỗi nước,  
Vân dân thiên-hạ phải khôn ngoan.

\*\*\*

2° Khôn ngoan cho đáng bắt làm người,  
Tạo vật sanh ra há dễ chơi;  
Rõ thiệt tôn vinh hơn điều thù,  
Cũng vì chen mặt đất cùng trời.

\*\*\*

3° Cùng trời ai cũng rõ cơ quan,  
Có vác có hình phải có ngoan;  
Kẻ học văn chương người cây gậy,  
Người chuyên thấy thợ kẻ buôn hàng;

\*\*\*

4° Buôn hàng nghề chót với người xưa,  
Xem lại dương thời chúng rất ưa;  
Chánh nước nhiều phương to hiệp vận,  
Trị dân buôn bán lợi cho nhà.

\*\*\*

5° Cho vừa số sách việc liêu xài;  
Vô ít ra nhiều ắt phải sai,  
Bởi vậy đua chen về mỗi lợi;  
Nương nghề thương cổ đáng lâu dài.

\*\*\*

6° Lâu dài thế cuộc với người ta,  
Chánh nước là trên dưới đạo nhà;  
Lớn nhỏ phải tùy theo bốn phận,  
Bán buôn hùn hiệp đáng xai ba.

\*\*\*

7° Xai ba cũng bởi thế lập bày,  
Đua tri đua tài với cái tay;  
Về chặm đức làm đồ mây móc,  
Khéo công vụng của tính cho tay.

\*\*\*

8° Cho tùy nhượn ộc với nhượn thân,  
Mỗi mỗi tranh nhau cái thế thân;  
Rõ vậy phải toan theo kiếp chúng,  
Hiệp hùn buôn bán rắng cho cân.

\*\*\*

9° Cho cân hời mây bạn đồng han.  
Cổ khéo cổ giàu mới cổ sang;  
Khéo bởi học hành, giàu bán chất,  
Muôn theo kiếp chúng phải khôn ngoan.

10° Khôn ngoan cho biết cách phải chăng,  
Giả dối đan tham lý dằng rắng;  
Hiệp vận buôn chung vậy bạn tát,  
Không thì lợi tổn để người ăn.

11° Người ăn dặng thế bị người mình,  
Rắng nước không ai có chữ tin;  
Bởi vậy của tiền chia lụn vụn,  
Ít nhà cự phú ít sang vinh.

12° Sang vinh đã biết bởi nơi thói,  
Trước, nhọc rồi sau mới thành thói;  
Hãy rắng dầy công thì rõ mạng,  
Làm cho hăng chúng cũng trong trời.

## Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày kia Tào-Tháo mời Quang-Công pho  
yên, lúc Tháo đưa Quang-Công về, thầy ngựa  
Quang-Công ốm, thì hỏi rằng: «ngựa của ông  
có sao mà ốm tằm vậy?» Quang-Công nói:  
«mình tôi nặng lắm, ngựa chở chẳng nổi,  
nó phải ốm.» Tháo khiến kẻ tả hữu giặc  
con ngựa dằn, sắc đỏ như than lửa, sức  
mạnh bạo; Tháo chỉ mà nói rằng: «ông  
con ngựa này chẳng?» Quang-Công nói:

«phải là ngựa xích-thô của Lữ-Bô chăng?  
Tháo nói phải; rồi thăng yên lạc mà cho  
Quang-Công. Quang-Công lấy tạ. Tháo chẳng  
nói mà nói rằng: «tôi đã nhiều phen cho ông  
lựa và gải tốt, ông chưa từng lấy tạ, nay  
cho 1 con ngựa, ông lại mừng mà lấy, sao  
bình người mà trượng ngựa lắm vậy?»

Quang-Công nói: «tôi biết con ngựa này,  
gầy đi ngàn dặm, nay may mà dặng, nếu tôi  
không anh tôi ở đầu, thì trong một ngày tôi đã  
bị dặng mất anh tôi.» Tháo nghe nói sững  
Quang-Công từ tạ lui về.

Người đời sau có làm thơ khen rằng:

Quai kinh ba nước rõ anh hào,  
Nhà ở chia hai nghĩa khí cao;  
Giân tướng uống dam nhiều lễ dãi,  
Nào hay Quang-mô chẳng dẫu Tào.

Tào-Tháo hỏi Trương-Liên rằng: «ta chẳng  
đi dài Văn-Trưởng, mà va mộng lòng đi  
đi, có chi vậy?» Liêu nói: «để tôi dò thử  
g và coi.»

Ngày thứ Liêu dặng ra mắt Quang-Công và  
rằng: «tôi tiếng cũ anh ở nơi Thừa-Tướng  
ra từng để sót lại sau.» Quang-Công nói:  
«tôi rất cảm ơn Thừa-Tướng hậu ý, nhưng  
tôi tuy ở đây chớ lòng băng tướng Hoàn-  
đo.» Liêu nói: «lời anh nói đó sai rồi, ở đời  
chẳng phân khinh trọng thì chẳng phải  
g. trọng phụ; Huyền-Đức đãi anh cũng  
g hơn Thừa-Tướng dặng, anh có chi mà  
ng-lòng đi hoài đi vậy?» Quang-Công nói:

«tôi đã biết Tào-Công đãi tôi rất hậu, hém vì  
đã chịu ơn hậu của Lưu-hoàn-Thúc, thế  
sống thác, chẳng lẽ phụ nhau, tôi quyết  
g ở đây, nhưng phải lo lập công mà đền  
cho Tào-Công, rồi tôi sẽ đi.» Liêu nói:  
«an như Huyền-Đức đã khí thế rồi, thì  
đi về đâu?» Quang-Công nói: «tôi nguyện  
theo.» Liêu biết Quang-Công quyết chẳng  
lại dặng; hèn từ tạ lui về ra mắt Tào-

Tháo và nói thiệt lại. --- Tháo than rằng: «thở  
chứa chẳng quên cớ bốn, ầy mới thiệt là  
người nghĩa sĩ trong thiên hạ.» Tuấn-Vức  
nói: «va nói lập công rồi mới đi, nếu chẳng  
khien va lập công, thì va chưa ắt đi dặng.»  
Tháo lấy làm phải.

Nói về Huyền-Đức ở nơi Viên-Thiệu, sớm  
tôi thường huấn rầu. Thiệu nói: Huyền-Đức có  
chi mà rầu hoài đi vậy?» Huyền-Đức nói:  
«hai em chẳng biết tin tức, vợ con bị sa nơi  
Tào-lặc, trên thì chẳng dặng đến nợ nước,  
dưới thì chẳng giữ dặng cửa nhà, sao lại không  
lo.» Thiệu nói: «tôi muốn tần binh đánh Hứa-  
đo đã lâu, nay vừa liếc xuân hòa hườn, phải  
diệp hưng hình.» Bèn thương nghị lo kẻ đánh

Tào-Tháo. Điển-Phong can rằng: «Lúc trước  
Tào-Tháo đang đánh Từ-châu, Hứa-đo bỏ trốn  
chẳng nhơn lúc ầy mà tần binh, này đã lấy Từ  
châu rồi, tướng sĩ thêm mạnh, chưa nên khinh  
dánh, chỉ bằng cầm cự mà đợi khi va có việc,  
rồi sẽ phát binh.» Thiệu nói: «để ta tính coi.»

rồi hỏi Huyền-Đức rằng: «Điển-Phong khuyên  
tôi cố thủ, ông liệu làm sao?» Huyền-Đức nói:  
«Tào-Tháo là đứa giặc khi vua, nếu Minh-Công  
chẳng lãnh, e mặt đại nghĩa với thiên hạ.»

Thiệu nói: «lời Huyền-Đức nói rất hay.»  
Bèn muốn hưng hình. Điển-Phong lại can nữa.  
Thiệu giận nói: «bọn người khoe việc văn  
khinh việc võ, làm cho ta mặt đại nghĩa sao?  
Điển-Phong cúi đầu nói: «nếu chẳng nghe  
lời phải của tôi, ra binh thì bất lợi.» Thiệu  
cả giận, muốn chém đi; Huyền-Đức xin hết  
sức mới khỏi chém lại cầm tù nơi trong ngục.

Tho-Thọ thầy Điển-Phong bị ngục, bèn nhóm  
hết tôn tộc, rồi chia hết gia tài mà cho, lại  
nói rằng: «ta đi theo trận này, thắng thì oai  
càng thêm, bại thì ta ắt chẳng còn.» chúng  
đều khốc mà đưa đi. Thiệu khiến đại-tướng  
là Nhan-Lương làm Tiền-phu, đến đánh thành  
Bạch-mã. Tho-Thọ can rằng: «Nhan-Lương  
tánh hẹp hòi, tuy mạnh bạo chớ chẳng nên  
riêng nhậm.» Thiệu nói: «những thương tướng



của ta, chẳng phải hơn người liệu dăng. » Bèn tấn đại binh đến Lê-dương.

Quan-thái-thủ đất Đông-quận là Lưu-Giêng sai người về Hứa-xương cáo cấp. Tào-Tháo liền thương nghị hưng binh ngăn đánh. Quang-Công nghe biết, bèn vào tướng phủ ra mắt Tào-Tháo rằng : « nghe Thừa-Tướng dậy binh, tôi xin đi tén họ. » Tháo nói : « chưa dám phiền Tướng-Quân, sớm tôi có việc, tôi sẽ cho mời. » Quang-Công lui về.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

## Độc hữu sở thiên

(Đọc nhiều ra thể nào)

Khi người ta muốn rõ biết thiên hạ văn minh (thông thái) dường nào, thì phải sánh bậc hơn dân với số sách vở của dân ấy xài dùng.

Ông Montesquieu là người hiền Lang-sa cổ thuật chuyện rằng trong lúc người đi chơi bên Hồng-mao, là lúc người mới ra kinh đô Paris, là chỗ chánh gốc thông thái, có một đầu làm cho người kinh, là người có thầy tại Londres, kinh đô Hồng-Mao, thấy một anh ngồi lợp nhà mà người ta đưa nhứt trình lên cho anh ta coi. Ở trên cao mà ảnh xem xét các quan triều và cách cai trị của các ngài mà chơi. Ông Montesquieu không lui về, ông hô lên mà rằng : « Trời ôi ! cha chả ! xừ làm sao mà người ta đọc nhứt trình tới trên nóc nhà. » kbi ấy là khi dân Hồng-mao mới vì thủ trong các nước giàu có và thung dung đó.

Bên nay nêu các anh em muốn kiếm cho biết những hơn dân nào thông thái văn minh thì các anh em sẽ thấy luôn rằng là các dân hay đọc hơn hết đó mà thôi.

Như qua bên nước Huê-Kỳ, là xứ giáo hóa mở mang rộng xa hơn hết và cũng cử giáo hóa mà trị dân, thì chúng ta thấy cái đầu. — Hai mươi chín trăm muôn (29.000.000) dân Huê-kỳ xài giấy nhiều hơn cả nước Lang-sa và nước Hồng-mao nhập lại cũng không bằng.

Chuyện Langsa Diên ra quốc ngữ.

Nguyễn-khắc-Xương

## Chuyện hai ông huyện.

Đời Nam-Đường họ Lý, tại đất Giang-châu, huyện Đức-hòa, có ông tri huyện tên là Thạch-Bích. Ông ấy tuổi đã bốn mươi, vợ chết để lại một đứa con gái đáng tám tuổi tên là Nguyệt-Lương, nhà không con trai, cũng không nuôi tới tờ chi, có một đứa tờ gái tên là Dương-Nương mà thôi, ông Thạch-Bích là người thanh liêm, hơn đức lắm, dân tình ai nấy cũng đều thương mến.

Thường thường bề khi rảnh việc quan rồi ông Thạch-Bích dạy con bọc hành, còn chiều mát trời thì nâng Nguyệt-Lương với con Dương-Nương đánh cờ với nhau, khi lại đá cầu, ông Thạch-Bích đứng coi và chỉ biểu.

Bữa kia con Dương-Nương đá trái cầu vào, bang sáu chừng bai ba thước. Con Dương-Nương tính nhảy xuống mà lượm lên, song ông Thạch-Bích không cho, lại hỏi nàng Nguyệt-Lương có biết chước chỉ lấy trái cầu lên cho khỏi xuống bang mà lượm chăng ? Nàng không nghĩ một hồi, rồi biểu con Dương-Nương đi xách nước đổ xuống bang đó nước đổ xuống bang thì tự nhiên trái cầu nổi lên theo nước. Ông Thạch-Bích mới khen là có trí.

Ông Thạch-Bích nhậm xứ Đức-hòa được

vài năm. Đêm kia ruồi thì kho lương bị cháy hao hết vài ngàn gia.

Nguyên đời Nam-Đường có ra chỉ hệ huyện phủ làm hao lương nhà nước từ 300 gia sắp lên thì phải xừ từ. hơn vì ông Thạch-Bích làm quan thanh liêm, nên các quan lớn trong triều thương, bèn sang số đồ cho lui hiền mà cứu ông ấy. Vua tha chém, mà dạy cắt chức ông Thạch-Bích và bắt ông ấy phải thưng một ngàn năm trăm lượng bạc.

Ông Thạch-Bích bán hết sự nghiệp thường không đủ nữa, nên rầu rĩ mang bệnh mà chết. Ông ấy có để lại một đứa con gái, và một đứa con trai, quan mới dạy bán hai đứa này tiền mà thưng cho đủ số cho vua.

Khi đó trong dân sự có một người tên là Giả-Xương, nguyên năm trước có bị người ta vu cáo, phải án xừ từ, còn cầm tại ngục, may nhờ ông Thạch-Bích tới làm huyện đó, tra rõ tình oan, bèn đáng sớ tha tên Giả-Xương.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-phủ-Lê.

## Súc mã thành quân

Thiên tai dường mã thành đàm luận ;  
Cần khải đồng ban kiến thục ngôn.  
Nhớ lại đời Đông-châu có ông Phạm-Lãi, giúp Việc-cầu-tiến thành công rồi, bỏ qua mà nuôi bán loài vật để bia truyền cho dân hạ cả nước Trung-huê cảm vọng. đến giờ đức công rất trọng.

Nói đây trong Nam-kỳ ta có một viên quan Annam qui danh là Nguyễn-văn-Hai, ông phó nhậm tỉnh Bền-tre, Phủ-hoãn-trị, ông danh là Phủ-Hay, đã nhiều năm thì

nghiệm ra công tình xem xét, bao tồn bạc tiền để làm gương cho người hơn cảnh bất chước may dựng thành công. Năm 1899, viên quan ấy lên Trà-keo về hai Cao-mang, chọn lựa mua về ngựa cái giống bé cao từ 1m 18 cho tới 1m 24, được 12 con, sau về đi đào soát mua thêm trong mấy xứ tại Nam-kỳ này, những là Gò-vấp, An-nhon thuộc Gia-dịnh, được 10 con nữa; lại dụng lực đi tìm hết hơi mới được hai con ngựa đực giống (Etalons) bé cao cho tới 1m 25. Từ năm ấy đến nay, công tình sáng sủa, hao tổn bạc tiền, trước làm hơn cho vật, sau ra sức để đời, ấy cũng là cương mục ngày sau; nên lo lẫn mấy năm chuẩn sức mã của người sanh sáng ra đến ngày nay đã dư 30 đầu, « kể chung cả thầy đực và cái. » Chỗ nuôi ngựa ấy cũng khéo lựa nhằm đất đồng cao ráo; từ ngày khởi công cho đến ngày nay, chưa hề có ngựa nào bệnh hoạn, lại hiền ruồi ro bao giờ; ấy cũng may nhờ đất nước đất người hóa vật cho nên người nuôi mới an lòng sáng sủa; nhưng mà khá tiếc thay; đất chỗ tuy gò đồng cao ráo thì mặc dầu, chỗ cũng hẹp hòi, nên không có chỗ trống cỏ theo như bên phương tây cho ngựa ăn, phải chịu tổn nhiều tiền bạc thuê kẻ đi cắt cỏ đã hết hơi; lại còn cho ăn dặm lúa thêm, cho nên sự hao tổn đã lắm; vậy mà người gìn giữ loài vật ấy cũng khỏi thất phát. May lại nhờ nhà nước đức lòng, chuẩn cấp mỗi tháng mỗi con ngựa đã sanh sáng, đáng cấp cho 5. \$00; tính ra vừa đủ việc chi tiêu về phần cỏ lúa, cùng bỏ khuyết chuẩn trại mà thôi, chớ chưa thấy lợi đồng nào. Có lẽ người cũng trông cậy cho ngựa con chừng lớn sẽ ra làm sao.

Viên quan nuôi ngựa này luận rằng : phạm việc nuôi ngựa, muốn cho ngựa tốt con, lớn

vóc, thì ban sơ phải chịu khổ lựa chọn từ con ngựa đồng cho cao lớn đầy đà, bình dung để dam quan mã để thần.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bên-tre Dật dân đồng ký.

## Phong hóa tục dịch

Công chuyện làm ăn. Sự tiện tãng. Sự dự phòng.

Phàm làm người ở đời có chuyên nghề nghề chi thì phải theo nghề ấy; phải cần kiệm siêng năng thì khả dặng. chẳng nên xài phà chơi hơi, cộ bạc, hút xách, rượu trà mà hư thân, gia sự nghèo, bà con nặng nề thiên hạ chê cười.

Sách có câu: sáng dầu kim tận, trăng si vô nhan nghĩa là: dầu giương tiền hết kẻ trảng si không còn mặt mũi. Ấy là hể nghèo lắm, thì chẳng có chi làm lịch, chừng bạn khinh dể.

Con người ta ở đời biết đâu là họa biết đâu là phước. Nên khi ta khôn lớn rồi, có làm nghề chi cũng phải ra sức mà làm: tận nhơn lực phượng tri thiên mạng; nghĩa là: hết sức người mới rõ mạng trời, chẳng nên khoan tay mà chờ vận.

Còn làm ra dặng mười đồng xài lấy chín đồng, còn một đồng để đó, tục nói: kiên tha lâu đầy lỗ, lâu ngày cũng dặng nhiều đồng, để dành khi đau ốm, giả yếu lấy mà chi độ, khỏi vay nợ người ta khinh khi.

Sách có câu, nhơn vô viễn lự, tất bửu cận ưu. Nghĩa là: ai không biết tính xa, ắt có lo gần. Làm người mà biết lo xa, thì mới khỏi sợ nước tới trôn mới nhảy. Ai ai lại chẳng biết: đại phú do thiên, tiểu phú do cần, nghĩa là: giàu lớn tại trời, giàu nhỏ tại siêng năng cần kiệm.

Trần-phục-Lê.

## Lời rao

Lời kính rao cho chú Qui-Viên dặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (tục danh Kinh-lập bánh rất tốt, làm bột mì Langsa ròng, chẳng có pha, xin khi mua cho cần thận kẻ lộn bánh của chệc; lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặn ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa nhứt hạng ngon ngọt mát bỏ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat' dùng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quý khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(PIERRE LÊ-XƯƠNG-NGÂN)

Có người muốn bán một sê ruộng rất tốt tại hạt Sóc-trăng, ruộng ấy khẩn dặng 13 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giả lúa ruộng, bốn phía đều có rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi kỳ dôn dặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch-cái, đất làm rẫy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điền ở; chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miếng vườn sào sảng, 5 căn nhà vừa cất sảng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bôn-quán mã thương nghị.

## LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chú vị Viên-quan quý khách dặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bỏ mát đủ, và có cơm chay mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vắn dùng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dặng đồ ngon chèo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorhets.

Giá một bữa ăn ..... 1, \$ 40

Giá 15 cachets ..... 15 00

Dùng trọn tháng ..... 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kẻ theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quý khách muốn Yên ăm, xin tỏ trước dặng bữa soạn phần biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn ..... 3, \$ 00

Còn Tôn-Viên quý khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc dặng cưới, tán gia chi, xin đến dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính chú vị doài chút tình mơn với tôi, là người thân-quốc. Đã biết vui dẫu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VÂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-ký.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, chủ nhứt-trình Nồng-cỏ-mĩn-dam, có bán gạo trâu dực, trâu cái, và hồ làm, bò xe. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Bưu bò tốt mà bán rẻ.

Ngày 13 Janvier 1903.

Giá Lúa Gạo

	VINH-LONG	CÓ-CÔNG	BÀI-XÁU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	2 \$ 90	2 \$ 30	3 \$ 00
Gạo hực nhà máy mỗi tạ (5 Phần thóc trong 1 trăm)	3 61	3 41	3 76
134 cân hay là 60 kilos	3 55	3 15	3 70
700.....	3 50	3 50	3 65
Vào bao sẵn, khối thuế	8 45	3 45	3 60
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo dấn sáng và tối xan.		

## CỦU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÈ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tử-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, vắn vắn....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sửa tử-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chú vị viên quan quý khách rõ, chò café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bỏ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có café, sữa bò, chocolat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở tầng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quý vị nào thích vui chơi, xin đến chò người bốn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 \$00	Thứ kiểu về sự thi hành án lý về việc binh và việc hộ và việc thương-mại của người Bốn quốc.....	1 \$00
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 60	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Cours gradué.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyên.....	1 00	Conversation Annamite Française.....	0 80
Tướng Kim-vân-kieu.....	0 30	Vocabulaire Annamite Français... ..	1 60
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Vocabulaire Truong-Vinh-Kỳ....	1 20
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Miscellanée.....	1 40
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50	Sách dạy cách nấu ăn Cartonnée..	1 10
Chánh tả và Lục-súc.....	0 - 10	Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Minh-Tâm-Bửu-giám cuốn thứ nhứt		Phủ-kieu.....	0 20
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Thơ Nam-kỳ.....	0 10
Lạng-châu.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5 ..	0 60
Bạch-viên.....	0 30		

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cò ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

**NĂM NHÂM-DẦN**  
(1903)

NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHAP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHAP ANNAM
1	Jeudi.....	3	Thứ năm	17	Samedi.....	19	Thứ bảy
2	Vendredi.....	4	Thứ sáu	18	DIMANCHE.....	20	Thứ nhứt
3	Samedi.....	5	Thứ bảy	19	Lundi.....	21	Thứ hai
4	DIMANCHE.....	6	Chúa nhứt	20	Mardi.....	22	Thứ ba
5	Lundi.....	7	Thứ hai	21	Mercredi.....	23	Thứ tư
6	Mardi.....	8	Thứ ba	22	Jeudi.....	24	Thứ năm
7	Mercredi.....	9	Thứ tư	23	Vendredi.....	25	Thứ sáu
8	Jeudi.....	10	Thứ năm	24	Samedi.....	26	Thứ bảy
9	Vendredi.....	11	Thứ sáu	25	DIMANCHE.....	27	Chúa nhứt
10	Samedi.....	12	Thứ bảy	26	Lundi.....	28	Thứ hai
11	DIMANCHE.....	13	Chúa nhứt	27	Mardi.....	29	Thứ ba
12	Lundi.....	14	Thứ hai	28	Mercredi.....	30	Thứ tư
13	Mardi.....	15	Thứ ba				Thăng giêng Annam
14	Mercredi.....	16	Thứ tư	29	Jeudi.....	1	Thứ năm
15	Jeudi.....	17	Thứ năm	30	Vendredi.....	2	Thứ sáu
16	Vendredi.....	18	Thứ sáu	31	Samedi.....	3	Thứ bảy

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Người học quốc  
mỗi năm... 5 \$00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
cũng ngoại quốc  
mỗi năm... 10 \$00  
sáu tháng... 5 00

Tại pháp cũng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Đỗ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANIERE, SỐ 84.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>er</sup> Page le centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page le cent..... \$ 0 60

## LỜI RAO

Ai muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có hỏi cho ông Canavaggio nữa.

## Thương cỏ luận

(Phụ lục)

Xét vì lời tục có nói: «khéo nhờ chúa lâu mà nói chệt» cũng như người Phansa nói: «ne faites pas la grimace devant le vieux singe», nên tôi cũng lục tặc muốn biết chuyện đời thường cũng hay làm quen với nhiều người.

Quen với người các chủ nào tôi cũng hay hỏi chơi: «vậy chớ chủ có biết trong Nam-kỳ, nước nào, Quảng-dông hay là nước họ (A-ka), Triều-châu hay là Phước-kien hoặc Hải-nam, các chủ nước nào giàu hơn hết?»

Chủ thì nói Quảng-dông giàu hơn, Chủ thì nói Phước-kien giàu to, chủ thì nói Triều-châu giàu nhiều. Tôi nhắm chủ nào nói nghe cũng phải.

Phải! Ai mà buồn bán tạp hóa (hàng xén) lớn cho bằng Quảng-dông? còn nhà máy lúa gạo, nhà hàng bán đồ tây, thì ai mà qua từ Phước-kien? ruộng lúa, ruộng muối, ai thấy hia Triều-châu mà không sợ.

Song tôi cũng chưa chắc gì, nên thường quen với chủ nào cũng hay hỏi hoài mọi việc.

Có một lần kia, một người các chú quèn, coi bộ có dư trên Điện-don, tôi không hề thông thái đến chừng nầy. Tôi cũng hỏi như cũ, thì y nói rằng: « chẳng có các chú nước nào mà thiệt là cư phú đâu. — Sao vậy? — Bởi vì các chú tôi ai cũng vậy, hề có vận thì kiếm chừng năm mười trăm triệu rồi thì nghỉ, để cho lớp khác qua, hoặc bà con, con cháu, hoặc người khác cũng không cần chi, để cho lớp sau kiếm ăn với. — Chứng tôi ba mươi năm, thì mấy người các chú giàu chẳng há ở chỗ xương nơi Nam-kỳ bao giờ. — Hoặc rudi chết sớm thì chẳng nói làm chi. — Chớ giàu rồi thì cũng lẩn lo về bốn bề. Chỉ như các chú tôi mà muốn lập nghiệp thiệt tại Nam-kỳ, mua điền mua đất, dính gộc dính rễ, thì đứng nói chi đến lúc trước, kể từ tây lại đến nay, thì diển dật Nam-kỳ đều về tay các chú cả rồi. — Như không tin tôi xin dấu chứng cho mà coi. Kia như Hoàng-Thái (chúa tàu Lãm,) kia như Kiên-Hồ, các người tướng của đã lâu hết rồi sao? — Con cháu người ta còn hưởng bên Tàu, Annam bên này làm sao mà biết cho đáng. »

Thiệt như các chú tôi mà muốn lập đại nghiệp tại Nam-kỳ, thì chẳng phải giàu năm mười trăm triệu như tôi đã nói trước hồi này đâu. Phải nhiều hơn nữa, thì mới là thiệt cư phú.

Từ xưa đến nay là các chú tôi kiếm đủ ăn, để dành cho nhau, kể trước người sau, năm mười người hột hột thì phải nhiều phải chét đời, vì nước Tàu dân đông vô số. Chẳng những tại Nam-kỳ, mà các chú ở nước ngoài quốc nào cũng vậy, đều để cho nhau kiếm ăn luôn, ai có phước được nhiều, ai vô vận cũng khỏi chét đời.

Tôi nghe chủ các chú nói, tôi thở ra mà than rằng: « Bị nhơn bị tại! Ngó dân bất trí thì bất ôn (ủa huân) hỡi! »

Thỏ-châu thơ-sanh.

## Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

Tháo dẫn binh mười lăm muôn, chia làm ba đội kéo đi, nơi dọc đường lại gặp tờ của Lưu-Giăng cáo cấp liên liên; Tháo bèn dẫn năm muôn binh đi trước đến thành Bạch-mã rồi đóng binh nơi núi Thỏ-son, chỉnh xếp trước mặt núi nơi đất bằng đóng trống thì thấy Nhan-Lương đi tiên bộ đã dẫn mười muôn binh rờn bày lập trận thế. Tháo cũng sốt, ngó lại tướng củ của Lưu-Bị là Tông-Hiền mà nói rằng: « ta nghe người là tướng mạnh của Lưu-Bị, nay ra đánh với Nhan-Lương thì một trận coi. » Tông-Hiền lãnh mạng, để thươg lên ngựa, xông thẳng ra trận; Nhan-Lương hoành đao đứng ngựa nơi trước trận, thấy ngựa Tông-Hiền đến, hét lên một tiếng, giục ngựa ra rước đánh, chẳng dặng ba hiệp, chém Tông-Hiền nơi trước trận. Tào-Tháo cả kinh nói: « thiệt là dũng tướng. » Ngụy-Thục nói: « nó giết người đóng bạn của tôi, tôi xin đi báo thù. » Tháo cho đi. Thục lên ngựa hươu màu xông ra trước trận, cả mảng Nhan-Lương; Lương không thêm nói lại, cứ xô tới đánh, vừa dặng một hiệp, nhắm ngay đầu, xuống một đao, ngụy-Thục rơi xuống ngựa. Tháo nói: « ai giám ra đánh. » Từ Quảng lên tiếng xông ra, đánh với Nhan-Lương hai mươi hiệp thua lui về trận; chủ tướng cũng sợ. Tào-Tháo hải binh. Nhan-Lương cũng dẫn binh lui về. Tháo thấy vậy luôn hai tướng, trong lòng lo buồn. Trích-Giục nói: « tôi đứng một người, nên đánh dặng Nhan-Lương. » Tháo hỏi là ai. Giục nói: « chẳng Quang-Công ai mà đánh dặng. » Tháo nói: « ta e va lập công rồi thì va đi. » Giục nói: « Lưu-Bị như con, tôi ắt đầu Viên-Thiệu nay khiến Văn-Trường phá binh Viên-Thiệu thì Thiệu ắt nghỉ Lưu-Bị mà giết đi, nếu

Lưu-Bị thác rồi, thì Văn-Trường lại đi đâu sao. » Tháo cả mừng, bèn sai người đi mời Quang-Công; Quang-Công bèn vào từ nhĩ-lâu nhĩ-lâu nói: « nay thúc thúc mà có đi, thì phải thăm dò tin tức Hoàn-Thục. » Quang-Công lãnh mạng lui ra, cầm đao Thanh long lên ngựa Xích-thỏ, dẫn kẻ tùy gia với người, thẳng đến thành Bạch-mã ra mắt Tào-Tháo. Tháo nhất việc Nhan-Lương giết luôn hai tướng chẳng ai đánh lại, nên mời Văn-Trường thương nghị. Quang-Công nói: « để cho tôi coi. » Tháo bày rượu thết đãi, bỗng báo nói Nhan-Lương khêu chiến. Tháo giục Quang-Công lên Thỏ-son mà xem; Tháo với Quang-Công ngồi, còn chủ tướng đứng chung quanh. Tháo chỉ xuống chỗ Nhan-Lương bày trận, cờ xí tươi tốt, đao thương nghiêm chỉnh, thì nói với Quang-Công rằng: « binh mã dật. Hà-bắc, mạnh bạo thế ấy. » Quang-Công nói: « tôi coi như gà đất chỗ sãnh, có đủ chi mà nói dật. » Tháo lại nói: « dưới cây mai-cái áo bào thêu, giáp vàng, cầm đao cỡi ngựa ấy là Nhan-Lương đó. » Quang-Công xem một hồi, rồi nói với Tháo rằng: tôi coi Nhan-Lương như đứng bằng mà bán đấu. » Tháo nói: chẳng nên khích. » Quang-Công đứng dậy nói: « tôi tuy bất tài, xin ra giữa chôn vàng quán lấy thủ cấp về dựng cho Thừa-Tướng. » Trương-Liêu nói: « giữa chôn ba quân không nên nói chơi. » Quang-Công vội vã lên ngựa, hươu thanh long chạy hay xuống núi, trợn mắt phụng, đứng mây tằm, lược xông vào trận, quán Hà-bắc như sóng rả gió tang, Quang-công thẳng đến Nhan-Lương. Nhan-Lương, đang đứng dưới cây mai cái thầy Quang-Công lược đến, vừa muốn hỏi, thì ngựa xích thỏ của Quang-Công chạy mau, đã đến trước mặt; Nhan-Lương thay tay chẳng kịp, đã bị Văn-Trường tay hươi một đao, đâm nhào xuống ngựa, rồi

nhảy xuống đất, cắt lấy thủ cấp Nhan-Lương treo nơi cổ ngựa, rồi lại lên ngựa đi vào trận, như vồ chỗ chẳng có người; binh tướng Hà-bắc cả kinh chẳng đánh mà loạn, binh của Tào thừa thế đánh nhau, thốc không biết bao nhiêu, xe ngựa khi giá cướp đoạt rất nhiều; Quang-Công giục ngựa lên núi, chúng tướng thấy đều khen ngợi. Quang-Công đứng thủ cấp cho Tào-Tháo. Tháo nói: « Tướng Quân thiệt là thần. » Quang-Công nói: « tôi có đủ chi mà nói, em tôi là Trương-dực-Đức, nơi chôn trăm muôn quán lấy đầu tên thượng tướng, như thỏ vào túi mà lấy đồ. » Tháo cả kinh, dạy lại ngó hai bên mà nói rằng: « từ này về sau, như có gặp Trương-dực-Đức chớ nên khinh đánh, lại dạy biên vào trong lai áo cho nhớ. »

Nói về binh bại của Nhan-Lương, chạy về đến giữa đường gặp Viên-Thiệu, bèn báo rằng có một tướng rất mạnh, mặt đỏ râu dài cầm cây đại đao, một người một ngựa xông vào trận chém Nhan-Lương đi, nhơn có ấy nên binh phải thua. Thiệu thất kinh hỏi: « người ấy là người nào vậy? » Tháo-Thọ nói: « ấy chắc là Quang-văn-Trường là em của Lưu-Huyền-Đức. » Thiệu giận lắm, chỉ Huyền-Đức mà nói rằng: « em người mà chém tướng yêu của ta đây, ắt là người có thông mưu, thì để người mà làm chi. » Bèn hộ quán đao phủ dẫn Huyền-Đức ra chém đi, chánh thì chưa biết Huyền-Đức tánh mạng thế nào và nghe bài sau phân giải.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

## Chuyện hai ông hiên.

(tiếp theo)

Người-Già-Xương mang ơn ông Thạch-Bích, song chẳng liêt lấy chi mà báo đáp. Về nhà chuyên nghề buôn bán, mà trong lòng



hăng lo lần kiểm chức đến ơn cho ông ấy.

Bữa kia đi buôn mới về, nghe tin ông Thạch-Bích chết liền chạy đến ôm xác ông ấy mà khóc lóc, rồi về nhà lấy tiền của sửa soạn táng liệm và mua một số đất mà chôn lại dạy cả nhà đều phải dè tang.

Nghe quan dạy bán con Đường-Nương 16 tuổi, ba mươi lượng, con nàng Nguyệt-Hương 10 tuổi, năm chục lượng, thì mau mau đem bạc đến mà mua hai người ấy.

Khi đem về nhà, Giả-Xương mời chỉ nàng Nguyệt-Hương mà phân cùng vợ rằng: nàng ấy là con quan Thạch-lưỡng công, là người ngày trước đã cứu mình khỏi chết nay mới gặp dịp mà đến ơn cho người, nên biểu vợ phải vì lòng mà nuôi dưỡng cho từ từ, chờ hồi thăm như có kẻ thân thích thì sẽ giao lại, nhược bằng không có ai, thì phải chờ khi khôn lớn, sẽ lựa nơi xứng đáng kiếm dôi bần cho nàng ấy. Còn phận con Đường-Nương là tớ thì cho theo nàng Nguyệt-Hương cho có bạn, lại dạy vợ chẳng được sai khiến đều chi.

Tuy người Giả-Xương có dặn thì dặn, chờ người vợ cũng chẳng nghe theo, thấy chồng trọng đãi hai nàng ấy thì đem bụng ghét, song chẳng dám nói ra.

Người Giả-Xương khi đi buôn bán thì thường hay gởi hàng lụa về cho nàng Nguyệt-Hương, biểu may áo quần, mà mặc. — Khi về nhà lại hỏi nàng ấy cho biết khi ở nhà người vợ ăn ở với nàng làm sao, mà Giả-Xương thấy vậy lại càng giận thêm, nên từ ấy về sau chờ khi chồng ra đi buôn rồi, ở nhà bắt con Đường-Nương ở theo bọn tôi tớ mà sai khiến. Con Đường-Nương thấy vậy thì thường hay than thở với nàng Nguyệt-Hương, xin phép từ sự ấy lại cho người Giả-Xương biết, song nàng Nguyệt-Hương an ủi nó và chẳng cho.

Có một lần kia người Giả-Xương đi buôn mới về, gặp con Đường-Nương đang xách nước thì là không cho làm. Con Đường-Nương nghe dạy vậy thì khóc mà vô.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-phủ-Lê.

## Sức mà thành quân

(Tiếp theo)

Vật tốt thì phải xem xét mà kinh làm chừng, ấy là lựa ngựa giống. Con ngựa con như khi biết đi ăn theo bầy thì ban ngày phải thả lỏng cho thông thả, sớm sớm mới mau lớn, tắm rửa cũng phải kỹ càng kỳ mài và cũng phải lựa cỏ mà cho ăn như là: cỏ chi, cỏ bắt, cỏ vắn-chấu, cỏ mớm-lòng và cỏ tay kêu là cỏ Bara; trong mấy thứ cỏ ấy, để cho ngựa con nó cần rút lấy mà ăn thì hay hơn là cấm tàu mà cho ăn.

Viên quan này còn đương lo chỗ nuôi ngựa này chưa phải cuộc, trong khi đầu người mới khởi công cũng tưởng làm đỡ rồi sau kiểm chỗ khác cho rộng rãi, chẳng dè ngày lung tháng qua dần bây giờ ngựa sanh sôi càng đông, đất thêm càng chật, mà cũng chưa có chỗ nào mà trống cỏ cho ngựa ăn. Lại thêm ngặt vì qua lối ruộng nương cấy hái chặt đóng rồi, thì ngựa không dám thả lỏng, đêm ngày cứ cấm tàu mà thôi, vì vậy ngựa con nào con này cuốn chùng cuốn cẩu lại thêm muối mòng, mà cũng không lao binh thì biết công phu dưỡng nào; vào chuồng thấy vật loại buộc ràng muốn mở bụng cho thông thả, mà bụng nghĩ cho thiên hạ da chày mấy năm cây dặng một cây lửa không dễ gì, rồi lại không dành thả, bởi sợ phá tác dân vật đau lòng. Hễ lo trong chuồng không rào, thì chung quanh sao khỏi bầy lầy, càng bầy lầy thì càng thêm mòng muối; bởi vì

một năm mười ngựa chừng dặng 6, 7 tháng thông thả, khỏe khoắn mà thôi.

Cũng bởi chỗ còn chật chội, nên mười ngựa thả tuy lẫn phát một ích hơi mà còn bó buộc, chờ chi tình nào rộng rãi như thế Biền-hóa hay là Thổ-dầu-một, thì chắc chuồng ngựa quan. Phủ này sung túc hồi còn bốn nữa.

Việc nuôi ngựa cái thì kể từ sáu năm sắp lên, như ngựa được khỏe mạnh, không xảy dân sự gì ruồi ro, thì kể lợi nhiều, là vì hễ lúc ngựa dục vừa bán được, thì bán con ngựa cái to nào đúng tuổi, thì hội thêm được lại thêm thêm số cho mình. Như thế tháng rồi đây, hội phải viên kiểm được ruộng tỉnh Bền-tre mà coi xét, có chăm thêm cho chủ nuôi được 4 con ngựa cái giống to nữa; ấy là ngựa sanh sang tại chuồng năm đầu 1899; còn lại năm sau con sanh ra năm 1900, thì còn đợi năm tới dùng nuôi chắc sẽ chăm thêm nữa. Bây giờ số ngựa được ấp thường nội chuồng là 26 con, nhưng năm tới sung thêm thì sẽ dặng ngoài 30 con. Kể chắc năm nay số 24 con và hai con ngựa dục giống (étalons) mà viên quan này lãnh tiền chuẩn cấp còn được 1300 \$ 00 này, huấn chỉ năm tới có lẽ nào không dặng 600 \$ 00; rằng mà hoạn đường một năm thêm một ít, tự thiếu thành đa, trước là bởi chừng mây tạo sanh hóa mà chơi, sau là súc vật, mà làm nhơn cùng là mua có thuốc.

Kể viết truyện này đã biết rằng: ngôn từ kích, song cũng biểu được công chuyện là thôi. Cúi xin những người đóng chí chờ mà chê khen.

CHUNG

Bền-tre đặt dân ký.

## Ngũ luân thông giám

Lời tựa

ác bậc trưởng thượng hay nói rằng: đời nay học chữ tây, trở nên thô tục,

quên đều khuôn phép, sót nghĩa luân thường, hóa ra mất cách lịch sự con nhà An-nam. Lời nói như vậy cũng nhằm để chửi, song mĩa sấu có dốt nhà dốt có nơi. Ai ai cũng học mà kẻ học vị kỹ, người học vị nhơn, xưa nay đều có. Chẳng phải một việc học mà đủ làm con người ra lịch sự cho được. Tuy thông biết muôn vạn sự vật, mà chẳng sửa sang trau dồi tự nhiên thiên thành, cho khỏi khiếm khuyết, vật dục sở là, thì học cũng chẳng ích gì?

Tôi nhỏ mọn hậu sanh, may nhờ ơn trên ăn học với đời, no dãi cũng biết xuôi xuôi. Xét vì trong việc học tây, luân thường cũng có đủ. Tuy khác cách mặc dẫu, song nghĩ suy cũng một. Vua tôi có, cha con có, chồng vợ có, anh em có, bạn hữu có. gương tôi, gương xấu biết là bao nhiêu! Duy bất chước, răn mình cũng không, hai đầu ấy tại nơi người học mà chớ.

Tôi sẵn công dư lần diễn một vở, gương tốt xấu trong truyện sách tây ra chữ quốc ngữ cho em út tôi nó coi nó chơi, như biết tốt mà bắt chước, xấu để răn mình, thì tôi tưởng tôi làm anh cũng hữu ích một chút.

(Sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-khắc-Xương

## Tài tho luận

(Tiếp theo)

Nương dựa yên nơi rồi thì tôi đi cuộc bỏ muốn cho người ta trông mĩa, làm nhưn ngày mà chi độ; may nhờ ông chủ ở làng Kim-sơn là người hảo tâm khi mĩa bén rồi người biểu vợ chồng về gần sở mĩa cắt chòi ở mà coi chừng và đánh lá mĩa, mới

ngày ông trả cho chồng năm tiền vợ hai tiền, chừng mĩa dĩa dùng lửa ông lại cho hai tiếp bàn mà nuôi con; ruồi thay năm ấy mĩa trúng mùa nên không có giá; thầy vậy tôi dồn cả hai tiếp cho vợ đi đổi lửa mà ăn; dặng dọi tới mùa mà làm ruộng; một ngày kia đi dạo chơi thầy tôi ập dưới có vườn mủ-u, mời men đến hỏi thăm coi chủ vườn có muốn lượm trái dứa dặng cho con, trọng tôi nó đi lượm về kiếm dứa mà thấp; chẳng ngờ ghé lại nhà ấy hỏi ra là bà con của tôi; chừng đó tiếm dặng thân thích mới về thừa cùng ông chủ hay dặng đó dọn về ở đậu với người bác bà con mà làm ăn. Bác năm và bác sáu tới thầy vợ chồng tôi nghèo mới cho hai chục công đất bên cũ lao Thới-sơn mà làm ruộng. Con người ta làm sao cũng không nổi với vận thời còn dương yên kiên.

Khi bác minh cho đất mà làm, thì cũng tưởng chắc là toan ăn, vì ruộng làm khỏi dong lúa mướn, có lẽ nào lại không dư dả hay sao; ai dè cái đất làm sao bắt mả xuống ban đầu tươi tốt, rồi chừng vài mươi ngày trở lại sau hể trời nắng thét mả ruộng thẳng chảy lán, dền dòi vợ chồng chịu khổ hể nước lớn thì rặng tác nước sông vào, ôi thôi; tác nước sông vô đã không cứu dặng con ngật nghèo, mà công rầy lại dè ne theo nước lên mà cần mả nữa mới kỳ cho. Các ông có thầy công cuộc con người ở thế này như may chẳng nói làm gì chờ cái ruồi thì khổ biệt là ngấn náo; Ai đi trên trời hặng bặng, mả chảy dật khô, dưới đất hấp hính của công trở ngách; ban đêm lên bỏ bậy cần mả bỏ bậy bà cũng đóng ban ngày tuộc xuống hang sáu không phương, trừ khừ công cuộc như vậy dứa tại biên chó tôi cũng không chịu ngả lòng mà quên bẻ nông vụ. Tôi chạy trốn về bên Rạch-gầm tôi thừa mọi

nỗi hư thiệt cho bác năm bác sáu tới hay, rồi bác tới lại cho lửa giồng khác. Bấy giờ nói dền nghĩ mà thương hai bác tôi, nhà không đủ gi nhưng mà thương con cháu nên hể sức phụ trợ dặng mà làm ăn. Bác tôi cho lửa giồng khác và biếu vào đồng phía Kim-sơn mà bắt mả, rồi chở qua Thới-sơn mà cấy. Nghé dật cũ lao thường làm lửa sớm; mà năm ấy tôi bị thất mả kỳ nhứt; làm bắt mả sau thì dả muộn rồi.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bảng-Gian Phan-công-Vô lão phu

### Lời rao

Lời kính rao cho chư Quý-Viên dặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (tức danh Kinh-lập bánh rất tốt, làm hết mả Langsa rông, chẳng có pha, xin khi mua cho cần thận kẻo lộn bánh của chộ, lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặn ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa như hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat dặng sớm mai và chiều.

Vậy như viên quan quý khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(PIERRE LÊ-XUÔNG-NGOAN)

Có người muốn bán một sở ruộng rất tại hạt Sóc-trăng, ruộng ấy khản dặng 13 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn gĩa lửa ruộng, bốn phía đều rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi dền dặng 4, 5 muông là tàu, phía rạch dật làm rầy tốt lắm, đã có hơn 30 tá dền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lại một miếng vườn sào sào, 5 căn nhà vừa cất sẵn, bán giá nhẹ, ai muốn mua dền do Bốn-quán mà thương nghị.

### LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan quý khách rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có rượu ngon ngọt mát bổ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dặng sạch, ngon béo, vị văn dặng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dặng đồ ngon theo trong ngày thứ năm và thứ bảy, mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn ..... 1, \$ 40

Giá 15 cachets ..... 15 00

Dùng trọn tháng ..... 50 00

Như muốn dặng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và khách muốn Yên ăm, xin-tỏ trước dặng qua soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn ..... 3, \$ 00

Như Tôn-Viên quý khách muốn dặng, hoặc bánh ngọt, hoặc tiệc đêm cưới, tân gia chi, xin đến dặng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính chư vị dổi chút tình mơn với tôi, là người quốc. Đã biết vui dầy cũng sự vui, duy tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VÂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Sãi-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, chủ nhật-trình Nông-cỏ-mĩn-đam, có bán trâu dực, trâu cái, và bò làm, bò xe. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lửa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Bò tốt mà bán rẻ.

Ngày 13 Janvier 1903.

### GIÁ LỬA GẠO

	VĨNH-LONG	CÓ-CÔNG	BẠI-XÁU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	2 \$ 90	2 \$ 90	3 \$ 00
Gạo lứt nhà máy mỗi tạ (5 phần thóc trong 1 trăm)	3 \$ 61	3 \$ 61	3 \$ 78
134 cân hay là 60 kilos	10	3 \$ 55	3 \$ 70
700.....	15	3 \$ 50	3 \$ 65
Vào bao sẵn khi thuê	20	3 \$ 45	3 \$ 60
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo độ sáng và tốt xấu		

### CỦU QUAN MỘT NHỎ

Ở TAI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BẾN TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tướng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn vản...

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sửa tử-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sẽ phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, máy y-phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn dặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Churc, chủ Café-Saigonais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quý khách rỏ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có café, sữa bò, chocolat dặng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở tầng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quý vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bốn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

# NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giả như sau này:

Có bán Nhứt-trình Nông-Cỏ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá...	6\$00	Thức kiểu vẽ sự thi hành án lý về việc hình và việc hộ và việc thương-mại của người Bốn quốc.....	1\$00
Thơ Lục-vân-Tiên.....	0 60	Cours d'Annamite.....	2 50
Tướng Sơn-hậu.....	0 20	Cours gradué.....	2 50
Tướng Kim-thạch-kỳ-duyền.....	1 00	Conversation Annamite Française Cartonna.....	0 80
Tướng Kim-vân-kiều.....	0 30	Vocabulaire Annamite français.....	1 60
Tục-ngữ Cổ-ngữ.....	0 65	Vocabulaire Trương-Vĩnh-Kỷ.....	1 20
Sử ký Nam-việt.....	0 40	Miscellannée.....	1 40
Phong-hóa Điều-hành.....	0 50	Sách dạy cách nấu ăn Cartonnée.....	1 10
Chính tả và Lục-súc.....	0 10	Nhị-Độ-Mai.....	0 30
Minh-Tâm-Bưu-giám cuốn thứ nhứt	2 00	Phủ-kiều.....	0 20
Và cuốn thứ hai.....	2 00	Thơ Naim-kỷ.....	0 10
Lang-châu.....	0 30	Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5..	0 60
Bạch-viên.....	0 30		

Ái muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cở ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rõ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

**NĂM NHÂM-DẦN**  
(1903)

NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHAP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHAP ANNAM
1	Jeudi.....	3	Thứ năm	17	Samedi.....	19	Thứ bảy
2	Vendredi.....	4	Thứ sáu	18	DIMANCHE.....	20	Cửa nhựt.
3	Samedi.....	5	Thứ bảy	19	Lundi.....	21	Thứ hai
4	DIMANCHE.....	6	CỬA NHỰT.	20	Mardi.....	22	Thứ ba
5	Lundi.....	7	Thứ hai	21	Mercredi.....	23	Thứ tư
6	Mardi.....	8	Thứ ba	22	Jeudi.....	24	Thứ năm
7	Mercredi.....	9	Thứ tư	23	Vendredi.....	25	Thứ sáu
8	Jeudi.....	10	Thứ năm	24	Samedi.....	26	Cửa nhựt.
9	Vendredi.....	11	Thứ sáu	25	DIMANCHE.....	27	Thứ hai
10	Samedi.....	12	Thứ bảy	26	Lundi.....	28	Thứ ba
11	DIMANCHE.....	13	CỬA NHỰT.	27	Mardi.....	29	Thứ tư
12	Lundi.....	14	Thứ hai	28	Mercredi.....	30	Thứ năm
13	Mardi.....	15	Thứ ba	29	Jeudi.....	1	Thứ sáu
14	Mercredi.....	16	Thứ tư	30	Vendredi.....	2	Thứ bảy
15	Jeudi.....	17	Thứ năm	31	Samedi.....	3	Thứ sáu
16	Vendredi.....	18	Thứ sáu				

# NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỦ NĂM

GIẤ BÀN NHỰT TRÌNH

Người bản quốc  
một năm... 5\$00  
sáu tháng... 3 00  
Người Langsa  
chợ ngoại-quốc  
một năm... 10 \$00  
sáu tháng... 5 00  
tại pháp chợ ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỖ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Đỗ-Thức

ĐƯỜNG LAGRANIERE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1<sup>re</sup> Page la centimètre \$ 1 50  
2<sup>e</sup> Page la cent..... \$ 1 00  
3<sup>e</sup> Page la cent..... \$ 0 80  
4<sup>e</sup> Page la cent..... \$ 0 50

## LỜI RAO

Ái muốn mua nhứt-trình, hay là in việc chỉ vào nhứt-trình thì cứ do Bốn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chờ có cho ông Canavaggio: nữa.

## Lời Rao

Theo cổ lệ hệ sắp ăn thi nghĩ, vậy hay đã 28 tết rồi, xin kiểu lời với chư hữu cho nghĩ vài kỳ nhứt-trình, ra nghĩ sẽ tiếp theo, vì nhà in nghĩ thì không có ai làm việc.

Bốn-quán cần tin.

## Tam-quốc chỉ tục dịch

(tiếp theo)

HỘI THỜ HAI MƯƠI SÁU.

Viên-Bôn-sơ bại binh tôn tướng,  
Quang-Vân-Trường treo ân phong, vàng.  
Nói về Viên-Thiệu muốn chém Huyền-Đức.  
Huyền-Đức thung dung bước tới than rằng:  
« Minh-Công ở nghe lời thị phi mà dứt binh  
nhau sao, em tôi là Văn-Trường chẳng hay  
còn mặt; trong thiên hạ mà giống nhau ày  
thiếu chủ, hề những người mặt đỏ râu dài  
thì là Quang-mô hời sao, sao Minh-Công chẳng  
xét vậy? » Viên-Thiệu là người không quyết  
doán, nghe Huyền-Đức nói, thì trách Thơ-Tho

CUN 5554

rằng: « ta nghe lời người, may chớ không, chước nữa đã giết, làm người hảo hơn rồi. » Bên mới Huyền-Đức lên ngồi trên, dặng thương nghị báo thù cho Nhan-Lương. Dưới Trương có một người, lên tiếng bước tới thưa rằng: « Nhan-Lương với tôi như anh em, nay bị Tào-Tháo giết; tôi lẽ đâu chẳng đi báo thù. » Huyền-Đức xem thấy người ấy, mình cao tám thước, mặt như sắt lang, là tướng có danh đất Hà-Bắc, tên là Văn-Xù. Viên-Thiệu cả mừng nói: « nếu chẳng có người ai mà báo thù cho Nhan-Lương dặng; ta cho mười muôn binh ròng, đem qua sông Huỳnh-hà, dặng theo mà giết cho dặng Tào-Tháo. » Thợ-Thợ nói: « chẳng nên, nay phải dể binh mà đón nơi Giêng-Tân, chia binh ra mà giữ Quang-Độ, ấy là chước hay; nếu khinh, mà đem binh qua sông Huỳnh-hà, thoán có sanh biếng, thì chúng ắt chẳng đường về. » Thiệu giện nói: « cũng bởi bọn người làm cho tri trệ lòng quân lán lựa cho mặt ngày giờ, há chẳng nghe binh quý vì mau sao? » Thợ-Thợ trở ra thối rằng: « trên thì dầy chí, dưới thì vụ công; mở mở sông Huỳnh-hà, ta chẳng biết thối về đâu. — Bên giả binh chẳng ra nghị việc. — Huyền-Đức nói: « Bị mang ơn nặng, không lấy chỉ đến, nay tôi muốn xin đi với Văn-Trương-Quán một là: đến ơn được cho Minh-Công, hai là: dể cho dặng tin chắc Văn-Trương. » Thiệu mừng, bên sai Văn-Xù với Huyền-Đức đóng lãnh tiền bộ. Văn-Xù nói: « Lưu-Huyền-Đức là tướng thua boai, đem theo trong quân thì bất lợi; như chưa công muốn cho và đi, thì tôi xin chia cho và ba muôn binh, dể đi hậu bộ. »

Khi ấy Văn-Xù bên lãnh bảy muôn binh đi trước, khiến Huyền-Đức dẫn ba muôn binh theo sau.

Nói về Tào-Tháo từ thủy Quang-Công chém Nhan-Lương, thì lại càng kinh phục hơn nữa; bên làm biểu tâu triều đình phong cho Văn-Trương làm Hôn-Thợ Đình-Hầu, đức ăn cho

Quang-Công. Bỗng có quân về báo nói Viên-Thiệu lại sai Đại-Trương là Văn-Xù độ binh qua sông Huỳnh-hà, lại chém phía Giêng-Tân. Tháo bên trước sai người đi dò dãn cư qua Tây-Hà, rồi sau mới lãnh binh ra cự; lại truyền lệnh, đem hậu-quân làm tiền quân, đem tiền-quân làm hậu-quân, trong thảo-thị chỗ đi trước còn binh thì kéo đi sau. Lưu-Kiến nói: « lương thảo đi trước quân binh đi sau, ý chi vậy? Tháo nói: lương thảo đi đi sau thì nhiều khi bị cướp giựt hoài, nên khiến đi trước. » Kiến nói: « thoán gặp binh giặc cướp đi, thì liệu làm sao? » Tháo nói: « dể dợt binh giặc dễn, rồi ta sẽ tính. » Lưu-Kiến lòng nghĩ chưa quyết đi gần đèo Giêng-Tân, Tháo ở sau nghe đạo binh trước la hét, bên sai người tới trước xem, về báo nói Văn-Xù là Đại-Trương, bên Hà-Bắc dẫn binh dễn, binh của ta đều bỏ lương thảo về chạy bên phía, đạo quân hậu thì còn xa, liệu làm sao? Tháo giờ rồi chỉ cái nui đất mà nói rằng: « chớ dể nên lãnh dễn. » Quân mã bên chạy rết lên núi đất. Tháo khiến quân sĩ đều mở giáp ra mà nghỉ, lại thả ngựa đi hết. Binh Văn-Xù ào dễn. Chúng tướng nói: « giặc dễn rồi, phải mau bắt ngựa lại, dặng chạy về thành Bạch-mã. » Tuấn-Nhu bên la rằng: « ấy là dể làm mới mà, nỡ giặc, bắt lại làm chi. » Tháo lấy mắt nháy Tuấn-Nhu mà cười. Nhu biết ý, chẳng nói nữa. Quân của Văn-Xù đã dặng lương thảo, gươm giáo, mất ham dễn giặc ngựa, quân sĩ lộn xộn, chẳng y dợt người. Tào-Tháo bên khiến quân xông một lược mà đánh, quân của Văn-Xù cả loạn, quân của Tháo ở ngoài ủng ủng và dễn. Văn-Xù một mình, nhắm cự không bên giặc ngựa bỏ chạy. Tháo ở trên núi chỉ xuống mà nói rằng: « Văn-Xù là danh tướng bên Hà-Bắc, ai đi bất dặng; » Trương-Liêu-Từ-Quảng bay ngựa xông ra một lược, cả Văn-Xù chớ chạy. Văn-Xù ngó lại thấy tướng đuổi theo, bên đương cung lập

bên Trương-Liêu, Từ-Quảng cả kêu: « tặc lương chớ bắn. » Trương-Liêu mau cúi đầu, tránh thì mũi tên đã trúng trên mào dực dầy anh quan. Trương-Liêu lại rằng: sức đuổi theo, con ngựa lại bị Văn-Xù bắn một mũi trúng trước mặt, bèn té quí cần trước; Trương-Liêu nhào xuống đất. Văn-Xù quày ngựa trở lại. Từ-Quảng huơ hũa tiếp đánh phía sau lưng Văn-Xù, quân mã ào dễn, Từ-Quảng liệu đánh không lại, quày ngựa chạy về. Văn-Xù lừa binh đuổi theo. Bỗng thấy chừng hơn mười quân kỵ, một tướng đi trước huơ đao giục ngựa xông dễn; là Quang-văn-Trương, cả hết tặc tướng chớ chạy. Văn-Xù tiếp đánh chẳng dặng ba hiệp, khiếp sợ, bên giục ngựa vòng theo mé sông mà chạy. Quang-Công ngựa bay, rượt theo kịp Văn-Xù, nhắm sau ót huơ một đao chém Văn-Xù nhào xuống ngựa. Tào-Tháo ở trên núi thấy Quang-Công chém Văn-Xù rồi, bên xua binh mã vào giữ binh Hà-Bắc, rút xuống sông hết nửa, lương thảo xe ngựa, đều bị quân Tào-Tháo đoạt lại. Văn-Trương dẫn vài quân kỵ, đồng xông tây dực, lúc đang đánh, thì bên kia Huyền-Đức dẫn ba muôn binh đã dễn, gặp quân chạy về báo nói, phen này lại bị người mất dễn rầu dãi chém Văn-Xù nữa. Huyền-Đức lật dặt giục ngựa dễn xem, cách phía bên kia sông thấy một chòm người, ngựa qua lại như bay, thấy rõ trên cây cờ có dể Hôn-Thợ Đình-Hầu Quang-văn-Trương, bấy chữ. Huyền-Đức mừng thắm, lay tay trời đất và nói rằng: « nếu vậy thì em ta quả nhiên còn ở bên Tào-Tháo. » vừa muốn kêu, dặng ra mắt nhau, lại bị đạo binh lớn của Tào-Tháo ào dễn, nên phải thối binh trở về.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

## Quảng-văn thi-cuộc

Quảng-văn thi-cuộc chủ non, lúc này mong từ dự hội dể học phải viên di Bắc-kỳ cuộc đầu xảo. Bởi vậy những thơ gửi dễn cuộc

Quảng-văn chưa lo đem vào nhật-trình được. Người có gửi một bài phú « Thanh-nỹ, huân kị » xin đem vào đây cho Văn-hữu xem.

Bên-quảng chủ bút cần tự.

## Thanh nỹ huân kị phú

Đi mộ tục vì vãi còn xuân, vì vận.

1. Xuân lợi non linh,
2. Hương nồng biển khổ.
3. Cái thân bỏ liễu, tới vườn gà mà lánh cuộc trần ai;
4. Xúc phận thuyền quỳên, tiếm núi sèo, ngổ siêu vòng lĩnh độ.
5. Nẻo không không sắc sắc, dãi má đào mà sánh bọn nâu sông;
6. Đường thì thì phi phi, liễu mây liễu muốn hồi trời tình ngộ.
7. Những nổi nguồn án bẻ ái, tâm lòng cầu đạo chẳng thêm tham;
8. Nào hay trăng ý gió tình, tạt dạ mà trần dãi sở mộ.

Bởi vậy:

9. Điện-bửu-sắc chày kinh ngo ngán, Các dặng vương ngọn gió khéo đồng đưa;
10. Thưa ngọc huê mở cá bơ thối, sông Ngân hàng cầu ở càng xui dực.
11. Ao ước về Tây xách giếp, mảnh hồng-quần cho khỏi kiếp luân hồi;
12. Lắm le quạ biển cời lau, dặng là ý chưa sạch, đều vịnh nhục.
13. Hạt mộng hóa ra trần mộng, bản bồng buồn phần nghĩ có cầu;
14. Thiện duyên trở lại ác duyên, quên gió rù trăng nên kỷ cực.
15. Bà nguyệt, khéo xe chỉ đỏ, lá lay mà khuấy khóa kẻ ni cô;
16. Ông tơ giắc buộc lâu xanh, các cơ lại xây vắn người thể tục.

Ồi thôi!

17. Dưa rừng trước Quan-âm, dặng trao đối nhan sắc;



- 18 Nương bóng tông La-hàng, mà trang diễm  
dung nghi.
- 19 Nọ ngà phượng yết dề, kia bác bộ kim-  
cang, uống son, thề cho ai minh vạng rùn;
- 20 Đầy thập nhị lầu đài, đó tam thiên Châu-  
ly, thường chầm bời cùng khách má xanh rì.
- 21 Sớm lăm mây, chiều lăm mưa, mây mưa  
mò mịt dầm Vu-phong, cầu hoa nguyệt  
đổi cầu kinh kệ;
- 22 Trưa dốt hương, khuya dốt lửa, hương  
lửa lờ lảng dài Phương-trượng, cảnh Yên-  
ba thay cảnh tứ bi.
- 23 Vải chùa quét tước là da, theo thú què  
nhưng không kẻ chuồn;
- 24 Nhà xướng yếm niêm nệm túy, ở dật  
lịch đã hiêm người vì.
- Nên mới
- 25 Đồi sắc đen chàm;
- 26 Mượn màu phần đại.
- 27 Cỏ phạt không dầm dều hươu cừu, nghiền  
thành đồ nước đọng cười triều;
- 28 Không vương dầu quần sự biệt ly, là  
gió nhánh chim tình dặng toại.
- 29 Một xoan tay ngọc, ngõ đường hoa gỏi  
phật-tử vui chơi;
- 30 Nửa diễm mới son, bóng hồ liễu miệng  
Vương-lân đưa dầy.
- 31 Phưởng phất gió sen miền Nam-hải, gỏi Kiêm-  
liên đã dượt, phồng theo dỗi bước Quan-âm;
- 32 E nể mưa huệ cỏi Tây-thiên, gương bạch  
ngọc sấm soi, quả uống lăm thân mụ vãi.
- 33 Nhả hột ngọc, vọt hột châu, dầm huệ  
mang mát;
- 34 Buồn khách Tấn, bắt khách Sở, bời điệp  
thon von.
- 35 Bướm châu ong chương nơi phàm thất  
phúc khỏi niêm chuồn trông;
- 36 Anh rừ yên rập chôn lăm cung nhớ những  
chuyện nước non.
- 37 Chiếc thuyền tình lững dững biển trăm luân,  
ông Đạt-ma nghiền trông cười khúc khỉ;
- 38 Cái sông sắc lò xo dòng là dộ, sỏ đoạn

trường rùm từng nổi hăm hon.

39 Hón xoa Tấn, cảnh chói dái son, dỗi lại  
chuối bỏ dể vọt mât;

40 Hạ đánh thương dòn lòa các lía, xem  
qua ba la mât dàu còn.

Đền nay.

41 Hón hỏ điệp lúc mơ màng, chợt thấy  
thiên phông đã báo ngáo;

42 Giắt hải đường cơn say lún, biêt báo niên  
khách kiêm lảng xằng.

43 Lăm cuộc phải giả mả, lura đảo con đen  
mà pha quỷ;

44 Kỳ tình đã chỉ thử, hơ vơ tay trắng  
khó thông thần,

45 Máu móng gà, nước vổ lựu, ngoài hiên  
mây tạnh lộn mây mưa, Tông-ngọc Trường-  
khanh nhìn xứ nữ;

46 Rượu bạch cúc, trà hồng mai, trên tiệc  
khách say mới khách tìn, Vương-tôn Công-  
tử ngộ tình nhơn.

47 Tòa thiên nhiên xây dục một trăm năm,  
phải sông dầy cảm sắc, buộc gặp trang  
tái tử, hoặc gặp bực phong lưu, chỉ lờ  
dở con người ra bạc phận;

48 Đồ tạo hóa vồn vơ mười hai bên, mong  
gật khách giang-hồ, vậy cũng gọi tu hành,  
vậy cũng rằng tác phước, luôn khoe  
khoan cái tuổi hội thanh xuân.

Trịnh-boài-Nghĩa. (Saigon)

## Tài thọ luận

(Tiếp theo)

Muộn thì muộn, chớ biết làm sao hay chứ,  
cũng phải đánh liều, chừng mụ sỏn sỏ già  
ngày tháng rồi, tôi mới nhờ chớ qua mà  
cây mây chực công dật rầy của bác tôi cho.  
Đền tuổi này mới thấy lòng ông Tao vật,  
muộn cho ai nên hư dể quá. Lúc tôi cây  
xuống đã hết hai phần tháng chín, ai dể trời

năm ấy mưa sủi sục cảm chừng, mà cây  
xuống tới nơi đã bén liền, mà chừng bén rồi  
quội lửa nổ nang, lại gặp, hăng tới nửa tháng  
hằng chời, chớ phải không có nửa tháng  
hằng này, tôi chắc năm ấy dầm lửa của tôi  
mày công những lá chớ có hột nào dàu mà  
trồng; ai tưởng nắng ấy làm chớ lửa tru  
sinh dặng dọi, ngày trở trái đơm bông, khi  
lúa có dồng dồng vừa trở lại sương sa tôi  
nói, đêm thì sương còn ban ngày bữa mưa  
nửa nắng; đêm ngày gì cũng không có gió  
cho mạnh ngon, nên chừng lửa ngậm sủi  
vội bông nào trái này no nê, rồi chừng hoẵng  
bông cái lại gặp mưa, sục sủi dưởng chừng,  
thì lúa chín thì trên trời mưa dục. Nói chỉ  
đúng năm ấy tôi lăm dàu chừng 27, 28 công  
dật của bác sáu lời cho, không ăn lửa mướn,  
mướn gán ba thiên ba, ha thiên tư, điều xài  
tôi còn hơn hai thiên rưỡi. Nhờ lấy đó mà  
lăm vồn, nên tôi xin mụ-u của bác tôi mà  
đi vài căn nhà tạo phạ ở gần bác tôi mà  
lăm dàu mụ-u, năm đó đến sau phụ lăm dàu  
mụ-u với bác gái cũng có lợi dặng ich hơi.  
Qua năm sau chỗ dật tôi lăm đó là dật bác  
tôi cầm, nên năm nay họ chuộc lại; nên tôi  
không ruộng lăm, mới về mướn ruộng dồng  
bên Kim-sơn mà lăm. Nghé lăm ruộng mướn  
trước trã sau có khá cho mày, lại ruộng  
dồng là ruộng thuộc, đã có chừng dỗi rồi không  
thai không dặng cảm chừng lời 9, 10 gạ 7, 8  
gạ một công, lăm sao mà khá cho dặng, lại  
nghé lăm ruộng mướn lăm sao cho khỏi trẽ  
môi, hể bữa mình muốn cây thì không công,  
trã thì dể cho chủ diển cây trước, một ngày  
qua một ngày, lăm cho mụ già rồi cây xuống  
nỏ dặng bao nhiêu mà tốt cho kiếp thì tiêc  
chứ người ta. May phở lửa lăm rầy của bác  
lăm dư mà ăn khỏi vay mượn, thì ăn đó lăm  
vừa đủ mà thôi, chớ không dư lời bao  
miêu. Đền mắng mụ nước tôi thấy công  
chuyện nhà bác mình không chi cho lăm,  
lăm ở nhà lui tới xu bố mà ăn cơm là có  
chuyện cho khá cả, chớ không có gì mà  
lui xỏ-rỏ ăn cũng tội nghiệp.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bằng-Gian Phan-công-Vô lão phụ

## Ninh gian hậu biền.

Trong Diên-lục nói rằng: Đời vua Càng-long  
năm thứ 20 có tên Hồ-khánh-Minh tới yết  
miếu đức Võ-Mục tại núi Linh-sơn thấy trước  
đền thờ có một cái hình Tấn-Cối đúc bằng  
đồng, hình trời kẻ dỏ giữa sân đền thờ dầy  
mặt vỏ miếu, cũi dàu xuống, dưới chơn có  
dể một đồng cây bằng vòng vắn-vắn, còn  
trên dàu Tấn-Cối đã khuyết xuống, dàu môn  
lặng, gấn hệt cái trảng. Tên Hồ-khánh-Minh  
hỏi ra thì người giữ miếu thuật rằng: Từ  
thuở nay ai muốn tiền yết miếu này, trước  
khi muốn cầu khẩn dều gì, thì phải lấy cây  
Ngô-dống dể sàng dưới chừng Tấn-Cối mà  
dánh trên dàu nỏ ba cái rồi sẽ vào khẩn  
cầu mới linh. Cớ sự như vậy không rõ hay  
ra, có phải hỏi đời Nam-Tông trở lại đây  
hay là lời sau này, mà bình dồng đền dỗi hao  
môn đường thờ, nếu như từ Nam-Tông lại  
tới Thuận-cảng-Long cũng đã gấn 500 năm dư,  
cho nên Tấn-Cối mới gấn trùng óc.

Bởi vậy tên Khánh-Minh mới vịnh hai câu  
tức cảnh như vậy:

Thanh-sơn hữu hạnh mai trùng cốt,

Bạch thiết vô cô chủ ninh thân.

\*\*\*

Coi rồi truyện này tường công nên thuật  
cho kẻ dồng bang tường lăm, và xin suy nghĩ  
mà coi, ông Võ-Mục (Nhật-Phi) là người trung  
liệt, chết thì thành thần người ta lập miếu  
lăm chùa cúng kiển, thường niên quí tề, từ  
qui tam nguồn, hương hỏa không tiệt, thì  
phải rồi, ấy là kẻ trung thần hiệu tử, danh  
lưu thiên cổ.

Còn như Tấn-Cối là bình sanh gian nhing,  
dở hiền tạt năn, loạn thần nghịch tử, cho  
nên khi chết rồi không ai cúng quải, nghe  
dền tên thì ghê, vậy mà hời còn phải bị trời

đánh, dầu, mình đông, da sắt cũng phải hao mòn, hưởng chỉ là da thịt người đời này, ấy đồ, có phải là di xú vạng niên chăng.

CHUNG

Bảng-gian: Phùng-duy-Hải soạn.

## Chuyện một đũa đũa tố có nghĩa.

Thuở xưa có hai vợ chồng người kia tên là Bình-Trọng giàu có, trâu nhiều ruộng tốt, Vợ chồng Bình-Trọng hay lấy lòng nơn đức mà ở với tôi tớ, lân-tận, xóm ruộng. Nhà không con; nên thầy kẻ dối rạch thì hay thương xót, khi cho lúa gạo, khi tiền bạc, vài bó. Ai ai trong xứ cũng thương. Sau ruồi thà mùa nước lụt bị tai biến, nên sa cơ nghiêng nghèo. Vợ chồng Bình-Trọng phải cho tôi tớ trở về quê quán. Trong bọn tôi tớ, có một đứa tên là Hổ-Nhĩ. Thằng ấy ở với vợ chồng Bình-Trọng hồi nó mới mười tuổi. Nay thầy chủ suy sụp nghèo khổ thì thương, không nỡ bỏ mà đi.

Khi mấy đứa tôi tớ khác ra từ giả chủ mà về; thì Hổ-Nhĩ ra khóc lay hai vợ chồng Bình-Trọng xin ở lại, vợ chồng Bình-Trọng la đức nỡ, biểu phải lo trở về quê quán, kiếm nơi khác mà ở, vì mình bây giờ nghiêng nghèo không có đủ mà nuôi lo miệng, có dầu dư giả mà muốn nó: Hổ-Nhĩ mới thưa rằng: Xưa nay ăn ở đã mên tay mên chơn, thầy hai vợ chồng nơn đức, nay ruồi sa cơ nghiêng nghèo là tại trời; lòng nó không nỡ bỏ mà đi cho đánh, xin một hai ở lại không cần chi tiền bạc.

Vợ chồng Bình-Trọng thấy nó nài nỉ cảm lòng chẳng dẫu, phải cho nó ở lại.

Nhà một ngày một nghèo, rồi bà Bình-Trọng lại xáng bệnh đau, thuốc men hao tốn, phải vay nợ rồi bà Bình-Trọng lại chết. Chôn cất rồi, thì trong nhà không còn một đồng một

chữ. Ông Bình-Trọng già yếu, không bà con nương dựa, nhớ có Hổ-Nhĩ, sớm đi thuê mướn đem tiền về nuôi chủ, tôi xem xét việc nhà.

Hổ-Nhĩ nuôi dưỡng chủ như vậy cho tới khi người ấy qua đời, nó lo chôn cất tử-ê rồi mới từ tạ phần mộ mà trở về quê quán.

Ái ai trong xứ thấy đũa đũa tố có nghĩa cũng đều cảm cảnh thương tiếc.

Trần-phục-Lê.

## Lời rao

Lời kính rao cho chủ Qui-Viên đang hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charnier, số 95, (tức danh Kinh-lập bánh rất tốt, làm bột mì Langsa rỗng, chẳng có pha, xin khi mua cho cần thận kéo lộn bánh của chặc, lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặn ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Langsa như hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat, dùng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quý khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng bạn với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(PIERRE LÊ-XUÂN-NGÂN)

Có người muốn bán một số ruộng rất tốt tại hạt Sóc-trăng, ruộng ấy khẩn được năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giá lúa ruộng, bên phía đàu rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi dòn dặng 4, 5 muông lá tàu, phía rạch có đất làm rẫy tốt lắm, đã có hơn 30 tá đất ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có rới một miếng vườn sâu sòng, ở gần vựa cất sòng, bán giá nhẹ, ai muốn mua dền do Bón-quán mà thương nghị.

## LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chủ viên-quan quý khách đứng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt mát bổ, và có cơm (ay mỗi ngày hai buổi, đồ xoi dưng sạch sẽ ngon béo, vị văn dưng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dăm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn ..... 1,50

Giá 15 cachets ..... 15 00

Dùng trọn tháng ..... 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kẻ theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quý khách muốn Yên ăm, xin tỏ trước đăng tra soạn phần biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn ..... 3,50

Còn Tôn-Viên quý khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chỉ, xin đến tôi dưng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chủ vị đối chủ tnh mơn với tôi, là người ôn-quốc. Đã biết vui dẫu cũng sự vui, duy n tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VAN.

Chủ Bộ-thiện của quan Phó-Sosi-Nam-ký.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, chủ nhật-trinh Nông-cỏ-min-đam, có bán trứng trâu dục, trâu cái, và bò làm, bò xe. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Ngày 13 Janvier 1903.

Giá Lúa Gạo

	VINH-LONG	CỔ-CÔNG	NÀM-XAU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.....	2 \$ 90	2 \$ 90	3 \$ 00
Gạo lúc nhà máy mỗi tạ (5 Phần thóc trong 1 trăm)	3 61	3 61	3 76
134 cân hay là 60 kilos	10	3 55	3 55
700.....	15	3 50	3 50
Vào baosun, khỏi thuế	20	3 45	3 60
Gạo trắng nhà máy.....	Tùy theo dấn sàng và tốt xấu.		

## CỦU QUAN MỘT NHỎ

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÊ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tử-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cang viết, ngòi viết, mực, thước, văn bản....

Bán các thứ hình treo chơi và tử-sắt.

Nội hạt ai có sữa tử-sắt, máy may, rước dền nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao, sẽ phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Churc, chủ Café-Saigonais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chủ viên-quan quý khách rõ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ, giá bán rẻ hơn chỗ khác; có café, sữa bò, chocolat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở tầng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quý vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bốn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.